

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

NĂM THỨ BẢY ■ SỐ 180 ■ Sáng Lập: Anh Việt TRẦN VĂN TRỌNG
BỘ MỚI ■ SỐ 24 ■ Chủ Nhiệm Chủ Bút: VIÊN LINH

NGUYỄN ĐÌNH HÒA

VỀ THƠ NÔM NGUYỄN TRÃI

VIÊN LINH

CUỘC PHÓ HỘI U MINH

LÂM CHƯƠNG

KỊP KHÔNG?

TRẦN HỒNG CHÂU

MỘT NGÀY MANG TÊN CHỦ NHẬT

TRẦN VĂN TUYÊN

NGƯỜI KHÁCH LẠ & THƠ



vài bài viết ngắn: BỐN NGÀY BÊN
GIƯỜNG BỆNH BUI GIẢNG / TÂM HỒN
HỒ DZÉNH QUA MẤY BÀI THƠ / OPERA
BÍCH CÂU KỲ NGỘ BẰNG TIẾNG NHẬT
ĐI THĂM TP GUERNICA CỦA PICASSO
LÂM LỄ TRINH: 4 CUỐN SÁCH VỀ V.N



TRẦN VĂN TUYÊN (1.9.1913-28.10.1976)

MẶC THU

THÁI VĂN KIỂM

THỤY KHANH

NGUYỄN TƯỜNG BÀ

NGUYỄN HỮU THỐNG

HẢI TRIỀU chiêu niệm

TRẦN VĂN TUYÊN

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



SÁNG LẬP:

**Anh Việt
TRẦN VĂN TRỌNG**

CHỦ NHIỆM CHỦ BÚT:

VIÊN LINH

TÒA SOẠN: 9306 BOLSA AVENUE
WESTMINSTER, CALIFORNIA 92683

THƯ TỬ LIÊN LẠC:

P.O. BOX 670

MIDWAY CITY, CA 92655

TEL/FAX: (714) 897 - 2599

ĐẠI DIỆN CÁC NƠI:

PHÁP:

■ **Mme PHẠM THU HƯƠNG**

Nhà Xuất Bản AN TIÊM

14 VILLA DES ACACIAS

202 RUE D'EPINAY

95360 MONTMAGNY, FRANCE

TEL: 01 39 84 00 84

■ **Mme VŨ LAN PHƯƠNG ĐÀO VIÊN**

82 RUE BAUDRICOURT

75013 PARIS, METRO TOLBIAC

TEL: 01 45 85 20 70

Báo có đủ từ số 1 bày bán tại

Nhà sách Nam Á, quận 13

ĐỨC: THẾ DUNG

MELLENSEE STR. 43

10319 BERLIN, GERMANY

TEL: 49 30 512 29 74

SEATTLE, WA: TRẦN THẾ PHONG

SAN DIEGO, CA: VŨ ĐỨC TRƯỞNG

SAN JOSE, CA: SƯƠNG MAI

ATLANTA, GA: CÔ THÙY DÔNG

3146 DUNWOODY RD # 203

CHAMBLEE, GA 30341

TEL: (770) 457 - 7350

ALABAMA: LÊ NGUYỄN

Bài vở gửi Khởi Hành đừng gửi
cho báo khác. Cần ghi rõ địa chỉ
và nếu có thể, số điện thoại.
Nếu bài đã phổ biến, vui lòng
ghi rõ đã đăng báo nào. Ngoài
bản in, gửi kèm cho diskette,
dạng DOC, ghi rõ nhu liệu sử
dụng VNI, VNU, VPS... Chủ bút
Khởi Hành toàn quyền cắt bỏ,
nhưng sẽ không thêm. Bài đăng
trên Khởi Hành không nhất thiết
biểu hiện chủ trương của tờ
báo. Muốn dùng bài đã đăng trên
Khởi Hành, cần có sự đồng ý của
Tác giả, hay Chủ nhiệm; tuyệt
đối phải nói rõ trích từ Khởi
Hành số mấy, tháng nào.

GIÁ BẢO

Giá \$3.50 mỹ kim một số.

(\$2.00 mỹ kim một số hay \$ 24

mỹ kim một năm nếu mua dài hạn

tối thiểu một năm 12 số, tòa

báo chịu cước phí bưu điện).

Chỉ phiếu để Khởi Hành, gửi về:

Khởi Hành

P.O. BOX 670

MIDWAY CITY, CA 92655

CÁC NHÀ SÁCH CÓ BÁN KHỞI HÀNH

ONTARIO, canada

Trung Tâm THỜI MỚI I

1682 St. CLAIRE AVE

E. HAMILTON, canada

Trung Tâm THỜI MỚI II

186 KING STREET

MISSISSAUGA, canada

Trung Tâm THỜI MỚI III

55 Dundas St., E # 1

MONTREAL, canada

Trung tâm THẾ HỆ TRẺ

2657 Ontario Est, Quebec

AUSTIN, texas

MI VIDEO

8557 RESEARCH BLVD # 144

ARLINGTON, texas

VIỆT NAM MUSIC

1818 E. PIONNER PKWY # 162

HOUSTON, texas

NGÀY NAY BOOKSTORE

8200 WILDCREST suite 5

PORTLAND, oregon

TRANG BOOKSTORE

8211 N.E. BRASEE suite # H

OKLAHOMA, oklahoma

TUYẾT MAI BOOKSTORE

2622 CLASSEN BLVD

SACRAMENTO, california

Thư Quán VÂN

6171 STOCKTON BLVD # 180

LOS ANGELES, california

Nhà Sách THĂNG LONG

767 N. HILL ST suite 102

TACOMA, wa.

VĂN KHOA BOOKSTORE

721 S. 38th STREET

SEATTLE, wa.

NAM PHƯƠNG BOOKSTORE

1032 B S. JACKSON ST

SEATTLE, wa.

VINA BOOKSTORE

1017A S. JACKSON # G

ORLANDO, florida

TIẾN HƯNG BOOKSTORE

1120 E. COLONIAL DR.

DORCHESTER, massachusetts

A CHÂU BOOKSTORE

1429 C Dorchester Ave

ROSEMEAD, california

BÍCH THU LINH

8150 E. GARVEY AVE, suite 112

SAN GABRIEL, california

SAN GABRIEL SUPERSTORE

1635 S. SAN GABRIEL AVE

SAN JOSE, california

TỰ DO BOOKSTORE

1818 TULLY ROAD suite 158A

FALLS CHURCH, virginia

MINH VÂN BOOKSTORE

2808 GRAHAM ROAD

SAN DIEGO, california

THUY ANH BOOKSTORE

4745 EL CAJON BLVD suite 103

PHILADELPHIA, pennsylvania

THY HỒNG

575 ADAMS AVE

MINNEAPOLIS, MINNESOTA

Nhà Sách SAIGON

2750 Nicollet

ORANGE county, california

Nhà Sách TỰ QUYNH

9581-83 Bolsa Ave

ORANGE county, ca

Nhà Sách TỰ LỰC

Brookhurst Street

ORANGE county, ca

Nhà Sách VĂN KHOA

Trong khu Phúc Lộc Thọ

ORANGE county, ca

Nhà sách THIẾP HỒNG

9550 Bolsa Ave

ORANGE county, ca

ZIP POST

Bolsa Ave

ORANGE county, ca

VAN's BOOK

Trong khu chợ 99

BA LÊ, pháp

Nhà Sách NAM Á

Quận 18

Mua Dài Hạn Nguyệt San Khởi Hành, Giá Hai Mỹ Kim Một
Tháng, Mỗi Giữa Tháng Khởi Hành Cùng Bạn Mở Cửa Vào
Sinh Hoạt Văn Nghệ Thế Giới, Trong và Ngoài Nước, Với
Hình Ảnh Thông Tin, và Bài Vở Cô Động, Khác Biệt,
Những Tài Liệu Quý Hiếm, Trên Những Trang Báo Trình Bày
Dễ Đọc Nhất. Mặt Khác, Với Hai Mỹ Kim Một Tháng, Bạn Sẽ
Có Khởi Hành Suốt Năm, Vì Đây Là Tờ Báo Bạn Có Thể Giữ
Cho Đủ Bộ, Một Tờ Báo Đi Tìm Bạn, Người Đọc Chọn Lọc.

thời sự văn nghệ

■ HỒ TÙNG NGHIỆP phụ trách

ĐẠI HỘI XÂM MÌNH TẠI LOS ANGELES

Mặc dù rất trang trọng, song các ông thường khoác áo sơ mi trên tay và các bà mặc yếm để hở cả sau lưng, đó là hình ảnh điển hình nhất chụp được trong Đại Hội Xâm Mình tại Los Angeles trong ba ngày cuối tuần vừa qua. Đại Hội này có tên chính thức là Inkslingers Ball, và đây là năm thứ bảy.

Đây là dịp họp mặt lớn nhất cho những người thích xâm mình, và các nghệ sĩ xâm mình. Có trên 9000 người từ các nơi khác đến Hollywood cuối tuần qua, phần lớn để vui chơi, song nhiều người đến để dự thi. Bạn phải đóng 15 mỹ kim để bước vào Phòng Đại Hội. Nhưng ông Jack Armstrong thì không bao giờ phải đóng tiền. Năm nay 79 tuổi, ông đã xâm mình trong 70 năm qua. Tên tuổi ông được nhắc đến với lòng kính trọng đặc biệt. "Tôi đã xâm mình lâu hơn bất cứ ai. Mực xâm chảy trong máu tôi."

Điều này không có gì là khó tin. Ông ra đời tại Seattle, ở phòng sau của một tiệm tattoo do mẹ ông làm chủ. "Bà cụ đang xâm tattoo cho khách, bỏ kim xuống nói: Tôi phải vào trong một lát. Bà vào phòng trong, sinh hạ một cậu con trai, là Jack, rồi đi ra tiếp tục cầm kim lên, hoàn tất hình vẽ trên da người khách." Đây là một cuộc sinh đẻ rất xâm mình, người mẹ sinh con không bác sĩ, cũng chẳng có y tá. Và bản thân Jack Armstrong thì xâm mình từ năm 7 tuổi, và tự xâm lấy.

Năm 9 tuổi, Jack Armstrong lấy trộm mực và kim của mẹ, leo lên xe đạp đi xâm đạo, với giá là 5 xu một cái hình. Cuộc làm ăn phần chần, Jack có một cái rờ mọc màu đỏ kéo theo ở phía sau xe đạp, và cứ sau giờ tan sở, tới mấy quán rượu, là gặp anh hùng. Seattle như bạn biết, là một hải cảng, rất nhiều thủy thủ đa tình cần phát biểu bằng hình vẽ trên những bắp tay nở nang và những bộ ngực trần phơi nắng gió. Năm 16 tuổi Jack định cư ở Portland, Oregon, và mở một cửa hàng của riêng mình, có tên là Jack's House of Tattoo.

Hồi đó làm ăn dễ hơn bây giờ nhiều: "Tôi có thể dùng một cây kim cho 50 người khách. Bây giờ nhiều luật lệ quá." Những năm sau này ông không còn xâm cho ai nữa, hoặc rất hạn chế. Trong một Đại hội Xâm Mình ở Memphis vài năm trước, cả Đại hội đã ngưng 30 phút

để cho hai nghệ sĩ mỗi người xâm một cái đầu lâu trên tai ông, trên chỗ đặt máy nghe, ngay trên sân khấu. Xong rồi, ông cởi áo quay lưng lại cho khán giả xem lưng ông: có hình Jesus, hình 20 vị giáo chủ Mormons, và hình ông trong râu dài. Ông tuyên bố: "Tôi có tín ngưỡng. Tôi theo đạo Mormon."

Đại Hội Tattoo có nhiều quầy hàng. Có cả bác sĩ biểu diễn kỹ thuật dùng tia laser để bôi xóa tattoo. Ông bác sĩ nói: "Tôi không khiêu khích ai. Nhiều bạn muốn xóa cái cũ vẽ cái mới, cũng như nhiều bạn muốn quên đi một dĩ vãng. Có bạn lúc trẻ tattoo lấy, bây giờ muốn thuê nghệ sĩ nhà nghề vẽ cho đẹp hơn, các bạn cần đến tôi. Tôi là bác sĩ phục vụ các bạn xâm mình."

Nghe rất hài lòng.

NHÀ VĂN NGỌC DUNG KIẾN BA NGƯỜI TỘI VỤ CẢO MẠ LY

Theo tin vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn, nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung tác giả hai cuốn sách Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội và Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương, (do Tổ hợp Miền Đông xuất bản) đã nhờ Luật sư Christian Orndorff đưa ra Tòa những kẻ mà trong thư thông báo viết là "bịa đặt trắng trợn, đánh lừa độc giả, xuyên tạc" về tội "mạ ly, phỉ báng cá nhân".

Lá thư gửi cho Khởi Hành có đoạn nguyên văn như sau: "Trong Làng Văn số 167 (tháng 7, 1998), ở mục Chém Đá, tác giả Sắc Không Nguyễn Hữu Nhật đã bịa đặt trắng trợn như gán cho nhiều người những lời lẽ không hề có thật, trích dẫn nhiều câu trong sách, ghi cả số trang, song đích thực là không có, hoặc có nhưng lại bị cắt xén, ghép câu trên với câu dưới để làm thành những câu văn xuyên tạc, bất lợi cho tác giả cuốn sách."

Lá thư cũng cho biết ông Sắc Không Nguyễn Hữu Nhật hiện cư ngụ tại Na Uy, và từ Làng Văn có trụ sở ở Toronto, Canada. Tin cho biết thêm, "luật sư Orndorff đã liên lạc với một văn phòng luật sư ở Canada, ngay tại Toronto, để yêu cầu tòa án địa phương tiếp tay." Bản tin cũng viết: "Một số người khác cũng đã mạnh mẽ phủ nhận với văn phòng luật sư Christian Orndorff là không hề nói những lời mà ông Sắc Không Nguyễn Hữu Nhật ghi trong bài báo và đồng thời cũng tình nguyện sẽ ra làm chứng trước tòa". Ông Nhật đã viết một bài báo để độc giả khi đọc tưởng rằng ông đã nói chuyện với một số người, những người này nói thế này, thế nọ với ông, mà trên thực tế, những người này không hề nói chuyện với ông ta, cũng như không hề quen biết ông ta.



Nhà thơ Bùi Giáng

TƯỜNG THUẬT 4 NGÀY ĐẦU THU BÙI GIÁNG TRONG HÔN MÊ

Khi Khởi Hành viết những dòng này, 3 giờ chiều ngày thứ Năm 1 tháng 10.98 ở California, thì chưa nhận được tin gì thêm từ Bệnh viện Chợ Rẫy, nơi nhà thơ Bùi Giáng còn hôn mê, sau ca mổ ở đầu đêm 25.9.98. Khởi Hành số 16, tháng 2.98, là số chủ đề về Bùi Giáng với bài của cụ Bùi văn Nam Sơn, hàng thức bá, và Bùi Công Luân, em ruột.

Sau đây là diễn tiến về tai nạn, ca mổ, tình trạng, qua thư của cụ Nam Sơn ngày 25.9.98, viết từ Sài Gòn mà chúng tôi nhận được từ máy fax của anh Bùi Vĩnh, em kế nhà thơ:

"Kính gửi Anh Bùi Như Hải, Ban Điều Hành Bùi Tộc Hải Ngoại,

Kính thưa toàn thể bà con, Anh Bùi Giáng đang lâm bệnh nguy kịch, e khó qua khỏi! Ngày 23 tháng 9, Anh Giáng trong lúc đang yếu thì có uống rượu để tìm cảm hứng sáng tác. Khi anh thấp dền làm việc thì ngã quỵ, đưa cấp cứu thì Bệnh viện Chợ Rẫy bằng cách chụp hình scanner, phát hiện ANH bị

đứt mạch máu não, hôn mê. Sáng nay, 25.9., dự báo mổ nhưng tạm đình lại vì Anh sức quá yếu, huyết áp giảm sút. Sau khi hồi sức ở phòng sản sóc đặc biệt, bác sĩ bắt đầu giải phẫu với hy vọng rất mong manh".

Về đoạn này, phóng viên Nguyễn Viện của tờ Thanh Niên Chủ Nhật, phát hành sáng thứ bảy 26 tháng 9 tại Sài Gòn, tường trình với tám hình Bùi Giáng trong phòng cấp cứu, như sau: "Sáng sớm 25.9 chúng tôi đã có mặt tại bệnh viện và được bác sĩ Khoa trưởng Khoa Cấp cứu Tê Văn Tiếng cho biết như sau: Bùi Giáng được người em ruột Bùi văn Ký đưa vào bệnh viện lúc 19g40 tới 24.9 trong tình trạng bất tỉnh. Khám lâm sàng (tức là scan) cho biết có nhiều điểm máu tụ trong não do bị té, tình trạng rất nguy kịch. Sau những cố gắng hồi sức tích cực của tập thể bác sĩ nhân viên bệnh viện, dự định sáng 25.9 ông sẽ được đưa lên bàn mổ do bác sĩ Phạm Ngọc Châu làm phẫu thuật viên chính. Tuy

nhiên, do tình trạng tụt áp, có thể gây tử vong trên bàn mổ, cho nên Ban giám đốc bệnh viện quyết định đưa ông trở lại khoa hồi sức. Hy vọng sống của nhà thơ Bùi Giáng rất mong manh."

Ngày hôm sau, 26/9, cháu Hoài (hắn là con một người em) từ Sài Gòn fax một lá thư qua cho các Anh Bùi Vĩnh ở Anaheim và anh Bùi Công Luân ở Long Beach.

Thư có các đoạn như sau:

"Bác Giáng đã được tiến hành mổ lúc 22H đêm 25/9 đến 12H30 sáng 26/9 thì ca mổ thành công...đến lúc này 12H50 trưa 26/9 cháu vừa thanh toán hóa đơn thuốc để Bác Giáng điều trị sau giải phẫu, tình hình có phần hy vọng.

Về diễn biến trước khi bệnh, cháu Hoài viết:

"Ngày 21,22,23/9 Bác Giáng bệnh không ăn uống được nên có yếu sức. 24/9 có bạn đến thăm bàn chuyện thi ca - sau khi bạn về Bác đòi uống 1 chút rượu để làm việc - sau đó Bác đã uống nhiều cho đến tối. 23H30 cháu đưa Bác vào phòng nghỉ. 24H00 24/9 cháu thấy có tiếng động mạnh và có đèn sáng ở phòng Bác Giáng - qua nhà thấy Bác say khướt và nằm dưới nền - cứ nghĩ Bác ngấm rượu nên cháu thoa dầu kiểm tra người Bác xong để lên giường cho Bác ngủ. Cháu cứ nghĩ như những lần trước chứ không ngờ Bác bị tai biến mạch máu não. 7H00 25/9 thấy Bác còn mê nên cháu đã đưa đi cấp cứu ở BV Gia Định.

BV xác định do sức khỏe suy kiệt - bị hạ đường huyết như những lần trước nên cho điều trị đặc biệt đến 15H00 24/9 thấy không hồi tỉnh nên cháu xin chụp CT lúc đó BV mới phát hiện xuất huyết não. 19H30 chuyển qua cấp cứu ở BV Chợ Rẫy - Vì sức khỏe yếu nên BV không giám (dám) phẫu thuật vì tỷ lệ sống rất thấp - đến lúc này thì cháu thông báo cho toàn thể - gia đình Bác Ký - A Thơ - Ba Má cháu và nhờ Anh Thơ xin ý kiến của Bác - 8H00 25/9 BV quyết định phẫu thuật nhưng có triệu chứng hạ huyết nên đến 22H 25/9 BV mới tiến hành giải phẫu - Cháu lên thăm trước khi mổ thấy Bác Giáng khỏe và mắt rất sáng - Cháu hy vọng vào điều kỳ diệu - Kính tin.

Cháu,
Hoài.

Vào rạng sáng thứ sáu giờ California, chúng tôi từ Toà soạn Khởi Hành có gọi về tư gia cụ Bùi Văn Nam Sơn để thăm hỏi, cụ cho biết nhà thơ Bùi Giáng vẫn chưa hồi tỉnh, tuy rằng đôi lúc có những phản

xạ rất tốt. Cụ nói sẽ gọi cho chúng tôi khi nào nhà thơ có thể rời bệnh viện.

Nhà thơ Bùi Giáng sinh năm 1926 (Bính Dần) tại Thanh Châu, Duy Xuyên, Quảng Nam, con thứ của hai Ông bà Bùi Thuyền và Huỳnh Thị Kiều, tới Mậu Dần này, 1998, vừa được 72 tuổi. Ông được văn giới, cả Nam lẫn Bắc, một lòng yêu mến, trọng vọng. Những cuốn sách đầu của ông là sách giáo khoa, in năm 1957, như Một Vài Nhận Xét Về Bà Huyện Thanh Quan, ...Lục Vân Tiên (57), Chinh Phụ Ngâm (57). Ông nổi tiếng từ tập thơ Lá Hoa Cỏn (1963).

Xin đón đọc thêm về Bùi Giáng trên Khởi Hành trong những số tới. Số này, xin cống hiến bạn đọc một đoạn thơ của ông, trong bài

SANG THU KỶ ƯC :
*Nỗi cười tíu tít xui nên
Bốn bề biến động
thần tiên khôn hàn
Sáng mai vĩnh biệt non ngàn
Đêm nằm thao thức
bàng hoàng chiêm bao
Ngày sau có dịp trở vào
Mong còn tái ngộ
mà nào có đâu
Mùa thu năm ấy buồn rầu
Thu nay chợt thấy
nguyên màu thu xưa. ■*

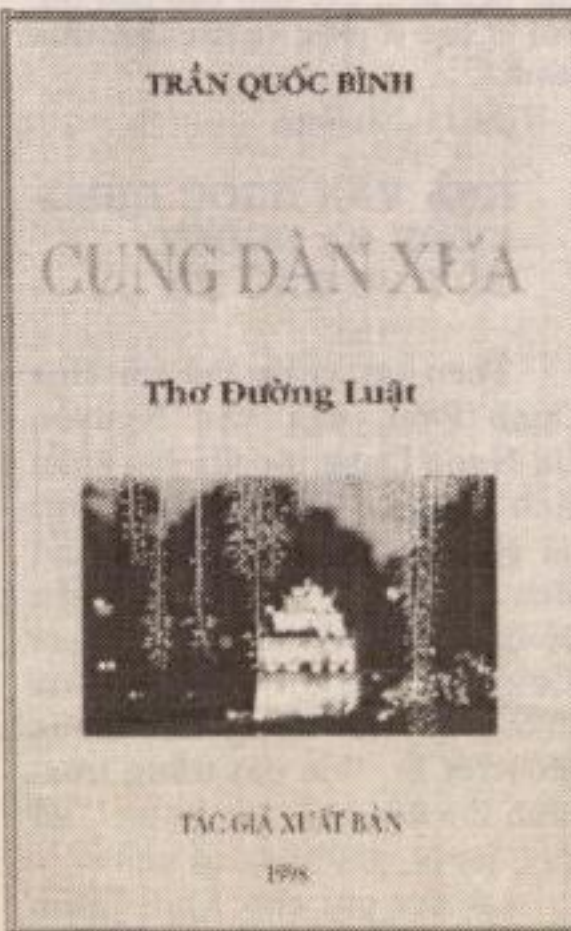
**ĐẶC SAN
QUẢNG ĐÀ**

Như cái tên, Đặc San Quảng Đà qui hợp những cây viết đã ra

đời trong vùng đất này, và nhờ có chủ đề trên, do hai thi sĩ Ái Cẩm và Thái Tú Hạp chủ trương, người ta mới biết có thật nhiều tài năng văn chương trong Miền đất này.

Tập đặc san dày gần 500 trang, bìa 4 màu của Hà Quốc Huy, là một tập hợp thơ văn biên khảo nhận định của khoảng 100 tác giả, trong có thể kể vài tên tuổi như Hoàng Lộc, Hồ Minh Dũng, Kiêm Đạt, Luân Hoán, Nguyễn Hữu Hoạt, Phan Nhật Nam, Trần Hoài Thư, Thành Tôn...

Đây là một công trình ý nghĩa. Giá bán 10 mỹ kim, liên lạc qua Saigon Times, P.O.Box 428 Rosemead Ca 91770.



**CUNG ĐÀN XƯA
THƠ ĐƯỜNG LUẬT
TRẦN QUỐC BÌNH**

Cung Đàn Xưa của nhà thơ Trần Quốc Bình là một thi phẩm đặc biệt: tập thơ dày 150 trang toàn

làm theo thể Đường Luật.

Đọc tiểu sử, được biết tác giả làm thơ từ năm 1957, từng có 3 thi phẩm xuất bản tại Việt Nam từ thời gian đó cho tới năm 1991, là năm tác giả qua định cư tại Hoa Kỳ. Cách đây hai năm ông đã xuất bản một tập thơ khác, cũng rất đặc biệt: thơ ba chữ, ba câu, một bài chỉ có 9 chữ, trông như một cái tổ ong, do đó ông lấy nhan đề tập thơ là Ong Mật.

Thơ Trần Quốc Bình rất vững về âm luật, chẳng hạn như bài

HẸN HÒ :

*Rảnh rồi thì lên, anh sẽ sang
Nơi kia cảnh vật tự Thiên Đàng
Nước non, cảnh gió trời vươm rộng
Ông bướm, lấu thơ, chim hót vang
Dưới ấy đang dư phần gối nệm
Trên đây vẫn thiếu nửa khăn quàng
Yêu nhau, hãy kết vành trăng tỏ
Để mộng ba sinh khỏi lỡ làng.*

Thơ Trần Quốc Bình nhuộm màu Thiên, hiểu theo nghĩa bác ái, bao dung, điều ấy không lạ: ông thọ giới từ khất năm 1967, từng làm Trưởng phòng Tuyên úy Phật giáo Bộ tư lệnh Sư Đoàn Dù và sau đó, Bộ Tư lệnh Không Quân. Ông Trụ trì chùa Giác Ân trong hai năm trước khi cộng Sản vào Sài Gòn, và tu sĩ phải nhập thế.

Bạn có thể mua sách, giá 10 mỹ kim, bìa 4 màu tuyệt đẹp, qua Nhu Trong Tran, P.O.Box 5225 San Diego, Ca 92165-5225.

**TUYỂN TẬP VAALA
FLORIDA**

VAALA là tên tắt của Vietnamese American Arts and Letters Association, hay Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ, và đây là tuần tập của phân bộ Florida.

VAALA nguyên thủy do nhà báo Lê Đình Diêu sáng lập, trụ sở đặt tại Westminster Sài Gòn. Hiện



HỘI AN, VỚI BA NỀN VĂN HÓA GIAO THOA

Trong mấy năm nay, Hội An trở thành một trung tâm du lịch của Việt Nam. Hội An ở cách Đà Nẵng 19 dặm về phía Nam, mưa từ tháng chạp tới tháng hai, nóng từ tháng 6 tới hết tháng 10. Du khách Tây Phương ưa thích tới đây, sống ít ngày trong một không khí giao thoa mà họ nói là của 3 nền văn hóa: Nhật, Trung Hoa và Việt Nam. Cây cầu điển hình, có mái lợp, là do một người Nhật xây, những mái nhà ngói cổ Việt Nam và ngôi đền thờ Quan Công có kiến trúc Trung Hoa. Hình trên là ngôi tam quan hai tầng cổng vào đền.

ông vẫn trông coi Hội này, có sinh hoạt đều đặn, và phát triển đều đặn. Florida là một trường hợp, hoạt động đã từ 8 năm nay.

Tuyển tập VAALA Florida đóng góp bởi văn thơ của một số tác giả quen thuộc như Huỳnh Văn Phú, Ai Khanh, Lê Nguyễn, Nguyễn Đức An, Trần Văn Lê... Sách dày 250 trang, tranh bìa rất đẹp của Vũ Đức Thanh, do Đỗ Xuân Hùng trình bày. Liên lạc với tổ chức này qua địa chỉ: VAALA-Florida, 671 Hibiscus Road, Casselberry, FL 32707

**TV: BUDDY FARO
CÓ THỂ BỊ
CHỒNG ĐÔI**

Vào mỗi mùa thu, các Đài TV đều đồng loạt tung ra những chương trình mới, giống như thời tiết các mùa, có hạn kỳ. Do đó người ta mới có thể chấm điểm, theo dõi, để biết đài nào ăn khách đài nào không.

CBS hiện nay cầm cờ đỏ, hạng sau chót, do đó họ tung ra một loạt phim bạo, ví dụ như Buddy Faro, là chuyện một anh thám tử hay chạy theo đàn bà, và do đó, có dịp quay các cảnh khêu gợi, như cảnh anh ta (do tài tử Dennis Farina đóng) cầm ly rượu martini bên cạnh đôi chân của hai phụ nữ. Phim này có thể bị chống đối nếu chỉ diễn tả phụ nữ như những đối tượng giải trí, một điển hình của hai ba thập niên trước.

CÁO THƠM TRƯỚC ĐÈN LÂM LỄ TRINH

Bốn quyển sách về Việt Nam được chọn giới thiệu với độc giả trong tháng:

**VIET NAM 1920 - 1945: RÉVOLUTION ET CONTRE RÉVOLUTION SOUS LA DOMINATION COLONIALE
VIỆT NAM 1920-1945, CÁCH MẠNG VÀ PHẢN CÁCH MẠNG DƯỚI THỜI ĐÔ HỘ THỰC DÂN**

Tác giả Ngô Văn, sách dày 444 trang, nhà xuất bản L'Insomniacque, 63 Rue de Saint Mandé, 931000, Montreuil, France 1995.

Quyển sách Pháp ngữ này là một sử liệu có giá trị, một chứng tích trung thực, đồng thời một công trình nghiên cứu nghiêm túc về cuộc đấu tranh kháng thực và cách mạng của dân tộc Việt, bắt đầu với cuộc dấy loạn của giới trí thức trong nước 1920 - 1929, những vụ bùng nổ của nông dân 1930 - 1933, việc xuất hiện của chủ nghĩa cộng sản tại Đông Dương 1933 - 1939, giai đoạn Nhật đảo chính 1944 - 1945, cuộc Cách mạng tháng tám 1945, sự trở lại của Pháp tại Đông Dương và kết thúc với trò hề thương thuyết Việt - Pháp và chính biến ngày 19-12-1946.

Tác giả Ngô Văn, sinh năm 1913 tại Thủ Đức, Nam Việt, nguyên là một người thợ không chuyên môn ONS, đã gia nhập năm 1932 vào phong trào trốn kết, từng bị Pháp và Việt Minh giam cầm nhiều phen, và may mắn thoát chết trong cuộc thanh trừng đẫm máu do cánh Xít-ta-lin tổ chức để tiêu diệt các đảng viên Đệ tứ quốc tế cộng sản. Định cư tại Pháp năm 1948, để viết hồi ký.

Với nhiều tài liệu độc đáo và hình ảnh đến nay chưa từng phổ biến, tác phẩm này góp phần hệ trọng vào việc làm sáng tỏ một giai đoạn lịch sử Việt Nam vốn còn nhiều ẩn khúc và đứng vào lúc nhóm cầm quyền tại Bắc bộ phủ đang phải đối đầu với một cuộc khủng hoảng toàn diện: ý thức hệ, chính trị, lãnh đạo, xã hội và kinh tế.

Bản dịch tiếng Việt, được hiệu duyệt và bổ túc, sẽ phát hành đầu năm 1999 tại Paris cũng do nhà xuất bản L'Insomniacque ghi trên.

REVOLUTIONARIES THEY COULD NOT BREAK

THE FIGHT FOR THE FOURTH INTERNATIONAL IN INDOCHINA 30 - 45

NHỮNG NHÀ CÁCH MẠNG KHÔNG THỂ BỀ GÂY

CUỘC ĐẤU TRANH CỦA ĐỆ TƯ QUỐC TẾ TẠI ĐÔNG DƯƠNG 30-45.

Tác giả Ngô Văn, bằng tiếng Anh, dày 234 trang, nhà xuất bản Index Books, Ltd, 28 Charlotte Str, London, WPHJ, 1995, dịch giả Harry Ratner.

Một quyển sách khác của Ngô Văn không thể bỏ qua vì tiết lộ lần đầu tiên nhiều chi tiết mới về phong trào công nhân cách mạng Việt Nam và những âm mưu nham hiểm của Hồ Chí Minh và Cộng sản để tam để loại bỏ bằng võ lực cánh Đệ tứ gồm nhiều nhân vật trí thức gốc miền Nam như Tạ Thu Thâu, Nguyễn Văn Tạo, Phan Văn Chánh, Phan Văn Hùm, Nguyễn Văn Sở, Nguyễn Văn Linh, Hình Thái Thông v.v... bằng cách vu khống họ "phản bội giới nông dân và tự bán mình cho phát xít Nhật". Tác giả trình trước công luận một hồ sơ lịch sử vừa là một cáo trạng gay gắt đối với đảng CSVN.

Từ cuộc tàn sát bĩ ối các chiến sĩ trốn kết, nhiều bài học cảnh tỉnh có thể thu thập được để đề phòng trong tương lai những trò hòa giải, hòa hợp và đoàn kết bịp bợm của Hà Nội.

THƯ GỬI NGƯỜI BẠN MỸ

tác giả Vĩnh Lộc, sách dày 215 trang, nhà xuất bản Ngày Nay, 8200 Wilcrest # 5, Houston, Texas 77072, 1998.

Sưu tập 12 bức thư bằng tiếng Việt của một cựu tướng Quân Đội Miền Nam gửi cho các Cố vấn Hoa Kỳ, sau ngày Sài Gòn thất thủ. Nếu điểm thời gian tính và sự chua chát muộn màng được gác qua một bên, quyển sách này có một vài khía cạnh đáng lưu ý vì phản ánh nhận xét (cá nhân) về cuộc chiến của một sĩ quan được thời thế đặt trong vị trí lãnh đạo, vào những giờ tuyệt vọng của Quân Đội Quốc Gia.

Sau khi sơ duyệt các lý thuyết quân sự Đông và Tây phương, tác giả phân tích cội nguồn của cuộc phân tranh Quốc - Cộng dưới nhãn quan và qua kinh nghiệm của một quân nhân. Tác giả mổ xẻ chiến lược quân sự và các chiến thuật áp dụng (không thích hợp) cho từng giai đoạn để kết thúc bằng cuộc hòa đàm (tạp nhạp) tại Ba Lê năm 1973. Theo tác giả, trong bộ chỉ huy trung ương Hoa Kỳ, hình như không một ai ý thức rõ rệt trách vụ của mình và mục tiêu chiến tranh, một cuộc chiến "đánh để không thắng" và trong đó



Risky business:
Kidman with
Glen onstage

NICOLE KIDMAN CHINH PHỤC LUÂN ĐÔN TRONG VỞ KỊCH CĂN PHÒNG MÀU XANH

Nicole Kidman đóng 5 vai nữ trong một vở kịch chỉ diễn cho 250 khán giả coi, một thử nghiệm nghệ thuật can đảm đang được ca ngợi không những về diễn xuất, mà còn về quan niệm nghệ nghiệp. Nhan đề vở kịch là The Blue Room, do kịch tác gia David Hare viết lại từ tác phẩm La Ronde của Arthur Schnitzler, và trình diễn trên sân khấu Donmar Warehouse, một rạp hát ở Luân Đôn chỉ có 50 chỗ ngồi. Vở kịch có 10 vai, 5 nam, 5 nữ, nhưng chỉ có hai người đóng: lain Glen và Nicole Kidman, liên tiếp đối y phục và vai trò. Nicole Kidman, vợ tài tử Tom Cruise, đã đóng 5 vai khác nhau: một thiếu nữ đứng đường, một bà vợ trung lưu, một bà Pháp, một nữ kịch sĩ và một gái kiêu mẫu. Nàng được giới phê bình Luân Đôn ca ngợi hết lời. Năm nay 31 tuổi, gốc Úc Đại Lợi, nổi tiếng ở Mỹ trong nhiều phim, song Nicole Kidman vẫn thấy cần chứng tỏ tài nghệ diễn xuất liên tục (chỉ có trên sân khấu), nên đóng vở kịch này. Nàng đóng kịch từ năm 19 tuổi. Phim mới nhất sẽ chiếu trong tháng 10.98 là phim Pratical Magic. Hình trên: Kidman và Glen trên sân khấu Luân Đôn, tháng 9.98. Hình Newsweek, Oct. 5.1998.

QUYẾT ĐỊNH MỚI CỦA VĂN BÚT QT CHO VĂN BÚT VNNH

Ngày 1 tháng 10.98, Tân tổng thư ký Văn Bút Quốc Tế là ông Terry Carlbon, người Thụy Điển, đã gửi cho ký giả Đặng Văn Nhâm, chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại một văn thư dài cho biết hai sự việc quan trọng, kết quả của Đại Hội Văn Bút Quốc Tế vừa họp tại Helsinki.

Sự việc thứ nhất là Bản Tu Chính Điều Lệ Văn Bút Quốc Tế đã được Đại Hội chấp thuận, sau ba năm tu sửa, là từ nay, ngoài tiếng Pháp và tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha cũng được nhìn nhận như một ngôn ngữ chính thức trong các kỳ họp Văn Bút. Bản Tu Chính này do Văn Bút Nhật Bản đệ nạp. Ngoài ra, do những than phiền lâu nay về quyền lực quá lớn của vai trò Tổng thư ký, một Ban Điều Hành Trung Ương cũng đã được biểu quyết thành lập. Thật vậy, cả chục năm nay, chỉ có một Tổng thư ký Alexandre Blokh tác tung tác quái, lấn át chủ tịch Ronald Hardwood ngay trong Đại Hội, cho nên một Ban Điều Hành Trung Ương là điều thích đáng phải có.

Trong lá thư đề ngày 1 tháng 10.98 của Tân TTK VBQT mà ký giả Đặng Văn Nhâm gửi cho chúng tôi, có đề cập tới Văn Bút VNNH. Đại Hội Văn Bút Quốc Tế đã nghe đọc Bản Thông Cáo Chung, do ký giả Đặng Văn Nhâm soạn thảo và nhà văn Nguyễn Tà Cúc dịch ra Anh ngữ, có ký tên ông Đặng Văn Nhâm và bà Minh Đức Hoài Trinh, theo đó hai người sẽ cùng tổ chức một Đại hội để thống nhất Văn Bút Việt Nam. Đại hội đã vỗ tay hoan nghênh thỏa hiệp này.

Ông Tổng thư ký Terry Carlbon sau đó đặc biệt nhấn mạnh: trong vòng 9 tháng, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại cần phải vượt qua mọi sự để có đại biểu chính thức (2 người), tham dự Đại Hội Warsaw, tổ chức tại Ba Lan vào tháng 6.1999.

Nhưng như chỗ Khởi Hành được biết, qua ký giả Đặng Văn Nhâm, bà Minh Đức Hoài Trinh, sau khi ký vào bản Thông Cáo Chung để tổ chức Đại Hội Thống Nhất VBVNHN, đã đơn phương đòi hỏi hai điều không thể chấp thuận:

—một là phải tổ chức Đại Hội này tại Houston, là nơi đã tổ chức Đại Hội Ly Khai năm 1995.

—hai là chỉ có 8 trung tâm (trong số 12 trung tâm hiện hữu), được tham dự.

Ký giả Đặng Văn Nhâm cho biết, Điều Lệ của Văn Bút VNNH là Đại Hội bầu Ban Chấp Hành mới phải tổ chức tại nơi vì chủ tịch đương nhiệm cư ngụ, mà hiện nay có hai nhánh, hai chủ tịch, thì ông Nhâm ở Đan Mạch, bà Trinh ở California, vậy nếu không tổ chức ở California, thì phải tổ chức ở Đan Mạch; nhưng ông nghĩ Đan Mạch xa xôi, ông sẵn sàng nhượng bộ để tổ chức tại Westminster, California, để đồng đạo các nhà văn tham dự, không lý gì tổ chức ở Houston, là nơi đã tổ chức Đại Hội ly khai, vừa sai điều lệ, vừa mang tiếng. Ông Nhâm cho biết đã viết thư đề nghị với bà Trinh, nếu bà không đủ

THƠ ĐEN THƠ VỊNH



THÁI CUỒNG

HIẾN KẾ NGÀI TỔNG

Sấn cớm đánh bát, tưởng không chi
Nào ngờ giờ đây khốn khổ ghê
Bên địch ra quân vây bốn phía
Phe ta cố sức phá trùng vi
Ông mong dân chúng quên lăm lổ
Bà giải gan vàng gỡ mối nguy
Ngán nhẽ 'sự đời' theo quấy mãi
Chi bằng trút áo bỏ ra đi!

Ở GIỮA XIN CHỮA ĐÔI BÊN

Đệ nhất siêu cường há phải chơi
Cớ sao quốc thể bị chôn vùi?
Đáng chê ngài Tổng hay quờ quạng
Lại trách ông Tòa khéo móc bươi.
Quốc Hội sao mà quay quắt quá
Nhân dân cũng đã bỏ qua rồi
Ván cờ nên xóa đi cho rảnh
Bồi bổ ông này, đẹp mặt ai?

VUA RA TÒA

Nực cười trẻ tạo khéo đa đoan
Nguyên thủ siêu cường đến cửa quan

phương tiện và nhân sự, ông sẵn sàng qua California để hỗ trợ. Thư gửi hai tháng nay, chưa thấy bà Trinh trả lời. Mặt khác, ông Nhâm nói, không ai có thể áp đặt những điều kiện tiên quyết cho Đại Hội và không ai có tư cách quyết định chỉ có bao nhiêu trung tâm được tham dự. Bà Trinh sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự hủy bỏ VBVNHN nếu trong vòng 9 tháng tới, không rút lại hai điều kiện trên.

MỘT PHIM LOLITA GIÁ TRỊ, ĐẸP

Khác hẳn sự hình dung của nhiều người, phim Lolita mà đạo diễn Adrian Lynn thực hiện theo tác phẩm cùng tên của nhà văn Vladimir Nabokov không phải là một phim có tính cách khiêu gợi, mặc dù có nhiều cảnh bán khỏa thân. Do sự hình dung sai lạc, phim này đã khó khăn lắm mới tìm được nhà phát hành ở Mỹ. Phim có nhiều cảnh đẹp, dựng lại xã hội Mỹ cách đây nửa thế kỷ, với diễn xuất hay của nam tài tử Jeremy Irons trong vai giáo sư Humberto và Dominique Swan 14 tuổi, trong vai Lolita.

■ KẾ TỪ NAY
KHƠI HÀNH
TẶNG THÊM
4 TRANG NỮA.
■ MUA ĐẠI HẠN
VĂN GIẢ 2 MỸ KIM

Lúng túng cung khai trò tội lỗi
Hăm hăm chối cãi chuyện dâm gian
Ghê thay bối thẩm tài soi bói
Ngán nhẽ "thầy cò" vụng tính toan
Bảo chí truyền hình đua hốt bạc
Nhân dân Mèo quốc tổn tiền oan.

TỶ PHÚ KHÁT MÁU

Anh giàu Ả Rập khéo ra uy
Khủng bố theo ai mới học nghề
Sát hại dân lành không biết gớm
Chết oan trẻ nít chẳng hề ghê
Đã cho lân quốc soi bom nổ
Lại để đồng minh hăng đạn phi
Thượng Đế công bình xin trị tội
Những phường khát máu lại u mê.

NHẮN HAI ÔNG THƯỢNG ĐỈNH

Thế sự nhìn qua, nghĩ nực cười
Đem quyền trị quốc mùa may chơi
Lớn Tơn (1) mọc biểu rêu hầu khắp
Bú Rích (2) ăn xin mùa nửa vời
Đu mại (3) Nga bang đầu vắn đỏ
Oai ao (4) Mèo quốc váy còn hồi
Hai ông thượng đỉnh bàn chi đó?
Chớ để thằng Cu Đò cướp ngôi.

(1) Bill Clinton, tổng thống Mỹ
(2) Boris Yeltsin, tổng thống Nga
(3) Duma, Hạ viện Nga
(4) White house, Bạch Ốc.

Quân đội Miền Nam bị đẩy vào vai trò thứ yếu.

Tác giả xác nhận trong đoạn kết rằng "Thư gửi người bạn Mỹ" không phải là một cáo trạng chống chính sách Hoa Kỳ hay một tài liệu biện minh cho Quân đội Miền Nam. Tác giả chỉ cố gắng duyệt lại quá khứ bị thắm và đau buồn để rút kinh nghiệm cho tương lai và đánh tan ngộ nhận của một số người ngoại cuộc.

REVOLUTION IN THE VILLAGE, TRADITION AND TRANSFORMATION IN NORTH VIETNAM, 1925-1988 CÁCH MẠNG TRONG LÀNG, TẬP TỤC VÀ BIẾN ĐỔI TẠI BẮC VIỆT, 1925-1988,

Tác giả Lương Văn Hy, sách dày 272 trang, nhà xuất bản University of Haven Press, Honolulu, 1988.

Được viết trong bối cảnh bi đát của đất nước Việt Nam kéo dài trên 65 năm, tác phẩm này có một giá trị cao về phương diện nghiên cứu văn hóa và xã hội theo phương pháp khoa học. GS Lương Văn Hy đưa độc giả trở về một ngôi làng nhỏ nằm sâu trong thôn quê Việt Bắc. Làng Sơn Dương, bên bờ sông Hồng, là một cộng đồng từng bị điều linh dưới thời đô hộ của Pháp, tàn phá bởi chiến tranh với Mỹ và đang thực nghiệm những cải cách của chính thể Mác Xít. "Revolution in The Village" hiến cho chúng ta một cơ hội để nhìn sát các giai đoạn rối loạn vừa nói.

Với các văn khố sưu tầm ở Pháp và sau nhiều năm quan sát tại chỗ từ 1987 đến 1991, tác giả đặt vị trí của Sơn Dương trong khuôn khổ lịch sử của cuộc cách mạng VN. Tác giả cứu xét ảnh hưởng hỗ tương giữa cách mạng và cấu trúc làng mạc tại VN qua nếp sống thường nhật của dân làng, các tài liệu của chính phủ bảo hộ và đường lối của tổ chức CS địa phương. Lời khai của các dân làng còn sống sót là tài liệu quý giá giúp tác giả theo dõi họ trong các diễn biến quan trọng suốt sáu thập niên.

Các độc giả sẽ tìm thấy trong "Revolution in The Village" một kho dữ kiện độc đáo về hoàn cảnh nông dân Việt bị kẹt trong những chấn động chính trị và kinh tế. Tác giả phân tách một cách thực tế và khách quan mối liên hệ giữa những dữ kiện này và hiện trạng bất ổn của nông thôn VN. Tác giả kết luận rằng trong thế kỷ XX, các tập tục địa phương tại VN đóng một vai trò hệ trọng trong việc giúp nông dân tìm ra những câu trả lời cho chủ thuyết tư bản đế quốc và chính sách của xã hội chủ nghĩa.

Giáo sư Lương Văn Hy tốt nghiệp tại Harvard và hiện dạy môn nhân chủng học tại Đại học Toronto, Gia Nã Đại và John Hopkins Hoa Kỳ. ■

VỀ THƠ NÔM NGUYỄN TRÃI

NGUYỄN ĐÌNH HOÀ

Đáp lời mời của Khởi Hành, Học giả Nguyễn Đình-Hoà, Giáo sư Ngữ Văn (hồi hưu), Viện Đại học Nam Illinois, vừa gửi cho chúng tôi bài viết mới nhất của Cụ: Vài Điều Về Thơ Nôm Nguyễn Trãi. Trong những số tới, Khởi Hành cũng sẽ hân hạnh được đăng tải từng phần cuốn Hồi Ký của Giáo sư Nguyễn Đình-Hoà, mà bản Anh ngữ sẽ do Nhà xuất bản McMillan phát hành trong năm tới.

Cụ Ưc Trai Nguyễn Trãi [1380-1442] đã từng làm 105 bài thơ chữ Hán (mà Nguyễn Thị Mỹ Huyền, Tiến sĩ Y học, Chuyên khoa Tâm thần học, đã phiên dịch sang tiếng Anh làm luận án tiến sĩ Văn khoa tại Viện Đại học Harvard, nhưng chưa xong hẳn để bảo vệ lấy học vị đó). Ngoài ra, nhà thi hào kiệt xuất của dân tộc ta còn để lại 254 bài thơ nôm, là phần chốt trong ƯC TRAI DI TẬP. Lúc trước, ai cũng tưởng tập thơ quốc âm đó bị mất: bộ sách ƯC TRAI TẬP [Saigon: Phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa, 1971] gồm hai tập, do Hoàng Khôi phiên dịch và chú thích, chỉ có 6 quyển trên, tức văn thơ bằng chữ Hán (kèm nguyên tác) mà thôi.

Thật ra, về 254 bài thơ nôm trong QUỐC ÂM THI TẬP kia (tức quyển thứ 7 trong toàn bộ thơ văn đồ sộ mà Nguyễn Trãi để lại cho hậu thế) thì năm 1954 người ta đã phát hiện được bản khắc in năm 1868, khiến cho chúng ta có được công trình khai phá của hai học giả Trần Văn Giáp và Phạm Trọng Diễm, phiên âm ra Quốc ngữ và chú giải [Hà Nội: Văn Sử Địa, 1956]. Tuy cuốn sách giá trị đó không kèm theo nguyên tác bằng chữ nôm, nhưng đã giúp nhiều người viết bài khảo cứu bàn về từng bài thơ, từng câu thơ, hoặc từng từ, từng chữ... để rồi dẫn đến cuốn NGUYỄN TRÃI TOÀN TẬP [Hà Nội: Khoa học Xã hội, 1976]. Sách này, do Viện Sử học chủ trương, gồm có bản phiên âm mới của học giả Đào Duy Anh (vốn hoàn tất từ năm 1969) in ở trang 393-476, cùng bản dịch các văn bản chữ Hán như LAM SƠN THỰC LỤC, BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO, QUÂN TRUNG TỬ MỆNH TẬP, PHÚ NÚI CHỈ LINH, DƯ ĐỊA CHỈ, THƠ CHỮ HÁN, v.v... do các vị khác như Trần Văn Giáp, Phan Duy Tiếp, Văn Tân, v.v... phiên dịch và chú giải tường tận.

Trước và sau hai bản quốc ngữ nói trên, đã có nhiều bài viết thảo luận về thoại quốc ngữ nói chung, và về cách đọc chữ nôm này, chữ nôm nọ, nói riêng: chúng tôi đã tường thuật bằng loạt bài "Kiểm Điểm Những Công Trình Nghiên Cứu Chữ Nôm", đăng báo Văn Học tại Nam California, và "Graphemic Borrowings From Chinese: The Case of Chữ

Nôm, Vietnam's Demotic Script", *Bulletin of the Institute of History and Philology, Academia Sinica* (Phân viện Nghiên cứu Lịch sử và Ngôn ngữ, Viện Hàn lâm Trung Hoa, Đài Bắc), tập 61, số 2 (tháng 6.1990), tr. 383-432. Riêng một trường hợp hai chữ "song viết" mà cũng nhiều cách giải thích về ngữ-y cũng như về tự-dạng (chúng tôi lược trình trong bài viết "The Case of 'song viết' in archaic Vietnamese", *The Vietnam Forum* 6, Summer-Fall 1985, tr. 58-72).

Năm 1987, bản dịch tiếng Pháp của học giả Paul Schneider (có tên Việt là Xuân Phúc) được xuất bản tại Nice. Công trình phiên dịch và chú thích rất nghiêm túc này nhan đề là "Nguyễn Trãi et Son Recueil de Poèmes en Langue Nationale" [Paris: Centre National de la Recherche Scientifique, 1987]. Trong lời tựa, giáo sư Pierre-Richard Féray, Giám đốc Trung tâm Centre d'Étude et de Recherches de l'Asie Orientale Contemporaine thuộc Viện Đại học Nice, cho biết đó là một công trình hợp tác giữa Trung tâm CERAC của Pháp và Viện Nghiên cứu Hán Nôm ở Việt Nam.

Tập sách của Schneider đáng quý là, sau 573 trang gồm bản dịch và những lời chú thích, còn có in đủ 254 bài thơ nôm, - theo bản Phúc Khê, 1868, được chụp lại ở trang i-xxxv- khác với bản Trần Văn Giáp và Phạm Trọng Diễm, hay bản Đào Duy Anh, chỉ có phần phiên âm sang chữ quốc ngữ, chứ không cung cấp nguyên tác bằng chữ Nôm.

Trong hai tuyển tập về thơ Việt Nam, THE HERITAGE OF VIETNAMESE POETRY, nhà xuất bản Đại học Yale, 1979; và AN ANTHOLOGY OF VIETNAMESE POEMS, nhà xuất bản Đại học Yale, 1996, Giáo sư Huỳnh Sanh Thông đã cung cấp bản dịch tiếng Anh của hơn 79 bài thơ Nguyễn Trãi, riêng trong tuyển tập trên.

Có được nguyên bản chữ nôm cùng mấy bản phiên âm ra quốc ngữ và dịch sang Pháp ngữ, Anh ngữ, những nhà nôm-học tha hồ có dịp thảo luận về thoại này, thoại kia.

Tỉ như bài số 1 "Vô Đề" theo lối thủ vĩ ngâm, Nguyễn Trãi bắt đầu và kết bằng câu Góc thành nam liễu một căn. Chữ cuối này, Hán Việt đọc gian. Trần Văn Giáp và Phạm Trọng Diễm (1956) phiên là gian, rồi Đào Duy Anh (1976) cũng phiên là gian. Đúng ra, nôm phải đọc là căn, để vần với chữ cuối của câu 2 (No nước uống, thiếu cơm ăn), câu 4 (Bà ngựa gầy, thiếu kẻ chăn) và câu 6 (Nhà quen xưa-xưa, ngại nuôi vắn).

Schneider có thiên hướng đọc phụ âm đầu th như trong thú-thừa (bài 1), thâm (bài 5, 21, 119, 248) thay vì xú-xú/xuê-xòa, giản dị; xâm/xâm lẫn [theo Bùi Văn Nguyên, ƯC TRAI DI TẬP, Bổ sung phần Văn chương, nxb Khoa học Xã hội & nxb Mũi Cà mau, 1994].

Học giả Schneider Xuân Phúc đã gia công nghiên cứu ngữ học lịch sử của tiếng Việt qua nhiều tài liệu cổ văn, thành ra đã rất có lý khi đề nghị dùng những từ cổ như địa (viết "trì"), lưỡng (viết "lãnh") v.v... Cụ cũng dẫn các từ điển tiếng Việt có ghi chữ nôm bên cạnh mỗi mục-từ hoặc mỗi thí dụ minh họa. Chẳng hạn từ điển Việt-Bồ-La của Alexandre de Rhodes (1651) ghi khách-thừa, rồi từ điển Việt-Latinh của Pigneau de Béhaine tức Đức Cha Bá Đa Lộc (1772, bản viết tay) ghi khách thừa - âm tiết sau viết bằng chữ thứ và dịch nghĩa là hospes. Như vậy khách-thừa đã theo luật đồng hóa mà cho khách-khứa.

Một vấn đề khác: Cụ Đào Duy-Anh trước hay suy đoán rằng nhiều chữ nôm bị sao chép lộn. Chẳng hạn trong bài 18 (=Ngôn-chí số 17), có câu (Dịch) liễu ta dương tính ta, hay bài 27 có câu (Dịch) thanh phong liễu một gian, hay bài 161 có câu Yên lạc một liễu đầu (dịch), chữ

dịch viết rõ ràng mà cụ Đào lại bảo chính là chữ thú bị viết lộn [NGUYỄN TRÃI TOÀN TẬP, trang 715]. Mãi năm 1993, Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích đã dứt khoát nói rằng từ đó -một động từ- phải đọc là rít với nghĩa "cột (liều), dựng (liều)". [Xem bài "Trường Hợp Chữ Rít (phát âm theo Miền Nam) và Cách Viết Nôm Của Nó" trong Tuyển Tập Ngôn Ngữ Văn Tự Việt Nam Để Tưởng Niệm Linh Mục Lê Văn Lý/Essays on Vietnamese Language and



ĐẠM THẠCH

CON CÁ LƯU VONG

Tôi sống sót nhìn con cá cháy
Nửa thế kỷ qua nó tuyệt chủng rồi mà
Cá biệt tằm theo dòng thời gian
nước chảy
Sao bây giờ xuất hiện nơi đây?

Giữa chợ ABC tôi muốn la lên cho người
Cần Thơ xúm lại
Để tận mắt nhìn con cá thuở nào
Con cá sống quần quanh giữa khúc sông
Trà Ôn, Đại Ngãi
Sao bây giờ giữa chợ phôi thây?

Tôi định la to
nhưng kíp ghìm tiếng tôi khựng lại
Tự hỏi lòng cá cũng lưu vong?
Có thắm gì đâu năm ba năm xa xứ
Có thắm gì đâu mà đã nói đau lòng.

Tôi sinh ở cạnh dòng sông Ba Lai
Bến Tre Sóc Sãi
Biết cá duồn từ Biển Hồ kho rệu
với nước dừa xiêm
Thời chiến tranh tôi đóng quân gần vùng
biển mặn
Biết cá chừa với miệt Vàm Láng
Gò Công.
Riêng cá cháy kho rim
món ngon năm năm
Tháng sương mù trứng nước nướn nướn
từng chùm
Loài cá ngon ai cũng chịu khó lừa xương
Tôi mãi mãi chẳng bao giờ quên được.

Giờ đây con cá đã cùng tôi thấy mặt
Gợi nhớ một thuở thanh bình
Một nồi cá cháy kho rim
Gởi xe dò lên tận Sài Gòn
Cho người lưu lạc
Để nhớ hương vị quê mình.
Rồi cứ ngỡ

Tôi như con cá lìm lìm trong mương cạn
Sống quần quanh ở kinh rạch quê nhà
Thả trôi nổi theo nước ròng nước lớn
Đâu có bao giờ ước vọng đi xa.

Thế mà ngày nay tôi đã là người xa xứ
Xa ngàn trùng đất nước thân yêu
Xa quê hương có nhiều điều bất ổn
Như bình minh đang lên bỗng xụp xuống
buổi chiều.

Ngày tôi rời Việt Nam
Chuyến phi cơ vòng Thái Lan Nhật Bản
Honolulu rồi sang Mỹ
Tôi có cực thân gì đâu.

Còn con cá cháy chỉ quen ở vùng nước lợ
Phải trần thân vượt biển mặn nghìn trùng.
Giá như Miền Nam
không có vùng nước lợ
Giữa Quốc gia và Cộng sản
Giữa Ý thức và giết đây
Chắc gì dân tộc phải lưu vong.

Nước Nga từng rắp ranh ý định
Khai thác trứng cá cháy làm món ca-vi-a
Phải chăng từ đó ấy
Ôm trứng mình cá vượt biển âm thầm.

Giữa chợ đông người dẫu tôi có hô to
Chắc gì có ai còn nhớ
Hay có kẻ cố quên
Đôi khi lại còn dè bủ:
Cá đó sao bằng cá xeo-man, cá hồng...

Riêng con cá cháy mua về
Vợ tôi cũng lại kho rim
Thịt vẫn bùi
Mà tôi thấy không ngon như tôi
mường tượng.
Nhìn mắt vợ tôi rưng rưng kỷ niệm
Tôi tự nhủ thầm
Chắc tại nước dừa lon
Hay tại ta lưu vong
Con người khác chứ cá vẫn là cá cháy.

NGUYỄN BẮC SƠN

THI SĨ

Thi sĩ giống như người nhạc trưởng
Âm thầm điều phối những âm thanh
Làm cho nhân loại quân bình lại
Làm cho trái đất trở màu xanh.

HOÀNG HẬU

Các bà hoàng hậu nghìn xưa
Rủ nhau ra chợ bán mua phiếu bông
Khổ đau non nước chấp chồng
Các bà hoàng hậu pháp phồng đón mua

Hán-Việt đọc gian 閑

(viết "trì" 池) (viết "lãnh" 田令)

chữ thứ 次 chữ 迪笛 dịch

chữ thứ 趣 chữ song nhật 又日

song nhật 又日

"chích-nhật" 隻日

Writing in Memory of Reverend Lê Văn Lý
(Dòng Việt số 1, guest editors Nguyễn
Đình-Hòa & Nguyễn Khắc-Kham, tr.
101-106).

Riêng trường hợp hai chữ song
viết, trong nước đã có nhiều ý kiến cho
rằng đó là những từ *thong thả*, *nỗ bực*,
sớm tối, *song kiết*, *song biết*, *suông nhật*,
rông vát v.v... Hôm 27 tháng 5 năm 1981,
trong cuộc phỏng vấn tại tư thất của Thầy
ở Paris, Giáo sư Hoàng Xuân Hãn có nói
với tôi rằng *song* chính là *xong*, nghĩa
'achevé', 'vraiment', 'tout à fait', 'rất',
'thật'; còn *viết* nghĩa là 'ràng': cả hai chữ
nghĩa là 'thật là'. Giáo sư Hoàng còn dạy
tôi rằng đời Lê, người ta còn nói *làm song*
nghĩa là 'rất tốt'. Năm 1985, chúng tôi
cho rằng giải quyết *sàng vát* của Giáo sư
Lê Hữu Mục đáng được chấp nhận ("a
plausible one": bài đã dẫn từ *The Vietnam
Forum* số 6, tr. 69-70).

Tuy nhiên về sau chúng tôi được
Giáo sư Nguyễn Khắc Kham chỉ giáo
rằng đó chính là hai chữ *song nhật*
nghĩa là 'ngày chẵn', "ngày các quan
được nghỉ, không phải vào chầu vua nên
được nhàn nhả thư thả". Căn cứ vào tài
liệu xưa nói đến cảnh "chuyết triều",
cảnh đi ở ẩn, Giáo sư Nguyễn Khắc-
Kham đã khiến tôi xác tín giải thuyết ấy,
được minh hiển trong cả tám câu thơ nôm
Nguyễn Trãi có hai chữ kia xuất hiện.
Tuy nhiên, cụ chưa kịp công bố thoại
thuyết của cụ, thì trong nước Giáo sư
Nguyễn Quảng-Tuân viết bài xác nhận
lập luận đó [*'Song Nhật' Chữ Không
Phải 'Song Viết', Nghiên Cứu Hán Nôm*,
số 2.1985, tr. 60-67]. cũng như Giáo sư
Bùi Văn Nguyên chủ trương [sách đã dẫn
năm 1994]. Như vậy chúng ta có thể tin
được rằng hai chữ nôm "bí ẩn" kia, chính
là do người sao-tả đã viết sai: *song nhật*

(nghĩa là 'ngày chẵn') — đối với
'chích nhật' (nghĩa là 'ngày lẻ') —
viết thành 'song viết', có thể thôi.

Trên đây, trong khuôn khổ một bài
báo ngắn, chúng tôi đã nói qua về một số
điểm liên hệ đến việc giải mã chữ nôm
trong tập thơ quốc âm của Ưc Trai Tiên
sinh. Hi vọng các bạn trẻ lưu ý đến một
vấn đề lí thú về tiếng nói và chữ viết của
người Việt chúng ta. ■

TẢN MẠN VỀ CÂY CỔ

KÝ GIẢ LÔ RĂNG



Người già thường ít ngủ. Tôi thức đã lâu nhưng vẫn còn nằm găng. Ở xứ Úc không có tiếng gà gáy sáng như ở quê ta nhưng vắng vắng đã có tiếng chim gù gọi nhau buổi sớm. “*Nằm găng cũng không thành mộng được*” (1), tôi nhìn ra sân qua khung cửa kính. Trời còn mờ mờ ảo ảo, tranh tối tranh sáng giờ phút giao thoa giữa đêm và ngày, giữa mộng và thực.

Thấy một bông hoa hồng mới nở, đang dong đưa trong gió ban mai, bỗng nhiên tôi nhớ tới câu thơ

*Cách tường hoa ảnh động,
nghe thị ngọc nhân lai
(Bên tường bóng hoa lay,
người ngọc nào sắp tới).*

Tôi mỉm cười một mình. Người xưa Vương Thực Phủ thật vô cùng lãng mạn trong tác phẩm lấy lưng TÂY SƯƠNG KÝ của ông. Chàng si tình Trương Quân Thụy đang nằm tơ tưởng người đẹp ở Mái Tây thì chợt thấy bóng hoa lay động. Hồng Nương, cô hầu gái các cô của tiểu thư Thôi Oanh Oanh, vừa là con chim xanh chỉ nỏ đưa đường vừa là “bà mối”, đang đêm đã ẵm Thôi tiểu thư đang nằm thiêm thiếp trong chăn mà đưa cho Trương Quân Thụy. Chàng họ Trương giờ hai tay bỗng người đẹp vào phòng mà không biết rằng tình hay mơ. Người đẹp trắng như hoa huệ, hơi thở thơm như hoa lan, đang nhắm mắt đợi chờ hạnh phúc. “*Lúa đôi ai đã đẹp tày Thôi, Trương*” (2).

Nhưng cái mỉm cười của tôi bỗng pha một chút thờ dãi cay đắng. Cái thời Trương Quân Thụy của tôi đã xa rồi, xa quá là xa. Bây giờ tôi đã là một anh già “cúp bình thiếc”. Nếu bây giờ mà có một Hồng Nương ẵm một Thôi Oanh Oanh thật sự bằng xương bằng thịt tới thì tôi cũng đành phải chào thua, bắt chước Lục Vân Tiên mà la lớn lên rằng *Khoan khoan ngồi đó chờ ra*. Tục ngữ có câu *Cải lão hoàn đồng*. Già rồi thì lại giống như trẻ con, vô hại và vô sự. Mình bỗng trở nên nghiêm túc như ông Liễu Hạ Huệ lúc nào không biết (3).

Người ta nói già rồi thì không thích chơi với người (hay là không còn điều kiện chơi nữa) nên người già thích chơi với thiên nhiên, với cây cỏ núi non. Mấy anh già ngày xưa thường sắm một hòn non bộ, có cây có lá, có nước, có non, có ngư, tiểu, canh, mục, có hai ông lão ngồi bên tảng đá đánh cờ. (Đánh cờ thật không phải đánh cờ người).

Tôi đi cải tạo, không già cũng kể là già, ngót 60 rồi còn gì nữa. Ngày ở trại Xuân Lộc tôi có tuổi nên được giao công tác trực buồng. Có nghĩa là anh em nghe kể đánh là đi lao động ở ngoài, anh già là tôi ở nhà sắp xếp chăn chiếu cho anh em ngăn nắp, rửa cầu tiêu gánh phân nước tiểu ra dội rau rồi quét dọn trong ngoài. Đến chừng 11 giờ sáng là gánh cần xé rác ra đổ ở chỗ ruộng xa. Làm việc luôn tay luôn chân, đến đó là mệt dừ rồi. Tôi gánh rác đi qua một dãy mấy cây xoài lớn, cành lá xum xuê. Tôi đi đến đó luôn luôn nhắc người bạn tù đồng cảnh đang gánh rác với tôi “*Từ từ bạn ơi, hưởng một chút bóng mát đã*”. Trời đang nắng gắt, trong trại nhà tôn nóng hầm hập như lò lửa. Đến đây chúng tôi mong cho hàng cây râm mát kéo dài mãi mãi. Nhưng dù có đi chậm lại cũng chỉ chừng vài ba phút là chúng tôi lại phơi trần trước nắng gió mông mênh. Trong cái thiên nhiên trơ trụi và khắc nghiệt, mấy cây xoài xum xuê kia đáng quý biết chừng nào.

Khi được tha về thì may mắn làm sao, tôi lại được tạm trú trong một khu vườn quê, có cây cau, cây mít, cây chôm chôm, cây ổi, cây khế, cây tre ở một miền thôn dã Hóc Môn. Già rồi tôi lấy cây cảnh thiên nhiên làm bầu bạn. Tôi làm một túp lều nhỏ dưới gốc mấy cây mít, cây chôm chôm... Đi cải tạo 10 năm nên tôi không dễ dàng quên đời sống trong tù, không hội nhập ngay được vào đời sống văn minh. Người tù về thấy nằm võng trong lều thoải mái dễ chịu hơn nằm trong nhà có quạt máy, có chăn, có màn lỉnh kỉnh. Tôi muốn nằm dưới gốc cây, dùng đưa cái võng hưởng bóng mát của vườn cây, nghe tiếng rì rầm của lá, nghe con chim se se xôn xao đánh thức mình buổi sáng hay buổi trưa giờ thức giờ ngủ nghe đôi con chim gáy trên cành tre cao nó gù “*cúc cù cu, cúc cù cu*” vắng vắng. Thức dậy, trong hương thơm của hoa cau thoang thoang mình lại lấy chiếc diều cày, có thuốc lều Vĩnh Bảo, rít một hơi lừ dừ quên trời quên đất. Hút xong, ngồi bên cái lách cạnh chiếc lều con mà nhìn giòng nước chảy.

Nước non hội ngộ còn luôn

Bảo cho non chờ có buồn làm chi (4).

Đi tù về nhiều anh em mình quen với tù đầy, với đời sống khổ sai khắc nghiệt nên tâm tính bất bình thường. Lại có những thói quen của cuộc đời mông muội như đi ngủ không cần phải rửa chân, lấy hai chân

đập đập vào nhau vài cái là xong, trèo lên sào mà ngủ. Hoặc là “*đầu cần phải đánh răng, phiền phức*”. Ấy là chưa kể còn thuốc lều kê kê một ống, hồi mù trời. Tôi về nhờ có cái lều dưới gốc cây, nhờ thiên nhiên rộng rãi nên sống thoải mái và dần dần mới hội nhập được với vợ con ở nhà. Đứa con gái út tôi, thương ông bố đi tù nhiều năm, quần quít lắm nhưng một hôm nó bảo: “*Đừng hút thuốc lều nữa bố ơi. Con không chịu nổi*”.

Khá đông anh em ta khi đi cải tạo về là gia đình tan nát. Tôi may quá vẫn còn vợ, còn con. Chỉ có mái tóc của mẹ cháu trước khi đi tóc hãy còn xanh mà khi về đã bạc trên một nửa. Tôi lại thấm cảm ơn những sợi tóc bạc kia, nó làm mẹ cháu thành một bà già, nhưng cùng một lúc nó lại bảo vệ cho cái mái nhà nhỏ của tôi hãy còn nguyên vẹn.

Trong khu vườn vắng vẻ Hóc Môn, hai vợ chồng già ngồi bên bờ giếng cạn. Đến mùa chôm chôm, tháng 5, tháng 6, những trái chôm chôm chín đỏ lòa xòa chung quanh chúng tôi. Trong cái thỉnh lặng của ban trưa, chợt một trận gió nồm thổi tới. Tôi xưa nay ít có làm thơ làm văn, nhưng để cảm ơn thiên nhiên, cảm ơn “*mẹ cháu*” ở nhà tôi ghi vội mấy câu:

*Hai chúng ta ngồi bên bờ giếng
Nhưng chùm lá nhỏ khế dong đưa
Nghe trong hơi gió trời hôn đất
Một cái hôn chìm trong hư vô. ■*

CHÚ THÍCH:

(1) Thơ Hàn Mặc Tử.

(2) Kiều - Nguyễn Du

(3) Liễu Hạ Huệ là người được Đức Khổng Tử khen là chính nhân vì giữa đường có người đẹp đi nhờ xe, ngồi lên lòng mà ông vẫn không nhúc nhích.

(4) Thể Non Nước - Thơ Tản Đà

ĐÓN ĐỌC TRONG THÁNG 11.98

Khởi Hành số 25

SANG NĂM THỨ III

CHỦ ĐỀ TÔ THUY YÊN

CUỘC PHÓ HỘI U MINH

VIÊN LINH

I.

Nhà văn ở đâu đó nói rằng- có thể đã là một thi sĩ thất bại. Câu đó chẳng biết có đúng không, nhưng nhà văn, người lưu tâm tới những cái thể, những chủ từ, động từ nhiều hơn là những trạng từ, tính từ (mở ngôn ngữ hỗn độn của người làm thơ; người tìm kiếm âm ảnh của chữ; việc mà một nhà văn chẳng cần thiết nghĩ tới). Anh hãy đọc văn Mặc Đỗ, những câu văn cứng như vạch vào đá mà coi. Hãy đọc lại Vũ Khắc Khoan đi, cái thể và chủ thể và động từ nổi lên như tượng, di động như quân cờ.

Nhà văn có thể đã là một thi sĩ thất bại, có thể lắm chứ sao không? Ở cái thuở cấp sách đến trường, anh có từng rung động vì một tà áo dịu dàng, và hí hoáy làm mấy câu thơ mô tả? Anh mô tả gì trong những câu thơ đầu đời ấy, thường thường người ta có thể đoán biết được. Những câu thơ có nhân vật rõ ràng mà thơ thật ra đâu có cần nhân vật, trừ khi anh đặt truyện thơ, như anh đặt Kiều, anh đặt Cung Oán, anh đặt chuyện tình anh vào những vần điệu ấy. Anh bắt đầu làm thơ, dù thể nào đi nữa. Nhưng rồi hoặc từ từ, hoặc đột nhiên, anh bỏ làm thơ, để trở thành một người khác, một nhà văn. Anh là nhà văn vào một buổi chiều, sau khi bão tới. Anh là nhà văn sau cách mạng và hành động. Sau giao thừa. Sau chữ tình. Anh miệt mài với nghĩa chữ, với con người, với xã hội, với biến cố, với chính trị, với vận động thế giới... Anh bắt đầu biết nhiều quá, nghĩ nhiều quá trong khi người làm thơ đầu có cần biết nhiều đến thế, đầu có cần nghĩ nhiều đến thế. Hẳn ta cứ lơ mơ ảm ừ mà thôi. Hẳn ta đang tưởng và đang tưởng tượng. Anh cứ nhìn bề ngoài cũng đủ biết. Nhà văn nghiêm trang hơn. Hẳn lừng kờ hơn. Vì hẳn chẳng biết lắm. Hẳn không biết rõ người cũng không biết rõ mình. (Kể nào nói rằng y hiểu được ta, kể đó là người không hiểu được hẳn). Hẳn có thể biết rõ đôi điều chung quanh, nhưng lại không thể nói rõ. Hẳn không luận lý nữa, mà lý luận lại cần phải nói rõ. Nói rõ không phải là điều cần thiết của Thơ. Yếu tính minh bạch không phải là Thơ. Thơ không thích thế, mà có, thì cũng ngược thế mà chơi.

*Lung linh suối chảy lưng đeo
Ngựa đua dưới nước
thuyền chèo trên non
Liễu Quán*

II.

Hẳn ta đi tìm cái bóng ngược. Cái bóng nào mà chẳng ngược nhỉ. Soi mặt xuống giòng sông đó, con mắt trái của anh chẳng ở bên phải anh đấy ư? Thành ra lúc đứng soi gương, anh chẳng nhiều khi cạo rạch mặt mình bằng lưỡi dao cạo đó sao. Cái ông Thiển Sư Liễu Quán, tác giả hai câu thơ trên, đã thiền định trong bao nhiêu năm để làm ra hai câu trác tuyệt ấy, nào ai biết được. Có khi lại chỉ trong một sát na cũng nên. Cái sát na ông thấy mình lộn ngược. Cái sát na ngưng đọng của chấp chùng biến đổi. Ông làm hai câu thơ ấy từ thế kỷ thứ mười bảy. Ba bốn trăm năm nay, thơ ta nhiều lắm, mà thơ nào thơ ấy rạt rào sóng tử sinh, mệnh mông sâu vạn cổ. Biến động với con người.

Tây phương có bao nhiêu người thơ chiếu vào hoàn vũ, soi giữa đất trời? Cái đó ta chẳng rõ lắm. Ta có học, có đọc, mà ta quên tiệt. Mà cái gì ta quên được thì ta nhớ làm gì cho một xác. Xác ta, nó vốn đã mệt vô chừng vì những cái nó biết quá rõ, quá hay. Thế thì quên được cái nào hay cái nấy. Quên đi cái làm ta sầu não lúc thanh xuân. Quên đi cái khóc hạnh, cái thương quỳnh. Quên đi cái bờ sông Hồng Hà đỏ quạch và ngấn ngát lá ngô xào xạc năm nào, lúc ta ôm gói lên đò, đặt gót chân tiểu tử lên một bờ Phố Hiến xa lạ, từ đó rong ruổi không về. Quên đi lắm than khổ cực bao vây ta trên kinh rạch Sài Gòn, đêm, nghe mưa tằm tã trên mái tôn, nghe nước róc rách dưới sàn nhà, lòng chỉ muốn bóng một người bạn đời đã lỡ, tròn xoe mắt phượng, vươn năm ngón tay sắc buốt lõi cổ gã bạc tình lang về huyết Dao Trì, moi tìm gã mà làm lễ tế bà Tây Vương Mẫu, dâng bà hóa kiếp y vào một xác chim, làm tu hú lang thang không tổ. Quên đi mảnh địa đàng ở phía tây thành phố, một đêm trời lấp lánh ánh sao, mảnh địa đàng của riêng ta, với cây đu đủ còn ương trái, với con bộ ngựa dờ hai càng xanh mượt giục giã ta ăn trái cây tri thức, xung quanh là mộ bia, tiếng đế nỉ non. Mỗi anh có riêng một vườn đông, vườn đông của ta ở đó, nơi mé tây thành phố, con rầu hiem độc là con bộ ngựa kiêu hãnh, trái táo căng chín là cây đu đủ xanh ương. Và E và. E và của ta, hoa rơi cửa Phật, tha thướt dưới một mái chùa phố nhỏ. Quên đi. Quên cho tiệt. Đừng nhớ lung tung.

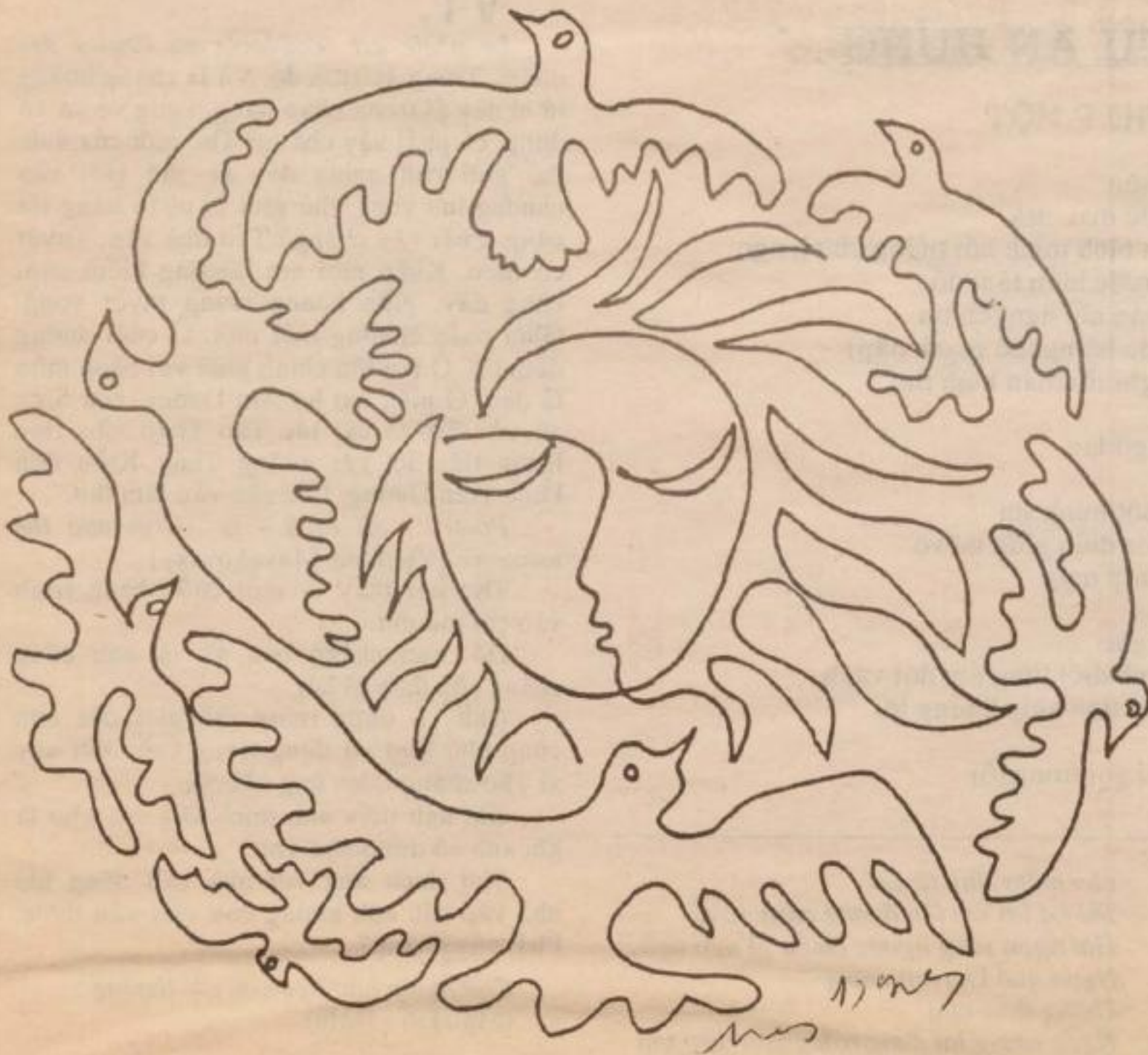
*Lòng vẫn nhủ lòng rằng thôi đừng nhớ
(Vũ Khắc Khoan - Ngõ Xuân)
Học thói Nhan Hồi rằng quên đừng nhớ
(Vũ Khắc Khoan: Vọng Cổ Nhân)*

III.

Nhưng mà từ độ ấy, anh không có quên được gì hết. Từ lúc anh nghe tiếng rì rào, mệnh mông, cái tiếng lúc nhỏ anh nghe thấy bên bờ sông Hồng, cùng tiếng trống ngũ liên, tiếng tù và, tiếng người la hét hải hoải, tiếng chân trần thỉnh thỉnh trên nền đất rúng động - anh nhớ ra chưa. Vỡ đê. Từ lúc anh nghe tiếng người gọi nhau. Tiếng sùng tặc - bộp, tiếng khu trục cơ, người lớn trẻ con nhón nháo, đàn ông thanh niên thất sắc vút bỏ mũ nón, anh nhớ ra chưa. Vỡ mặt trận. Và từ lúc anh không còn nghe gì nữa, từ lúc anh không thấy gì nữa, trừ tiếng máy bay trực thăng vùn vùn và im bất trên nền trời Sài Gòn, anh nhớ ra chưa. Ba Mươi Tháng Tư. Từ lúc ấy anh không thể quên, không có quên gì hết, trừ một điều anh bị, phải quên anh là một nhà văn. Còn những điều khác xung quanh anh, trong anh, anh đều nhớ rành rành, nhớ chết ngắt. Anh nhớ anh lúc đó, lúc trước. Anh nhớ anh hai mươi năm qua. Ba mươi năm qua. Anh nhớ anh từ 45 nhớ đi. Anh nhớ anh từ 54 nhớ về. Anh nhớ anh từ 75 về trước. Giữa những thời điểm chính biến ấy, chân anh hụt hẫng, nghiêng ngả. Anh ngã chúi. Anh lồm cồm bò dậy. Anh thu nhặt giấy bút, lò rờ ngổ lên. Rồi lại ngã xấp. Ngã bổ chừng. Anh tắt tả ra đi. Anh lại ngã. Ngã bổ nhào. Lăn lóc. Quay lơ như thăng người gỗ. Anh mất hết mọi thứ. Anh đã mất quê hương.

*Học thói Nhan Hồi rằng quên đừng nhớ
Nhưng hoa bèo rạt bờ ao
Tìm ngát. Tìm hoài lãng đãng
Lòng quê lại thấy dạt dào
Khui chai rượu nhỏ
Hổ trường biết rót phượng nao?
Chợ Cũ hay là Chợ Lớn
Phố hàng Khay hay phố hàng Đào?
Quán Cốc mái xiêu chợ Dũi?
Sông Hương chiều lộng gió Lào?
Thôn Vĩ hàng cau bụi trúc?
Nguyễn Tri Phương hay góc Đa Kao?
Sương khuya nhuộm bạc mái đầu*

MINH HOÀ NGUYỄN ĐỒNG



Bạn vàng kẻ trước người sau
Giời nghiêm cũng mặc hèm nào cũng vô

Ở lại có những chiều nổi gió
Rượu ngà ngà cổ áo nâng cao
Khói huyền dâng lên mờ sao
Đêm Ba Tư quánh màu ma túy
Gác xếp xuống tình hèm nhỏ
Vò dầu hát lão nghèo ngao
Rằng ta tụt thuở nào son trẻ
Nguyễn không hòa theo kẻ làm cao
Rằng ta trượng phu hể
lòng như trăng sao
Chỉ như Hy Mã
Đỉnh nhọn hể vươn cao
Thời nhiều nhưng hể
ta phù suy vũng vầy
ngày trời tháng bụi tiêu dao
Ngày đó tóc sao xanh mướt
Mặt chữ điền, mày xếch chữ dao
Ngày đó vai như vai gấu núi
Vang sông hồ hể con sư tử hồng
Giờ đây tóc xói lên cao.
(Thơ Vũ Khắc Khoan)

Quê hương phải không em. Quê hương.
Ao bèo cũ. Cầu ao xưa. Góc hèm nhỏ. Việt Nam.

Sương khói thời gian mờ mịt tỏa
Ngóng về Xứ Sở buồn ơi buồn
(Võ Phiến - Tàn Niên Tâm Sự)

Xứ sở. Đất nước. Điều cuối cùng mà anh phải nhớ. Điều đầu tiên anh không thể quên. Bắt đầu là một con hèm. Một góc phố. Một cây cầu. Bắt đầu là quán Cốc, là chợ Đũi. Là cầu ao. Là mặt hồ. Là giòng sông. Là ngọn núi. Xứ sở. Đất nước. Anh nhớ lại từ đầu. Anh nhớ lại anh lúc còn ngọn tóc phát phơ, chân đi guốc mộc, trong ngõ trúc, trên đường làng. Lúc anh ngất ngây vì một giải thất lưng màu hoa thiên lý.

Một mái tóc ngang vai. Lúc mẹ dẫn anh đến trường. Lúc cha cầm roi chỉ sách. Cuộc đời anh từ đó bắt đầu. Văn chương anh từ đó bắt đầu. Anh viết trong hình trúc, bóng đình. Anh nghĩ trong lời ru, tiếng mẹ. Những kỹ thuật, trường phái, đến sau, chỉ là phụ. Anh vốn từ ca dao. Anh vốn là chân đất.

Thăng thần

Khởi từ Ca Dao...

(Thanh Tâm Tuyền - Tôi Không Còn Cô Độc)

Khởi từ ca dao, khởi từ đất nước. Khởi từ quê hương. Có lúc anh quên điều đó. Cũng như có lúc anh tưởng anh lưu vong ngay trên đất nước mình, có quả như thế chăng? Cái mặc cảm lưu vong đã đẩy anh thật xa với vận động lịch sử của Dân Tộc. Bây giờ thì mặc cảm khác. Bây giờ thì lưu vong là có thực, là rõ ràng. Và bây giờ anh trở ngược con đường. Anh nhớ về Quê Hương, nhớ toàn triệt, nhớ đủ thứ, nhớ cả cái gì không đáng nhớ. Anh nhớ tất cả những cái đã bỏ mất, một trong những cái ấy là anh. Bây giờ thì anh đã hoàn toàn đứng ngoài những vận động ấy, thừa thãi và bất lực. Anh chỉ còn biết ngó.

Bàn tay che ngậm ngủi mặc cảm
Làm được gì cho đất nước thương đau
(Mặc Đỗ - Đêm Trăng Cuối Năm)

Biết rồi Dân tộc đi về đâu
(Võ Phiến - Tàn Niên Tâm Sự)

Chợt thấy một vùng nước non hùng vĩ
thanh tịnh
Mà hẳn tưởng là Rừng Mơ Hương Tích
Hiện lên giữa vũng nước lèo...
(Nghiêm Xuân Hồng - Độc Đẳng Dài)

IV.

Khi tỉnh người lại, anh cười dờ dẩn. Anh như kẻ mê ngủ choàng dậy thấy mình vừa giãy giữa trong một vạc dầu. Mà mình vẫn còn sống, song anh cũng biết rằng một cách nào đó, anh đã chết. Anh đang chết. Anh chết chắc. Người khác nghĩ anh sống sót. Nhưng anh biết anh đã chết. Hay anh sống một cách chết. Cũng vậy thôi.

Dần dần anh nhìn lại mọi thứ. Anh thấy lại cây bút. Anh đẩy nó ra. Anh vò tờ giấy ném vào sọt rác. Ném xuống cống rãnh. Anh sợ hãi chúng như sợ hủi. Anh chán cái chỗ anh ở. Anh ra đường. Anh đi lên. Đi xuống. Anh đi lòng vòng. Anh uống rượu. Rượu chưa đủ. Anh phải làm một cái gì khác. Anh vẫn tìm quên đấy thôi. Anh đi vào công việc như trâu bò súc vật. Cũng để quên anh đấy thôi. Anh quên được rồi. Anh mừng quá. Chẳng có gì quan trọng. Thế nào cũng được, ăn thua gì. Ta chẳng là gì. Gì chẳng là ta?

Làm sao cũng chẳng làm sao
Dẫu có thể nào cũng chẳng làm chi
Làm chi cũng chẳng làm chi
Dẫu có làm gì cũng chẳng làm sao
(Phan Khôi)

Một ngày kia lần thần dưới một gốc cây, bên một cái bàn, anh ngạc nhiên thấy mình đang nói. Mọi anh mấp máy. Mất anh cười nheo. Mà có ai trước mặt anh đâu. Sau lưng cũng không. Thế thì anh đang nói với ai? Anh nói một mình. Anh nói với quỷ thần hai vai. Anh nói với cả hai. Anh ngỡ ngác một hồi lâu rồi buồn bã thấy rằng có lẽ anh say. Anh buồn hơn khi biết rằng anh không say. Anh tỉnh suốt. Thế thì anh đang nói, anh đang mơ nói một mình thật.

Tưởng ai nào có ai
Tình say tưởng ảo giác
Ai tình mà ai say...
Một mình tựa gốc cây
Tứ bề gió hây hây
Con người hay bướm nhẹ
Ngồi đây ai ngồi đây.
(Mặc Đỗ - Xế Trưa)

Anh thật chẳng biết anh là ai nữa. Anh nhớ đủ thứ. Anh chỉ quên anh. Anh tài thật.



VÕ CHÂN CỬU

VƯỜN

Nét trắng mềm tựa tay em gối
Trái ửng vườn xuân chẳng dám hôn
Sớm mai thức dậy trắng đi mất
Trái đỏ nhà ai cũng chẳng còn.

DÚ

Mãng cầu gai dú nước
Nhành mai hơ lửa vàng
Mảnh tình anh cô độc
Dú trong lòng thời gian.

Ai ngồi đây, dưới gốc cây phong cây du, chứ không phải anh đâu. Ai say chữ anh, anh còn tỉnh lắm. Ai chết chữ anh chết đấy à? Anh cuối cùng chán anh quá. Anh cứ giả vờ đấy thôi. Anh biết từ khuya là anh chứ chẳng có ma nào khác. Chẳng có ma nào khác còn tra vấn đến gốc gác tâm tưởng phong thái tài mạo của mình, ngoại trừ anh ra, sau giờ phút im lặng của bão lốc thời thế, cơn bão đã thổi bạt mọi gốc rễ của nhân sinh, trông ngược con người nơi một vùng băng địa lia cắt toàn triệt với thổ ngơi anh, nơi thế giới cũ. Chỉ có anh. Chỉ có bọn các anh mà thôi, những người cầm bút lưu vong.

V.

Ta là ai giữa mùa thay đổi ấy?
(Thế Lữ)

Là ai là mình hay là ai là không còn là mình nữa? Anh tự hỏi anh nhiều lần như thế, câu thơ của Thế Lữ. Anh tự hỏi nhiều lần. Trong đêm. Giữa ngày. Khi chiều xuống. Lúc mưa đổ, nắng quái. Bên cây du. Cạnh bờ sông. Ngoài bến xe. Trong quán rượu. Dưới tuyết. Ta là ai mà lạc loài ở đây, lại đang làm những việc ta vốn không bao giờ nghĩ mình có thể làm được. Và anh thấy lạ chưa: Ta không sáng tạo. Chàng du bay rời bỏ chiếc thang giầy. Gã nhào lộn ngồi ì trên mặt đất. Lũ ấy còn gì nếu không sáng tạo. Không sáng tạo, không còn hiện hữu. Là chết. Là bỏ. Nhưng làm sao ta còn sáng tạo, nếu ta đã không còn là mình nữa. Và nếu không còn là mình nữa, anh bắt đầu một đời sống mới, những liên hệ mới, con người mới. Anh đổi mới để làm một người không quá khứ. Con người cũ của anh là người đã hết tương lai. Có khi hết cả hiện tại. Phải vậy chăng? Hay anh đổi mới để vẫn là một. Thoát xác để trở thành hai. Không biết nữa.

Thì vượt tuyến là thân phân,
bản ngã đã nhị trùng?
Tôi ném lại cái tôi đã diệt?
Tôi đem theo cái tôi mới lên đường?
Như quy luật: Hạt hủy thể

CÙ AN HƯNG

NHỊP MỘT

Hiên
gốc mai...trà
xa bình minh hồi tưởng chính ngộ
Trước biểu tâm đồ
(bản nhĩ nguyên tin
ước lượng thô mạch đập)
nghỉ rồi thần kinh tim.

Ngỡ lạc

Một mình soi
hoa đốm giữa hư vô
chớp múa

Nghe

sinh diệt từng âm điệu vách
mở tĩnh nhịp không lời

Ai gọi trong tôi.

cho mầm sinh từ hạt
Thì bỏ lại với lên đường cũng vậy?
Hai ngọn sóng ngược chiều về mỗi ngã
Ngọn quá khứ mịt mù
không thấy nữa
Ngọn tương lai đang trắng xóa theo tàu
Hai tâm thể chia đôi giòng cách biệt
Ngọn đã nghìn thu ngọn mới bắt đầu?
(Mai Thảo - Hồi Minh Giữa Biển)

Người đi phiêu dạt mòn thân thể
(Võ Phiến - Tàn Niên Tâm Sự)

Như nhiều buổi khuya, hân giơ tay tắt
ngọn đèn để nằm lừ đừ trần trọc trong bóng tối...

... Nghĩ tới hư vô và những xác thân cũ
của mình, cái thì bỏ nơi đâu ghềnh, chìm nơi
biển cả, cái chôn vùi nơi chôn bãi...
(Nguyễn Xuân Hồng - Độc Đăng Đài)

Giờ đây hết. Hết rồi. Thế đó.
(Vũ Khắc Khoan - Vọng Cổ Nhân)

Đó anh thấy chưa, những soi chiếu bản thể đến cùng tận. Để xem cái cùng tận nào sinh, cái cùng tận nào diệt. Cái cùng tận nào vòng ra một đường vòng rỗng rỗng (lột xác); cái cùng tận nào vòng vào một xoáy tròn tròn ốc (mượn hồn). Ta đồng tâm về một bản ngã? Ta phân ly thành cái nhị trùng? Ta là ai giữa mùa thay đổi ấy? Không biết nữa.

Thơ của các nhà văn. Các nhà văn làm thơ. Tại sao thơ nhà văn nhiều thế, ít ra là nhiều hơn trước. Đã có bao nhiêu lần trước đây các nhà văn, trong một giai đoạn ngắn, cùng làm thơ? Anh thử đoán coi. Thử đoán thôi, biết trời trăng thế nào mà phân tích, giải nghĩa. Thì đã bảo nhà văn là một thi sĩ thất bại. Đến khi nhà văn thất bại, họ thành bán thi sĩ? Chẳng phải. Các nhà văn tạo ra thế giới của họ, đáng sáng thế của thế giới họ. Họ hô ánh sáng, mà nay không thấy ánh sáng, đêm tối vẫn mù mù. Thì họ làm thơ. Vì thơ mù mù. Không sáng, không tối cũng được. Mà thi sĩ là hoàng tử của mây mù, anh không nhớ Beaudelaire sao?

VI.

Le pòete est semblable au Prince des nuées. Trong ÁC HOA đó. Và là chàng hoàng tử bị đầy ải trong nhạo báng, vụng về và vô dụng, có phải vậy chăng? Thế giới của anh, thế giới chữ nghĩa đầy ải, thế giới văn chương lưu vong, thế giới bị nhạo báng tột cùng. Phải vậy chăng? Thơ nhà văn. Tuyệt cú mèo. Khắp mọi nơi. Đường kiếm cuối cùng đấy, giữa hoang mang tuyệt vọng. Giữa chán chường mệt mỏi. Ở cuối đường đêm tối. Ở lẫn lộn chính phái với bàng môn tả đạo. Ở giữa hai bờ Âm Dương, cửa Sinh và cửa Tử. Ở cái lúc Tào Tháo vào Hoa Dung tiểu lộ, cái quang Thúy Kiều đến khúc Tiền Đường. Lúc nhà văn làm thơ.

Poetry - all of it - is a trip into the unknown (Vladimir Mayakovsky)

Thơ hết thấy là một cuộc hành trình vào cõi mù mịt.

Đó, anh chẳng còn gì và anh cũng chẳng còn thấy gì hết.

Anh vô dụng trong thế giới của anh cũng như Thơ vô dụng trong cuộc đời này vì Thơ chẳng thích ứng với đời.

Khi anh thấy anh thích ứng với Thơ là khi anh vô dụng như Thơ.

Thơ thích ứng với nhà văn đúng khi nhà văn các anh không còn viết văn được. Phải vậy chăng?

Chữ nghĩa nào ngờ cơn gió thoảng
(Mặc Đỗ - Đêm)

Mấy pho sách vàng khè
thì chỉ chút chữ,
Nhưng lại luôn luôn khuyên nhủ phải
Khước từ ngôn ngữ, chữ nghĩa...
Như thế thì ra thế nào?
(Nguyễn Xuân Hồng, Độc Đăng Đài 2)

Văn chương trả lại cho miền phù sinh
(Viên Linh - Thủy Mộ Quan)

Này những chữ nghèo nghèo như đã
tràng ngoài bãi cát
Bò sâu vào trong cát, trốn hư vô
(Đăng Phùng Quân - Chúc Thư)

VII.

Thăng thoát mùa đông sập cuối vườn
Lạnh lùng băng giá đóng trên sân
Sáng nay có kẻ vùng mê hoảng
Ngó xướng ra đường nhớ quần quanh
Cây lá thu sang mùa mịt khói
Trầm thân trong hạnh của mưa oan
Hôm nay ngoài vực âm u nhớ
Biên biệt quê nhà thể phách tan
(Viên Linh - chưa có tựa)

Chợt nhìn thấy
mấy ngón chân trắng bệch
Lờ mờ nổi lên nơi cuối giường
Như nổi lên
giữa một phương trời lằng dằng...
Chiếc cẳng hân thì như
muốn bại, không buồn nhúc nhích,
Và mấy ngón chân như muốn tách rời!
(Nguyễn Xuân Hồng - Độc Đăng Đài)

Sống dài cam như chết
(Mặc Đỗ - Xế Trưa)

Vậy hóa thân nào
mà từ cõi chết trôi ra (...)
(...)

*Giữa đất tận trời cùng
giữa chỉ một mình ta
(Mai Thảo - Hồi Minh Giữa Biển)*

*Ba năm làm được hai câu
Ngâm lên một tiếng giọt châu đầm đìa
Bạn lòng nếu chẳng buồn nghe
Mùa thu núi cũ ta về năm thối
(Giả Đảo - Nhượng Tống dịch)*

Một câu thơ, một câu chữ không phải một bài, quan trọng như thế đó, anh thấy không? Cho nên một bài thơ không bao giờ là chuyện chơi cả. Bài thơ ấy nằm trong tâm thức người thi sĩ đã lâu lắm, trong một hình dạng chưa thành. Lúc anh ta viết xuống, cũng chưa phải là lúc bài thơ đã hoàn tất. Có khi đó là lúc nó biến mất, biến từng phần hay tất cả. Có khi nó chỉ còn có hai câu mà thôi, và hai câu đó không nằm trong một bài nào. Hai câu đó lạc loài và lơ lửng, và trôi nổi mãi mãi qua một đời người.

*Ở đây sâu đã tan tành
Người đi chưa đủ về quanh chiếu gối
(Hai Câu - Viên Linh)*

Có một người bạn anh thích hai câu thơ đó. Hắn là nhà văn. Hắn đem hai câu đó vào một cuốn tiểu thuyết. ĐÊM TÓC RỐI hay cái gì đó. Dương Nghiễm Mậu. Và hai câu đó là hai câu hắn thường ngâm ư ở những lúc chẳng biết làm gì. Riết rồi anh chẳng còn là gì trước mắt hắn, anh chỉ là hai câu thơ đó mà thôi. Và có lúc hắn bảo trong hai câu thơ mười bốn chữ ấy, cũng chỉ được có bốn chữ mà thôi, bốn chữ "về quanh chiếu gối". Anh rút cục, chỉ giá trị ở bốn chữ đó, nói cho ngay. Thế mà có khi, chỉ bốn chữ đó, mà bạn lòng cũng không buồn nghe, thì còn gì để nói nữa nhỉ. Bạn lòng xao lãng ta đâu có lạ gì, xao lãng với bốn chữ, có bốn chữ thôi, thì bạn lòng đâu còn muốn về quanh chốn cũ, quanh một mặt chiếu, ở đó, có gì nhỉ. Một thau rượu để chẳng? Mấy thằng xếp chân bằng tròn ngó nhau như bụt chẳng? Đôi giầy vện dậm bê bết bụi đường lẫn lóc bên cạnh chẳng. Hay chỉ là những bàn chân đất lấm lem bùn cát những nẻo đường làng, còn dính đôi hạt thóc, một lá tre khô, và trên ống quần vài mẩu cỏ may? Ở giữa chiếu, hừ... chiếu rách. Chiếu hoa rách.

*Bạn lòng nếu chẳng buồn nghe
Mùa thu núi cũ ta về...*

Ở đây thì không. Bạn lòng nếu chẳng buồn nghe. Ta vẫn còn đây. Ta chẳng về đâu. Về đâu? Núi cũ ở đâu mà về. Hang cũ may ra, núi thì không. Mà trong lòng ta, ngọn núi ấy ở đâu nhỉ, ta cũng không còn nhớ. Núi Hương Tích à? Có khi như vậy. Quê ngoại ta đây. Núi Nùng chẳng. Hơi yếu. Ta chơi đùa ở đấy khi còn nhỏ, chẳng thấy gì là đẹp. Anh biết không, ta chẳng còn lại chút gì ráo trọi. Không, ta chẳng còn gì, dù một chút.

*Ta còn để lại gì không?
Kìa non đá lở này sông cát bồi
Lang thang từ độ luân hồi
Ư minh nẻo trước xa xôi dặm về.
Trông ra bến hoặc bờ mê...
(Vũ Hoàng Chương)■*

(Washington, D.C., 1982, viết nhân thấy các nhà văn làm thơ.)



Bích Câu Đạo Quán, ngôi nhà cũ của Tú Uyên, tại phố Cát Linh, Hà Nội.

OPERA BÍCH CÂU KỲ NGỘ TIẾNG NHẬT, DIỄN Ở TOKYO

Bích Câu Kỳ Ngộ, Cuộc Gặp Gỡ La Lũng Ở Suối Biếc, là một thi tập dài 648 câu do bà Đoàn Thị Điểm chép lại bằng chữ Hán, năm 1952 xuất bản ở Hà Nội, ngoài bìa để tác giả là Võ Danh Thị. Có luận cứ nói, tác giả chính là bà Đoàn Thị Điểm. Bích Câu ở phố Cát Linh, thành phố Hà Nội.

Truyện kể sinh viên Trần Tú Uyên, mồ côi cha mẹ, một hôm đi chùa Ngọc Hồ (ở phố Sinh Từ), thoáng thấy một thiếu nữ đánh rơi cái khăn hồng, vội nhặt thì thấy trên có một bài thơ. Ngẩng đầu trông, nàng đã biến mất. Tương tư quá đỗi, bèn tới chùa Bạch Mã xin quẻ coi tương lai tình ái. Quẻ nói: mai ra cầu Đông, phố hàng Đường, sẽ biết. Uyên ra đợi cả ngày, đến chiều có người đi bán tranh, tranh vẽ cô nàng. Bèn mua về nhà treo. Ăn uống cũng mời tranh, thức ngủ cũng ngó tranh. Một hôm đi học về, thấy có cơm bày sẵn. Té ra tranh hiện thành người, xưng là Giáng Kiều. Từ đó thành vợ chồng. Sau đánh vợ. Vợ bỏ đi. Bèn tự vẫn, vợ hiện về. Chung sống hạnh phúc mấy năm, rồi cùng cưới hạc lên tiên.

Bích Câu Kỳ Ngộ được một người Nhật là ông Đặng Lương Mô dịch ra tiếng Nhật. Ông Đặng là Hán lâm viện sĩ Viện khoa học Niue Loóc, chuyên gia điện tử hãng Toshiba. Ông nói đây là một truyện đặc biệt Việt Nam, thuần chất Việt Nam, không phóng tác hay dịch lại từ một tác phẩm ngoại quốc (Tầu) nào. Từ bản dịch của ông, Bích Câu Kỳ Ngộ được dựng thành Opera và vào tối 23 tháng 7.1998, vở ca kịch này được trình diễn lần đầu tiên tại Tokyo trước một thành phần khán giả trí thức Nhật. Một khán giả Việt Nam được tham dự đã xúc động kể lại với chúng tôi, cho biết đêm diễn có rất đông người coi. Vì đây là lần đầu tiên một chuyện như thế xảy ra.

Tại phố Cát Linh, Hà Nội, gần khu Văn Miếu, hiện còn ngôi nhà trên có bốn chữ để Bích Câu Đạo Quán. Trong đền còn lưu trữ tượng và tranh Tú Uyên, Giáng Kiều, cùng nhiều văn bia, di tích. Hình trên chụp mặt tiền của ngôi nhà này, tương truyền là ngôi nhà của Tú Uyên, nơi Giáng Kiều hiện ra. ■ HỒ TÙNG NGHIỆP.

Sau đây là một đoạn thơ Bích Câu:

*Mưa hoa khép cánh song hồ
Sớm khuya với bức hoa đỏ làm đôi.
Mâm chung một, đĩa chung hai
Thơ trao dưới nguyệt,
rượu mời trước hoa*

*Tường gần thôi lại nghĩ xa
Có khi hình ảnh cũng là phát phụ
Em trời vừa tiết trắng thu
Ngàn sương rắc bạc, lá khô rụng vàng
Chiếu thu như gọi tấm thương
Lòng thường trông xuống
sống Tương mơ hình
Kế bên nân nỉ bày tình
Nổi nhà thuở trước, nổi mình ngày xưa*

*Từ phen giáp mắt đến giờ
Nhưng là ngày tưởng đêm mơ đã chốn
Ái ai điểm phấn tô son
Để ai ruột héo gan mòn vì ai
Buồng đào nửa bước chẳng rời
Nghìn vàng đổi được trận cười
ấy chẳng?
Rày xin bề khoá cung trăng
Vén mây mờ mặt chị Hằng chút nao.*

*Chợt trông mấp máy miệng đào
Mặt hoa hôn hờ đường chào
chúa Đông
Cho hay tình cũng là chung
Khách tiên chưa để qua vòng ái ân.
.....*

TẤM LÒNG HỒ DZẾNH KHỞI HÀNH



HỒ DZẾNH

Cỗ đứng của nhà thơ Hồ Dzếnh trong Lịch sử Thi Ca Việt Nam dường như là một chỗ ở ngoài thời gian. Nó không rõ nét, không mất đi, mà vẫn băng láng đầu đó. Ông không bị vùi dập bởi thời thế, mặc dầu hai truyện ngắn ông viết vào năm 1957, *Tài Ngôn* (tức là Tài xế Ngôn) vào tháng 3 và *Tiếng Bạc Cuối Cùng* vào tháng 6, cổ nói lấy một chút gì là xấu xa của Miền Nam, cho thấy sự sợ hãi nơi ông sau Vụ Nhân Văn và Giai Phẩm một năm trước đó, song không đến nỗi vì thế mà người đọc xóa bỏ tấm lòng tha thiết của ông với Quê Mẹ. Hồ Dzếnh, tên thật Hà Triệu Anh (Hồ Dzếnh là phiên âm tên ông theo giọng Quảng Đông), cha người Hoa lưu lạc tới Miền Trung, mẹ người Việt là lái đò trên sông Ghép, gặp và lấy nhau, sinh ra Hồ Dzếnh vào năm 1916 tại Thanh Hóa. Ông mất ngày 13 tháng 8-1991, không rõ tại đâu.

Nhân ngày giỗ thứ 7 của ông, Khởi Hành trích đăng trong số báo này những bài thơ hay nhất của ông, theo ý chúng tôi, và những đoạn chính về Hồ Dzếnh trong bài viết của giáo sư Nguyễn Thị Chân Quỳnh, trích trong cuốn *LỜI XUA XE NGỰA* do An Tiêm xuất bản tại Ba Lê vào năm 1995. Những phần khác lấy trong cuốn *HỒ DZẾNH, TÁC PHẨM CHỌN LỌC*, do Văn Học Hà Nội xuất bản vào tháng 6-1988.

HỒ DZẾNH

(1916-1991)

NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH

[Chính tên là Hà Triệu Anh, sinh và mất ở Việt Nam. Cha là người Trung Hoa lánh nạn từ Quảng Đông sang đến bờ sông Ghép thì gặp mẹ Hồ Dzếnh, một cô lái đò người làng Ngọc Giáp. Là con trai út, khi ra đời gia đình đã sung túc nên Hồ Dzếnh rất được yêu chiều. Lên 9, cha qua đời, gia cảnh dần dần sa sút, Hồ Dzếnh phải vừa đi làm vừa đi học cấp trung học ở Hà Nội.

Từ 1945, Hồ Dzếnh sống ở Thanh Hóa, sau mới ra Hà Nội.

Bắt đầu viết từ 1937. Đã xuất bản: *Dĩ Vãng* (1940), *Quê Ngoại* (1942), *Chân Trời Cũ* (1943), *Một Truyện Tình Mười Lăm Năm Về Trước* (1943), *Hai Mối Tình* (?), *Những Vành Khăn Trắng* (?), *Hoa Xuân Đất Việt* (1945), *Cô Gái Bình Xuyên* (1946).

Thơ Hồ Dzếnh thuộc loại trữ tình, thích hợp với tâm hồn đa cảm của tác giả nên cũng khá thành công. Tập *Quê Ngoại* mở đầu bằng ba chữ "Kính dâng mẹ" cũng đã nói lên vị trí của người mẹ trong tâm hồn nhà thơ: cuốn sách đầu tay trân trọng dành cho mẹ. Hồ Dzếnh yêu mẹ, Hồ Dzếnh cũng rất yêu Việt Nam:

*Tôi yêu nhưng chính là "say"
Tình quê Nam Việt, bàn tay dịu dàng
Thơ tôi để thắm, bướm vàng
Con sông be bé, cái làng xa xa..."*
"Lấy tre xanh", *Quê Ngoại*

"Be bé", "dịu dàng" đó là hình ảnh Việt Nam trong tâm khảm Hồ Dzếnh. Song bảo nó là hình ảnh người mẹ mà Hồ yêu quý cũng không sai. Trong thơ Hồ, hình ảnh người mẹ và hình ảnh đất nước Việt Nam thường khi lẫn lộn, người mẹ nhớ bé, dịu dàng, lặng lẽ cam phận, chăm chỉ làm ăn thì hình ảnh Việt Nam cũng thế "con sông be bé... bàn tay dịu dàng... giải đất cần lao..."

Vì yêu mẹ, không bao giờ Hồ Dzếnh nghĩ đến chuyện phủ nhận nguồn gốc Việt của mình, và điểm nhiên công nhận: "Tôi từng uống nước và nói thứ tiếng Việt Nam (CHÂN TRỜI CŨ, tr. 166).

Dĩ nhiên khi so sánh, Hồ thừa biết quê cha đẹp đẽ, huy hoàng hơn:

*Ôm tôi chị bảo luôn rằng
Chấp trăm Hà Nội không bằng quê ta!
"Giàng tây", *Hoa Xuân Đất Việt**

Nhưng khi cần lựa chọn giữa hai tổ quốc thì chưa hẳn quê cha đã thắng vì trong lòng Hồ Dzếnh có một cuộc xung đột: trí nói quê cha hùng mạnh hơn song tận đáy lòng Hồ cảm thấy quê mẹ gần gũi, thân thiết hơn. Cậu bé Hồ không biết phân xử ra sao đành chỉ trốn sau dòng nước mắt:

"Có ai hỏi tôi yêu nước Việt Nam hay nước

Trung Hoa hơn thì tôi chỉ còn biết... khóc".
("Thằng cháu đích tôn", CHÂN TRỜI CŨ).

Thế nhưng rồi Hồ cũng phải dứt khoát chọn lựa. Trên tiêu chuẩn nào nếu sự huy hoàng rực rỡ đã không cảm dỗ nổi Hồ? Song thân Hồ Dzếnh đại diện cho hai tổ quốc, thì đây là hình ảnh của song thân qua mắt nhà thơ:

"Tôi không làm nũng cha tôi vì người nghiêm, ít nói... lòng mẹ mới thực là địa hạt tình cảm của tôi" (Chân Trời Cũ, tr.139).

Đối với cha, Hồ Dzếnh kính và úy, với mẹ Hồ mới thấy thoải mái, yên vui. Cha đã nghiêm, ít nói, quê nội lại xa vời nên chỉ gây được trong lòng Hồ một chút tình cảm không lấy gì làm thấm thiết:

*Mây ơi, nếu lạc về phương Bắc
Chậm chậm cho ta gửi mấy lời:
Từ thuở ly hương ta vẫn nhớ
Nhưng tình... xa lắm gió mây ơi*

Rõ ràng cái "nhớ" ở đây chẳng có gì là sôi nổi, bỏng bột, quả là thứ tình... "xa lắm". Ngược lại, hương về quê mẹ, Hồ thường có những dòng cảm động dù chỉ là những chi tiết tầm thường. "Đề thắm, bướm vàng, con sông be bé..." thì ở đâu mà chẳng có? Song dưới ngòi bút Hồ Dzếnh, chúng có một giá trị đặc biệt vì Hồ đã trút lên cảnh vật lòng thương yêu thấm thiết của mình.

Như một người Việt Nam thuần túy, Hồ Dzếnh cũng xót xa thấy Việt Nam bị giày xéo dưới gót thực dân:

"Tám mươi năm đô hộ, tám mươi năm!"
và mơ cho Việt Nam một ngày mai tươi sáng hơn:

"Bao giờ cho sáng lều tranh nhỏ..."
"Mái lều tranh", *HOA XUÂN ĐẤT VIỆT*

[...] chính cái bé nhỏ, kém cỏi của Việt Nam đã khiến chàng "quân tử Tàu" này thiên hẳn về quê mẹ:

"Chính sự khó và chậm ấy đã khiến tôi yêu nước Nam của tôi bằng một tấm lòng trọng đại, một mối tình vô song, nhất là quê hương thứ hai của tôi lại không được huy hoàng, rực rỡ". ("Em Dìn", CHÂN TRỜI CŨ).

"Nước Nam Của Tôi", đọc Hồ Dzếnh ta thấy nhan nhản những dòng bộ lộ tình yêu Việt Nam:

"Hỡi vô cùng yêu dấu - Nước ta ơi! ("Trang sách xưa", HOA XUÂN ĐẤT VIỆT).

"Lòng tôi thương sâu xa đất nước Nam" (CHÂN TRỜI CŨ, tr. 142).

"Nước Nam yêu quý của tôi" (CHÂN TRỜI CŨ, tr. 151).

Hồ Dzếnh yêu thương Việt Nam qua hình ảnh người mẹ, nhưng lại yêu Việt Nam như mẹ yêu con, con càng xấu xí càng thương nhiều hơn để bù đắp.

Hồ Dzếnh không chỉ yêu Việt Nam mà "chính là say" Việt Nam, cho nên rất chú quan khi nhắc nhở đến quê hương của mẹ:

"Nước Nam, quê hương thứ hai của tôi còn đẹp lắm, người nước Nam rất đỗi hiền lành..." ("Chị Yên", CHÂN TRỜI CŨ)

Dân tộc Việt Nam có thật hiền lành hơn hẳn các dân tộc khác không? Muốn tin tưởng Hồ Dzếnh, chúng ta phải quên đi những "ngoại lệ"; những bà mẹ chồng, những bà mẹ ghẻ, những cường hào, ác bá... dưới ngòi bút các nhà văn khác.

Hồ còn đi xa hơn nữa, không những người Việt Nam hiền lành mà đất nước Việt Nam cũng hơn đời:

"Tôi yêu vô cùng cái giải đất cần lao này, cái giải đất thoát ra được ngoài sự lừa lọc, phần trặc, cái giải đất chỉ bị bạc đãi mà không bạc đãi ai bao giờ". ("Sáng trắng xương", CHÂN TRỜI CŨ).

"Khi yêu trái ấu cũng tròn..." Hồ Dzếnh không quan sát Việt Nam bằng đôi mắt, Hồ Dzếnh ngắm nhìn Việt Nam bằng quả tim thiên tư.

Chúng ta đánh giá văn tài của Hồ Dzếnh nhưng hình như ít quan tâm đến "công dân Hồ Dzếnh". Hồ Dzếnh không chỉ yêu Việt Nam bằng đầu lưỡi, Hồ Dzếnh thực sự đã "sống gửi thịt, thác gửi xương" ở Việt Nam. Đối với Hồ Dzếnh, chỉ có "tấm lòng" mới đáng kể:

"Nhưng trên cả tình và tài... đó là tấm lòng" Hồ Dzếnh đã viết như thế và còn trích thêm một câu Kiều:

Chữ "tâm" kia mới bằng ba chữ "tài", khi để tựa Chân Trời Cũ.

Văn tài của Hồ Dzếnh khiến ta quý trọng, tấm chân tình của Hồ Dzếnh làm cho ta cảm động. (từ trang 273 đến trang 279.)

Trong Lời Tựa cho cuốn Chân Trời Cũ của Hồ Dzếnh in năm 1942, Thạch Lam nhận xét: "Tác giả đã đau khổ trong cuộc sống; và chúng ta nhận thấy ông ưa thích quay về dĩ vãng, để lại những đau khổ cũ trở dậy và thêm sắc mầu hơn nữa."■

Chiều

Tên tường về nhớ đây
Chiều chầm đũa chân ngày
Biêng bồng vang trong mây
Phim rừng quên cất cánh
Gió say tình ngày ngày
Có phải câu vãn cổ?
Chất trong hồn diễm nay?
Khói huyền bay lên cây....

Hồ Dzếnh

TƯỜNG CHUYỆN NGÀN SAU

Năm đây tường chuyện ngàn sau
Lung linh nến cháy hai đầu áo quan
Gió lia cành lá không vang
Tin ta vĩnh quyết trần gian hững hờ

Bao nhiêu đáng ảnh tôn thờ
Xa nhau lâu quá bấy giờ lạnh nhau!
Người về gối rét nằm đau
Nghe trên thước đất
phai màu nhớ thương

Chiều nào mây vọng hồn chuông
Ngừng chân dăm kẻ trên đường mãi mê
Hay tin ta lỗi câu thề
Ngàn thu xa vắng ra về trước ai

Ngậm ngùi nhớ trắng cành mai
Cảm thương sông nước,
ghi bài diếu tang
Ngựa gầy, bóng gió mênh mang
Cờ đen lối cũ, mây vàng neo xa

Ta nằm trong ván trông ra
Tủi thân vì thấy người hoa vẫn cười
Ta toan giận dỗi xa đời
Chợt hay khăn liệm quanh người
vẫn thơm

Nát thân không nát nổi hồn
Lẩn trong cái chết vẫn còn cái đau.

MÀU THU NĂM NGOÀI

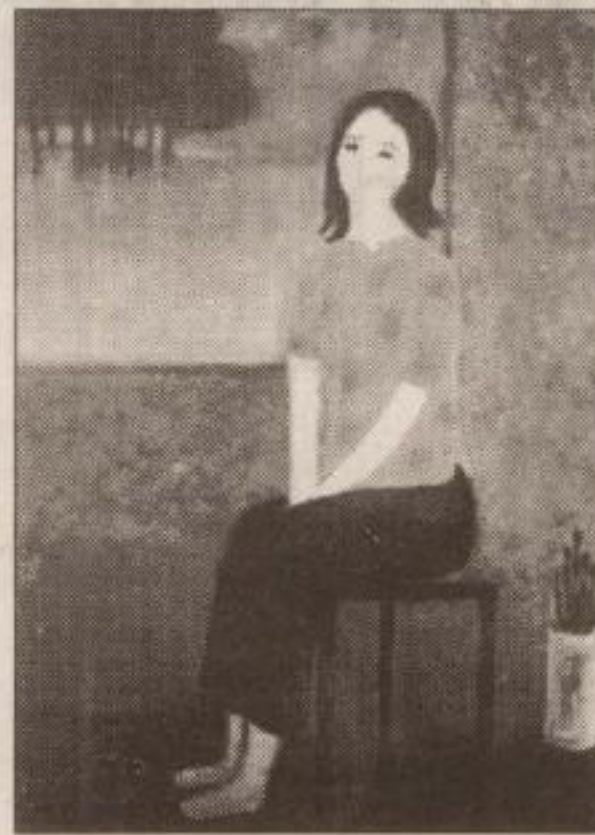
Trời không nắng cũng không mưa
Chỉ hiu hiu rét cho vừa nhớ nhung

Chiều buồn như mối sầu chung
Lòng êm nghe thoảng tơ chùng chớn xa

Đâu hình tàu chầm sân ga
Bâng khuâng gió nhớ về qua lá dầy

Tôi đi lại mãi chốn này
Sầu yêu nổi nhịp với ngày tôi sang

Dưới chân mỗi lối thu vàng
Tình xa xăm lắm tôi càng muốn yêu.



THƠ HỒ DZẾNH

ĐỢI THƠ

Tặng Phương Hương

Phút linh cầu mãi không về
Phân vân giấy trắng chưa nê mực đen
Khói trầm bén giấc mơ tiên
Bâng khuâng trắng rải qua miền
quạnh hiu

Tô Châu lớp lớp phù kiều
Trăng đêm Dương Tử, mây chiều
Giang Nam
Rạc rời vó ngựa qua quan
Cờ treo ý cũ, mây dlan mộng xưa.

Biển chiều vang tiếng nhân ngư
Non xanh thao thiết, trời thu rượi sầu
Quá quan bạc nửa mái đầu
Lòng nường quán khách nghe màu
tà huân

Buồn Tư Mã, nhớ Chiêu Quân
Nét hoa thấp thoáng, ý thần dề mê
Phút linh cầu mãi không về
Phân vân giấy trắng chưa nê mực đen...

NGẬP NGỪNG

Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé
Để lòng buồn tôi dạo khắp trong sân
Ngó trên tay thuốc lá cháy lui dần
Tôi nói khẽ: ôi, làm sao nhớ thế!

Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé
Em tôi ơi, tình có nghĩa gì đâu
Nếu là không lưu luyến buổi sơ đầu
Thuở ân ái mong manh hơn nắng lụa
Hoa bướm ngập ngừng, cỏ cây lẩn lữa
Hẹn ngày mai mùa đến sẽ vui tươi
Chỉ ngày mai mới đẹp, ngày mai thôi

Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé
Tôi sẽ trách, cố nhiên, nhưng rất nhẹ
Nếu trốn đi em hãy gắng quay về
Tình mất vui lúc đã vãn câu thề
Đời chỉ đẹp khi hãy còn dang dở

Thơ viết dừng xong,
thuyền trôi chơ đờ
Cho ngàn sau lơ lửng với ngàn xưa...

KIP KHÔNG? *Truyện* LÂM CHƯƠNG

Hương lộ 14 là con đường đất, nối liền từ xã Lộc Giang về tỉnh lỵ Hậu Nghĩa. Nó như một con rắn mang đầy những vết thương trong thời kỳ bom đạn. Vào mùa mưa, nhiều nơi bị úng nước vì kẻ phá hoại đào bới. Rồi xe bò, xe trâu ngang qua, làm con đường càng thêm lở lói. Mùa nắng, mặt đường cuốn đầy bụi mù sau những chiếc xe Lam đưa khách. Đây không phải là trục lộ huyết mạch của tỉnh Hậu Nghĩa, nhưng máu đã đổ quá nhiều vì nó. Một phe cố gắng bảo vệ, để chứng tỏ khả năng giữ gìn an ninh lãnh thổ. Một phe ra sức phá hoại, để mọi người biết rằng, dù không xuất đầu lộ diện, nhưng họ luôn luôn có mặt quanh quất đầu đây.

Một tiểu đoàn Biệt Động Quân được đưa về Lộc Giang, khi đơn vị Công Binh vừa tu bổ xong hương lộ 14, sau những năm bị gián đoạn lưu thông. Giữ cho con đường được an ninh ban ngày, để xe cộ qua lại không bị du kích bắn sề, là điều khó. Ngăn chặn những con ma lợi dụng bóng đêm, lẫn mò ra đào đường đắp mìn đặt mìn, là điều khó hơn. Những lũy tre và cây cối rậm rạp dọc theo hai bên hương lộ, dù đã được khai quang nhưng tầm nhìn xa vẫn còn che khuất, giới hạn. Phía sau là những mái nhà nằm lẫn giữa một màu xanh cây lá. Đây cũng là điểm liên lạc giao thoa, đi về từ những mặt khu Bời Lời, Hồ Bò, Dương Minh Châu. Bao nhiêu đơn vị hành quân, đã từng vào thăm những địa danh lạ hoắc này. Và những trận đụng độ lớn thường xảy ra, kèm theo sự tổn thất nặng nề về nhân mạng cho cả hai phe lâm chiến, để giành từng thước đất, mà sau đó chẳng phe nào cần chiếm giữ. Những phần đất này, được biến thành vùng oanh kích tự do, là nơi trút bỏ những trái bom thừa thải trên đường về của chiến đấu cơ.

Hương lộ 14 chia làm hai ngã tại Lộc Giang. Một ngã dẫn ra bờ sông Vàm Cỏ Đông. Một ngã xuôi về quận Trảng Bàng. Từ ngày có tiểu đoàn Biệt Động Quân đến đây, Lộc Giang như được hồi sinh. Trước kia, dân chúng bỏ đất đai mà đi, để tránh cảnh tên bay đạn lạc. Bây giờ, họ trở lại bám lấy nhà cửa, ruộng vườn. Mỗi sáng, người ta nhóm một cái chợ Chồm Hồm ở ngã ba Lộc Giang. Hai bên hông chợ, hàng quán lần lượt được dựng lên. Tiệm tạp hoá của mấy mẹ con một người dân bà goá, tuổi sồn sồn nhưng thân

thể còn đầy đà tươi mát, và hai đứa con gái trắng mơn mớn, nhan sắc mặn mà. Đây là điểm thu hút những tay sĩ quan trẻ của tiểu đoàn, rả rề tán tỉnh. Tiệm cà phê hủ tiếu của Lý Đeo, cũng là nơi quy tụ nhiều người, từ dân tới lính, cười nói ồn ào, tán gẫu đủ thứ chuyện. Ông già thiếu tá tiểu đoàn trưởng thường khuyên thuộc cấp không nên la cà ở quán Lý Đeo, e có ngày du kích đặt mìn, hoặc quăng lựu đạn thì bỏ mạng cả lũ. Quán cháo lòng của bà Tư, buổi sáng bán điểm tâm, buổi trưa biến thành quán nhậu rượu đế. Những đệ tử Lưu Linh, lúc hơi men nóng mặt, coi trời bằng vung, thường lớn tiếng cãi vã, đôi khi xảy ra đánh lộn. Ngã ba Lộc Giang còn có tiệm may, tiệm sửa đồng hồ, và những cái lều che tạm bợ để bán nước đá, nước dừa tươi.

Đó là những sinh hoạt rộn rịp ban ngày. Về đêm, Lộc Giang chìm trong không khí nặng nề, u uất. Từ lúc trời bắt đầu chạng vạng, người dân không ai dám bước ra khỏi nhà. Nếu có việc cần ra ngoài, trên tay phải cầm cây đèn dầu, như một dấu hiệu của người dân lương thiện. Chỉ có lính Quốc Gia, hoặc du kích Việt Cộng là âm thầm đi trong đêm tối. Vì thế, bất cứ phe nào cũng có thể nổ súng vào những bóng đen mà không sợ bắn lầm.

Hôm qua, trong một cuộc mở đường, đại đội hai đảm trách an ninh từ ngã ba Lộc Giang đến Bàu Trâu. Xe cộ qua lại suốt ngày, không bị mìn, không bị du kích bắn sề. Buổi chiều, lúc thu quân, thiếu úy Trọng báo cáo về đại đội, hạ sĩ Thành vắng mặt, đem theo vũ khí.

Tiếng đại úy Mạnh, đại đội trưởng găm lên trong máy vô tuyến PRC25: "Vắng mặt là thế nào? Đào ngũ hay mất tích?"

"Tôi không biết."

"Đm. Làm trung đội trưởng mà hỏi cái gì cũng không biết, thì còn làm ăn cái con cặc gì được. Tụi mày đi hành quân mở đường, chứ đâu phải đi picnic vui chơi."

Bọn trung đội chúng tôi bị thượng cấp chửi là chuyện thường như cơm bữa, nghe mãi quen tai, chẳng còn thấy khó chịu. Lính tráng lâu ngày

VỀ DUY THANH



không được đi phép, thỉnh thoảng có thằng liều mạng “dù” đi chơi vài ba ngày, khi trở lại đơn vị chịu phạt, cũng là chuyện thường. Đại úy Mạnh biết điều đó, nhưng ông vẫn chửi như một thói quen, không chửi không được. Hình như chửi thể là cái vốn của lính tác chiến. Khi mới ra trường, tên nào cũng nói năng lễ độ, giữ gìn phép tắc. Một thời gian sau, nắng mưa sương gió hành quân vừa xạm mặt, là bắt đầu lây cái bệnh chửi thể. Vui cũng chửi. Buồn cũng chửi. Văng tục cho sướng miệng, và câu nói tăng thêm phần trọng lượng.

Thiếu một tay súng hạ sĩ Thành cũng không làm ảnh hưởng tới khả năng hoạt động của trung đội. Thiếu úy Trọng vẫn đưa quân vào điểm phục kích đêm. Sáng ra, trên đường về, ngang qua ngã ba Rạch Gầm, thiếu úy Trọng lại báo cáo một cái tin khác. Hạ sĩ Thành đã bị chặt cổ, bêu đầu. Cả đại đội xôn xao. Chẳng mấy chốc, mọi người trong tiểu đoàn đều biết cái tin động trời này.

Qua mấy vô tuyến, ông già tiểu đoàn trưởng xài xể đại úy Mạnh: “Tụi mày là những thằng ăn hại đái nát. Chỉ có mấy thằng du kích mà trị không xong, để nó hoành hành như chỗ không người. Tụi mày chỉ giỏi ăn, ngủ, đ., ỉa mà thôi.”

Thượng cấp giận thì cứ chửi, chứ vùng Lộc Giang đâu phải chỉ có mấy thằng du kích. Ở đây, phần lớn những gia đình đều có người tập kết ra Bắc, hoặc thoát ly vô mật khu. Số còn lại, có giấy tờ hợp lệ, thì nằm vùng hoạt động. Các bà già cũng không kém phần nguy hiểm, họ thường là mẹ chiến sĩ. Một trái bí đem cho người khác, trong ruột bí có thể giấu một lá thư liên lạc. Một tấm vải nylon dầu, cũng có thể gói cho du kích làm võng. Một gói bột ngọt, cũng được chuyển ra bưng. Dưới mọi hình thức sinh hoạt, tưởng chừng đơn sơ nhưng đều làm lợi cho đối phương. Thằng què bán cà rem, hay lân la với lính để nghe ngóng tin tức. Thằng mua bán ve chai, đi xe đạp khắp xóm làng để theo dõi tình hình. Tất cả đều khó tin.

Chẳng hạn, khi tiểu đội tuần tiểu ngang ấp, gặp ông già ngồi vót nan. Ông già vui vẻ: “Chào các chú em. Mời các chú uống nước.” Anh tiểu đội trưởng đáp lời: “Cám ơn bác. Tụi cháu phải đi ngay, không ghé được.” Lúc tiểu đội bước qua bên kia hàng tre, thì một loạt súng nổ theo sau lưng. Quay lại truy kích. Chỉ còn thấy bóng dáng ông già phóng như bay biến theo những lũy tre dày đặc. Chỗ ông già ngồi, còn lại manh chiếu rách, cái mác, vài ống tre và những bó nan.

Lần khác, đơn vị đột kích vào ấp lúc nửa khuya, chạm súng lẻ tẻ với du kích. Khi tiếng súng ngưng, một anh lính đứng gần bên vách liếp, nghe tiếng bà già từ dưới hầm trong nhà, hỏi vọng lên: “Bọn nguy chạy hết rồi hả con?” Biết bà già ngộ nhận anh là du kích, nên cũng trả lời: “Dạ, chạy hết rồi.” Hỏi tiếp: “Có thằng giặc nào đến tụi không?”

Thế đó, tiểu đoàn về đây phải chiến đấu với những kẻ không ngờ họ là đối phương. Như thằng Sơn, một thời theo Việt Cộng, rồi ra chiêu hồi, và được đưa đi cải huấn vài tháng. Nó trở lại Lộc Giang trong tư thế người dân, đầy đủ giấy tờ hợp lệ. Ai cũng gọi tên nó, kèm theo hai tiếng chiêu hồi, như một xác định lý lịch: Sơn Chiêu Hồi. Hàng ngày, nó vẫn có mặt ở mấy cái sông xóc đĩa, đánh bạc ăn thua đủ với lính. Hàng ngày nó

vẫn ngồi nhậu với lính, và cái vãi ỏm tởm nơi cái quán cháo lòng của bà Tư. Thế mà khi đơn vị phục kích đêm, bắn hạ được một tên du kích đang rình mò đặt mìn phá hoại hướng lộ 14. Lật mặt lên coi, nó là thằng Sơn Chiêu Hồi, bên hông còn đeo hai trái lựu đạn và một khẩu CKC làm tang vật. Lúc ấy, nó mới hiện nguyên hình là Việt Cộng, và chiêu hồi chỉ là hình thức trá hàng để nằm vùng hoạt động.

Ông già tiểu đoàn trưởng thường nói với anh em trong tiểu đoàn: “Tụi mày thấy gái là hai con mắt sáng rỡ, cứ tưng tưng như mèo thấy mỡ. Nguy lắm con ơi. Mỹ nhân kế đấy. Nó cười nói quyến rũ, nhưng thằng nào nhào vô là chết không kịp trời.” Lời khuyên của ông già tiểu đoàn trưởng, như nước đổ đầu vịt.

Vài ngày sau, có một cô gái, mặc áo dài tha thướt, cưỡi xe Honda đến ngã ba Lộc Giang. Cô dừng xe lại, xách cái giỏ, đứng ngóng như muốn tìm ai.

Liền có thằng chạy tới làm quen, hỏi: “Có lẽ cô muốn thăm người trong tiểu đoàn?”

Cô gái mỉm cười ỏn ẻn, ra vẻ mắc cỡ: “Dạ, em muốn thăm trung sĩ Hùng.”

“Đại đội mấy?”

“Dạ, đại đội bốn.”

Một thằng khác rà đến, hỏi: “Cô quen với trung sĩ Hùng lâu chưa?”

“Dạ, cũng mới quen. Em mang cho anh vài món quà vật.”

“Trời ơi, mới quen mà thăm nom quà cáp. Thế mới đúng là em gái hậu phương, tình nghĩa với anh trai tiền tuyến. Cô chịu khó chờ ở đây, tôi chạy đi hỏi coi thằng nào là trung sĩ Hùng.”

“Em có việc đi ngang ghé thăm, không chờ lâu được. Em gởi lại cái giỏ này, nhờ các anh tìm trao giúp, và nhắn với trung sĩ Hùng, ngày mai đợi em ở đây. Em sẽ trở lại. Cám ơn các anh nhiều.”

Trước khi phóng Honda về hướng quận Trảng Bàng, em gái hậu phương còn liếc mắt đưa tình với anh trai tiền tuyến. Cô vừa khuất bóng, một thằng để nghi mở ra coi thứ gì trong giỏ. Bên trên là vài trái cam, lớp kế là thịt heo quay, kế nữa là bánh kẹo, và sau cùng là một trái lựu đạn được gói dưới đáy giỏ. Giỏ gói bánh kẹo lên, lựu đạn bung cần kích hỏa. Dù nhanh tay tống cái giỏ ra xa, nhưng hai thằng cũng không tránh khỏi bị thương trầm trọng.

Trong vùng xôi đậu, không ai có thể lường trước được những cạm bẫy, rình rập và đánh lừa. Sơ hở, dễ tin là mất mạng như chơi. Đánh nhau với quân du kích là đương đầu với những tên tiểu nhân bẩn thỉu. Đem sức mạnh tấn công du kích, chẳng khác gì đẩy một quả đấm vào chỗ trống không. Nó như những con ma biến hiện. Thoát bên Đông. Thoát bên Tây. Dưới mọi hình thức và bằng mọi cách, nó tủa dẫn lực lượng đối phương. Từ ngày về hoạt động vùng Lộc Giang, tiểu đoàn đã sút mẻ nhiều vì nó.



ĐYNH HOÀNG SA

BÀI TỔNG TIỀN

gửi LUÂN HOÀN

Dù sẽ vượt đèo hay qua sông
trước sau cũng một chuyến đau lòng
mười năm há chữa sâu trùng mắt
chờ đến bao giờ lắng đục trong?

Dù sẽ đi tàu hay đi xe
băn khoăn gì những chuyện bên lề
bao đêm gác tối ngồi thao thức
những dấu than như ác mộng đè.

Dù sẽ đi thuyền hay phi cơ
luyện lưù gì một góc vườn xơ
đất cằn, gió chướng, cảnh khô nhựa
tàn lụi hồn, thân, mộng với thơ.

Dù đi bằng ngựa hay xe bò
quảng phất lông tre sáo lú lo
sá chi nổi nhớ treo đầu gió
bướn bả rừng hoa nở tự do.

Dù đi đường bộ hay đường mòn
hãy sớm lìa xa cảnh héo hon
dầu biết Thiên Đường đâu để có
còn hơn đáng cổ ngâm bồ hòn.

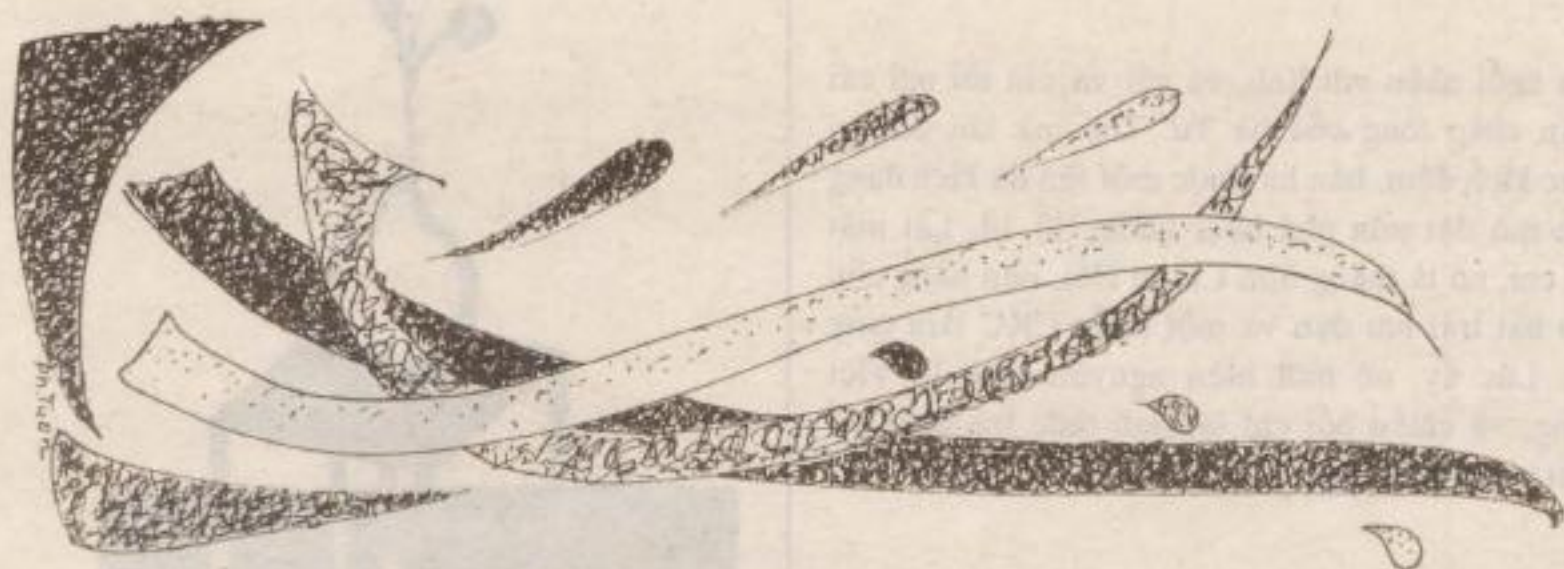
Dù đi ban ngày hay giữa đêm
kể sống cần hy vọng trước tiên
đừng ray rứt mỏ cha mà mẹ
chắc chi người chết được nằm yên.

Dù đủ hai chân hay một chân
khua trần nhịp gỗ hóa phân vân
ngán gì chuyện thiếu bàn chân trái
còn óc, còn tay, còn tâm can.

Như ta nguyên vẹn cả chân tay
ngoi ngóp không ra khỏi vũng lầy
giá được như người vù khuấy nẻo
Cũng cam thân phận kẻ lưu đầy.

Tổng tiền mà sao cùng lặng câm
mỗi người riêng nỗi xuyên xao thắm?
người nhìn vớ vẩn lồng nan hẹp
ta ngắm chim bay, tui cát lấm.

Lẽ ra cùng cạn chén ly bôi
theo cách người xưa vẫn về với
nhưng tiếc rằng người không mạnh rượu
thì thôi lòng cũng ngắt ngư rồi.



T.H.O. X.U.Ơ.N.G. H.O.A.

Từ Khởi Hành số 22, chúng tôi khởi đăng bài thơ nhan đề Giòng Thư Xa của nữ sĩ Ngân Giang từ Hà Nội gửi qua thăm lão thi hữu Bùi Khánh Dân. Bên cạnh là Bài họa lại của nhà thơ Hà Thượng Nhân. Số 23 đăng Bài họa của nhà thơ Cao Tiếu. Số này là Bài họa của nhà thơ Hoàng Mạnh Đạt. Một khác, từ Gia Nã Đại Nữ sĩ Tâm Huyền gửi bài Nhớ Thu Montréal, và Bài họa của nhà thơ họ Hà. Mục thơ Xương Họa của Khởi Hành được mở rộng, trân trọng mời quý thi hữu bốn phương tham dự. ■

NGÂN GIANG

GIÒNG THƯ XA

Bạn Bùi Khánh Dân! Cố nhân ơi
Mười bảy năm qua mãi cách vời
Tưởng lúc Hạ Hồi nâng chén ngọc
Nhớ ngày Bến Nghé xốt chia phôi
Câu thơ nét vẽ bao gần gũi
Góc biển chân mây những ngậm ngùi
Vẫn đợi vẫn mong ngày hội ngộ
Không đành nước chảy với mây trôi.
Hà Nội, 22.5.1997

TÂM HUYỀN

NHỚ THU MONTRÉAL

Trời đất năm nào cũng điểm trang
Mà sao chỉ chọn lúc thu sang
Tầng cao bằng lãng mây xanh trắng
Lối rộng thênh thang lá đỏ vàng
Vạt gió chuyển mùa se cảm giác
Cánh rừng thay áo nhuộm không gian
Màu chiều tím tím buồn êm ả
Như thấm lan ra nỗi dịu dàng.
San Jose, 21.9.97



TRẦN YÊN HÒA

TƯỜNG

Tường sẽ về hân hoan như Tết
Có mùi hoa cau thoang thoang trong vườn
Có bát nước chè sánh xanh ngào ngạt
Một mái tóc dài ngan ngát hương thơm.

Tường sẽ mùa xuân có nhiều én liệng
Chim hót trên cao bướm đậu trên cành
Có con bò vàng trên nền nhà cũ
Có đàn gà tơ bơi đất quanh sân.

HOÀNG MẠNH ĐẠT

HỌA THƠ NỮ SĨ NGÂN GIANG

Ta nối dòng thơ bạn hữu ơi
Tha hương, cố quốc những trông vời
Non cao biển rộng, sơn chưa nhạt
Nghĩa nặng tình sâu, thắm chẳng phai
Gân gũi xiết bao lòng quyến luyến
Xa xăm luôn một dạ bồi ngùi.
Mong sao lại có ngày tương hội
Dừng để qua cầu nước cuốn trôi.

HÀ THƯỢNG NHÂN

HỌA THƠ NỮ SĨ TÂM HUYỀN

Sách để bên mình lật mấy trang
Chợt nghe gió lạnh báo thu sang
Nhìn lên núi biếc làn mây bạc
Tranh nhớ rừng phong chiếc lá vàng
Mời bạn chuốc vui nơi hải ngoại
Lấy thơ làm lái giữa trần gian
Con ngoan rể quý xin mừng chị
Tình sẵn nên thơ viết dễ dàng.

Tường sẽ về dang tay bè bạn
Kể chuyện ngày mưa ngày nắng xứ người
Nói chuyện huyền thuyên ngày thơ ấu cũ
Lòng vẫn hồn nhiên như thuở đôi mươi.

Tường sẽ có em trong ta tuyệt đẹp
Em tóc dài xưa và áo dài xưa
Má núng đồng tiền liú lo câu hát
Và nụ cười nào trong má chiều mưa.

Tường sẽ về ...lòng ta cứ tường
Mộng tường ước mơ suốt những ngày dài
Nhưng ta về đây lòng ta quanh quẩn
Khói bụi ngập trời đường phố đầy xe.

Ngập cả lòng ta, hát rong dạo họ
Sao thấy bơ vơ đến tận vô cùng
Cái chốn mù xưa tìm hoài mãi miết
Tìm hoài quanh ta một cõi mộng lung.

Đai đội hai có mặt tại ngã ba Rạch Gầm lúc trời vừa sáng. Địa điểm này nằm trên hương lộ 14, có con đường mòn rẽ ra Rạch Gầm, một thôn xóm đìu hiu, nằm sát bờ sông Vàm Cỏ Đông.

Bên lề ngã ba, một tử thi không đầu, còn mặc nguyên quần áo lính. Đôi giày đã bị lấy mất. Da hai bàn chân nhăn nheo, tái mét. Vết máu trên cổ, khô đặc xạm màu. Đầu hạ sĩ Thành bị bêu lên bởi một đoạn tấm vòng vạt nhọn xuyên qua từ cổ. Đoạn tấm vòng được cắm thẳng đứng giữa ngã ba. Cái đầu dính đầy cát đất, tóc rối bời, mắt trắng bệch. Hai mắt hé mở. Đôi môi rút lại, làm cái miệng nhăn răng có vẻ hù dọa. Những con kiến lửa theo vết máu, bò lên đoạn tấm vòng, bu đầy mặt mũi. Chung quanh mặt đất nơi xác chết, không có dấu máu loang vãi. Chứng tỏ bọn du kích đã chặt cổ hạ sĩ Thành ở một nơi khác, rồi đem tới đây bêu đầu, để dẫn mặt tiểu đoàn. Mọi người trong đơn vị nhìn thấy cảnh tượng này đều khiếp đảm. Đồi lính trận đã từng chứng kiến nhiều cái chết của anh em đồng đội, nhưng cái chết của hạ sĩ Thành, thật là một thảm cảnh rừng rợn.

Đại úy Mạnh vội cho lệnh bỏ tử thi cùng cái đầu trong tấm poncho, và đem đi gấp, tránh sự tò mò dòm ngó của dân chúng.

Bắt đầu một thời gian chừng nửa tháng, sau ngày hạ sĩ Thành mất, bọn du kích không có một hoạt động phá phách nào đáng kể. Đại úy Mạnh bắt các trung đội chúng tôi lùng sục ngày đêm không nghỉ. Nhưng du kích có khác gì những con chuột, càng sục sao kiếm tìm, nó càng chui rúc trong hang cùng ngõ ngách. Thấy chúng tôi quá cực khổ, ông già tiểu đoàn trưởng ra lệnh cho các đại đội tam ngừng hoạt động, nghỉ ngơi vài ngày. Đó cũng là một cách nỡ cho du kích xuất đầu lộ diện. Và ông thành lập một đội banh của tiểu đoàn, để đấu giao hữu với đội banh của quận Trảng Bàng. Hàng ngày chờ nhau ra quận tập dượt. Rất nhiều thằng ghi tên tham dự đá banh, không phải vì thích trò chơi chạy nhảy phờ người này, nhưng lợi dụng cơ hội ra quận để tán gái.

Anh em trong tiểu đoàn rất khoái ông già tiểu đoàn trưởng, khen ông là kẻ chịu chơi. Ông xuất thân từ một xạ thủ đại liên. Bao nhiêu năm kinh nghiệm lăn lóc chiến trường, ông mò lên tới cấp bậc thiếu tá thì đầu đã bạc. Bộ chỉ huy định chuyển ông về một đơn vị không tác chiến, nhưng ông xin ở lại với tiểu đoàn. Ông nói: "Tao quen lối sống rày đây mai đó rồi, không chịu được sự gò bó ở văn phòng." Ông cảm thông được nỗi khổ của những thằng lính trung đội như chúng tôi. Đôi khi, ông có buông lời trách mắng, mọi người cũng coi như người cha, la rầy những đứa con ngỗ ngược mà thôi.

Đúng như dự đoán của ông già tiểu đoàn trưởng, chúng tôi ngừng hoạt động, bọn du kích thò ra treu chọc. Một đêm, từ Bàu Trầu, chúng bắt loa kêu gọi: "Hỡi các sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ nguy, hãy quay về với nhân dân. Cách mạng luôn luôn khoan hồng, tha thứ cho những kẻ lầm đường lạc lối, biết ăn năn hối cải. Kẻ nào chống lại, sẽ bị trừng trị đích đáng như tên Biệt

Động nguy bị bêu đầu vừa qua." Những lời này được lập đi lập lại nhiều lần, xen với những bài ca vọng cổ, tiếng ca náo ruột lâm ly, dễ nản lòng người.

Ông già tiểu đoàn trưởng gọi vô tuyến xuống đại đội: "Chuột kêu rồi đó. Tụi mày bắt đầu làm việc đi."

Đại úy Mạnh trải tấm bản đồ ra, soi bằng đèn pin, ông nói: "Tiếng loa phát từ Bàu Trâu. Trên đường từ đây đến đó, chắc chắn bọn Vem có đặt tổ báo động, hoặc phục kích. Để tránh bị địch phát giác, thiếu úy Trọng dẫn quân đi bọc một vòng qua ấp An Ninh, đến bìa ấp Bàu Trâu, bố trí án ngữ ở đây. Khi có động, Vem sẽ chạy theo hướng này để thoát ra bưng."

Vừa nói ông vừa di chuyển cái đầu cây bút chì mờ trên tấm bản đồ, và chấm tọa độ nơi trung đội một án ngữ. Rồi ông nhìn tôi, ban lệnh tiếp: "Trung đội hai đi xuyên qua Lộc Bình, theo bìa ấp Lộc Hưng. Đột kích vào Bàu Trâu từ phía sau."

Nhìn thấy lộ trình quá dài, tôi nói: "Ban đêm di chuyển khó, lại đi xa, tôi e..."

"Không e dè gì cả. Khi nào nổ súng sẽ có mặt thần soi sáng. Các trung đội còn lại, sẵn sàng ứng chiến tiếp viện, nếu cần. Tao thức suốt đêm nay, để theo dõi tụi mày làm ăn."

Thái độ và lệnh lạc của ông đã dứt khoát, không thay đổi. Tôi trở lại trung đội, chuẩn bị súng đạn lên đường trong đêm tối.

Như những chiếc bóng, chúng tôi âm thầm di chuyển dọc theo những bờ tre rậm rạp, âm u. Đêm mịt mùng. Không một tiếng chó sủa. Bọn du kích cắm dân vùng này không được nuôi chó, để chúng dễ bề đi lại trong đêm. Gần mười hai giờ khuya, trung đội đến phía sau bìa ấp Bàu Trâu. Tiếng loa đã ngừng. Có phải địch đã phát giác sự có mặt của chúng tôi, và đang giương ra một cái bẫy chờ trung đội lọt ổ phục kích? Từng tiểu đội tiến sâu vào Bàu Trâu một cách khó khăn.

Tiểu đội đi đầu báo cáo thấy ánh đèn trong một căn nhà phía trước. Trung đội dừng lại bố trí. Tôi bảo trung sĩ Cát và một khinh binh theo yểm trợ, bò lên quan sát. Khi trở lại, anh cho biết có ba tên đang ngồi ăn cơm, súng kê bên, và loa phóng thanh dựng ở góc nhà. Tôi rợn người. Mỗi lần sắp có chuyện đổ máu, tôi đều cảm giác như thế.

Dân vùng Bàu Trâu ít ai ngủ đêm ở nhà. Ban ngày, họ về để chăm sóc vườn tược, ban đêm họ đến nơi nào tương đối an ninh để ngủ. Ba tên du kích lợi dụng nhà trống, vào đây ăn uống. Hơn nữa, chúng quá tin tổ báo động, sẽ phát hiện đối phương kịp thời.

Trung đội đã bao vây căn nhà. Tôi không có ý định kêu gọi bắt sống. Bao nhiêu lần chạm trán với du kích, chúng đều chống cự đến chết, chứ không chịu buông súng đầu hàng.

Họng súng đại liên khai hỏa đầu tiên. Tiếp theo, bao nhiêu tay súng của trung đội đều khạc lửa vào căn nhà che bằng vách liếp mỏng manh.

Tiếng nổ rền vang. Đèn trong nhà vụt tắt. Tiếng chân người tuôn chạy. Tiếng đổ đạc và bàn ghế ngã đổ. Pháo hiệu xẹt lên bầu trời, rơi lả tả những tàn lửa đỏ như chùm pháo bông, toả một thứ ánh sáng chập chờn yếu ớt. Không biết bằng cách nào, có một bóng người thoát ra khỏi nhà, vượt qua bên kia hàng tre. Nó chạy về hướng án ngữ của trung đội một.

Đại đội tập trung quân tại ngã ba Rạch Gầm lúc trời chưa sáng tỏ. Theo lệnh đại úy Mạnh, tôi cho trung đội khiêng về đó hai cái tử thi bị bắn chết trong nhà. Trung đội một cũng đem đến một tên du kích bị thương, được băng lại bằng những cuộn băng cá nhân, y tá đã chích thuốc cầm máu. Nó chính là tên du kích từ trong căn nhà bị bao vây thoát ra, mang đầy những vết thương, chạy về hướng án ngữ, và bị bắt sống dễ dàng. Tên bị thương được nằm trên brancard, đặt cạnh hai xác chết nằm dưới đất. Nó chảy nước mắt.

Một người hỏi: "Có phải tụi mày bêu đầu lính Biệt Động tại đây?"

"Tụi em chỉ làm theo lệnh cấp trên. Xin tha cho em trở về nuôi vợ con." Giọng nó thều thào như sắp đứt hơi.

Thượng sĩ Wòng Gay, trưởng vụ của đại đội, đang ngồi bên kia đường, tay chống con dao dài dùng để phát quang trong những cuộc hành quân rừng rậm. Ông là dân tộc thiểu số, gốc người Nùng, nhiều năm chiến trường, đã từng vào sinh ra tử.

Thấy ông có vẻ lừ đừ, tôi hỏi: "Mới sáng sớm mà ông đã say rồi sao?"

"Đại úy bảo tôi chuẩn bị chặt cổ, bêu đầu mấy thằng Vem. Đi hành quân bắn nhau, tôi không ngán. Nhưng làm cái chuyện này ghê gớm quá. Tôi sợ sẽ run tay, nên phải chơi trước nửa lít rượu đế, để lấy can đảm."

Đại úy Mạnh đứng giữa ngã ba, mặt lạnh lùng, nhìn tên du kích bị thương rất lâu. Rồi ông quay đi, gọi y tá, hỏi: "Tình trạng sức khỏe nó thế nào?"

"Yếu lắm. Chắc không qua được."

"Đm. tao tính làm theo kiểu dã man của tụi nó để trả thù cho thằng Thành, nhưng thấy nó van xin, tao không đành lòng. Bây giờ, gọi trực thăng tải thương kịp không?"

Y tá lắc đầu: "Muộn rồi."

Khi mặt trời vừa lên, tên du kích bị thương cũng trút hơi thở sau cùng.

Những người dân qua lại liếc nhìn ba cái tử thi, rồi im lặng đi luôn. Ý chừng họ xem có phải thân nhân của họ hay không.

Đến trưa, tiểu đoàn cho người đi rao ở các ấp. Ai có liên hệ bà con với những xác chết, hãy đến nhận lãnh đem về chôn. Nhưng không ai dám nhận. Họ sợ bị vạ lây.

Xế chiều, đại đội trưởng cho đào hố, chôn chung ba cái xác tại ngã ba Rạch Gầm. □

LỜI TÁC GIẢ



John Steinbeck (1902-1968)

JOHN STEINBECK: SỰ HOÀN THIỆN CỦA CON NGƯỜI

"Văn học không phải được ban bố bởi một giới tăng lữ xanh xao và xét nét ủy mị xuống kinh trong những giáo đường trống trải; cũng không phải trả giải trí cho những kẻ được tuyển chọn khép mình trong những nhà tu kín; hay những kẻ ăn xin khoác lác của nỗi tuyệt vọng không sức sống."

"Văn học cũng già như ngôn ngữ. Nó sinh thành từ nhu cầu của con người, nó đã không thay đổi trừ việc trở nên cần yếu hơn."

"Ca nhân, thi sĩ, nhà văn không biết lập hay độc hữu. Từ khởi thủy, chức năng của họ, trách nhiệm của họ đã được nhân loại tuyên dương... Nhân loại đang trải qua một thời kỳ u ám thể lương..."

"Nhà văn được trao cho trọng trách phơi bày những lỗi lầm, những thất bại trầm trọng của con người, trọng trách vớt ra ngoài ánh sáng những ước mơ đen tối và nguy hiểm hầu cái thiện con người. Hơn nữa, nhà văn được ủy nhiệm việc tuyên dương, ca ngợi khả năng đã được chứng minh của con người: là khả năng hướng về sự cao thượng của tâm hồn và tinh thần, khả năng hào hoa mã thượng trong chiến bại, khả năng bác ái và yêu thương..."

"Tôi chủ trương rằng nhà văn nào không tin tưởng mãnh liệt vào khả năng hoàn thiện của con người thì hẳn thiếu sự tận tụy mà cũng chẳng có một chân đứng nào trong lãnh vực Văn học Nghệ thuật." ■

LTS: Tháng 8.1998, Bảo tàng viện John Steinbeck đã được chính thức khánh thành tại Salinas, California, 30 năm sau khi ông từ trần. Nơi này, quê quán ông, từng khinh miệt ông chỉ vì ông viết ra cái xấu của một số nhân vật đương thời. Lúc còn sống, sau khi được trao giải Nobel, chính quyền sở tại đề nghị lấy tên ông đặt cho một trường học trong vùng, ông không cho phép. Ông đề nghị nên lấy tên ông đặt cho một nhà điếm, xứng đáng hơn.

Đón Đọc Khởi Hành Số 25, Tháng 11. 1998, Sang Năm Thứ Ba:

CON NGƯỜI, THI CA TÔ THÙY YÊN

Chủ đề Văn học Hiện Đại, với các bài viết của

- VÕ PHIẾN ■ ĐẶNG TIẾN ■ PHAN LẠC PHÚC ■ TRẦN VĂN NAM
- NGUYỄN TÀ CÚC ■ THỤY KHUÊ ■ VIÊN LINH...

Cùng Những Bài Thơ Mới Nhất Của Thi Sĩ Chủ Chốt Trong Nhóm Sáng Tạo

NGƯỜI KHÁCH LẠ *Truyện*

TRẦN VĂN TUYÊN

Đêm nay là đêm trước ngày Quốc khánh.

Điện vẫn thiếu nhưng đèn thành phố vẫn sáng rực.

Gạo vẫn đắt, nhưng các quán ăn vẫn đầy nhóc; đồ ăn vẫn ế hế; các bar, dancing, vẫn tưng bừng; rượu huyết ky, sâm banh vẫn lênh láng...

Trong đêm tối thôn quê, các chiến sĩ, thường dân, vẫn ngả gục trước bom đạn cuộc nội chiến, nhưng đường phố vẫn rộn rã những tiếng cười, nghênh ngang những bộ mặt nhớn nhoe, đắc chí hay "mặc kệ"...

Giữa ồn ào của đô thành, tôi cố kiếm một chỗ ngồi yên tĩnh để nghỉ chân và để "hoàn hồn".

Tôi tới vườn Diên Hồng, ngồi trên một ghế đá.

Đây với kia, chỉ cách một đoạn đường rất ngắn, mà là hai thế giới riêng khác.

Tiếng âm ỉ vắng xa như tận đâu đâu. Mấy nhánh liễu phất phơ, rung rinh trước gió. Một chiếc đèn nhỏ nhẹ lướt trên nước sông đen theo nhịp một mái chèo cầm.

Không gian hình như khác.

Thời gian hình như khác.

Tâm tư con người cũng hình như bị lôi kéo vào một thế giới khác lạ.

Tôi giật mình, cảm thấy có người ngồi ngay bên cạnh.

Có lẽ tôi mãi vẫn vợ mà không để ý.

Tôi nhìn khách.

Người không tuổi. Bảo là trẻ cũng được. Bảo là già cũng không sai.

Khó nói khách là người Âu, người Á hay người Phi vì mặt răn rỏi như gỗ mun, vóc lớn như người Âu, nhưng vẻ mặt lại trầm lặng như người Á.

Mắt sáng ngời, khách lên tiếng trước, giọng sang sảng, đồng đặc, tự nhiên:

— Chào anh!

Về mặt khách, tiếng khách nói, phảng phất quen quen.

Gặp ở đâu ta? ở Thượng Hải? ở Nam Kinh? ở Quảng Châu? ở Vọng Các? ở Paris? ở Londres? ở Rome? ở Genève? ở Le Caire? ở Tunis?

Trên hết, một cảm giác sâu sắc: linh tính tôi nhận thấy khách là người đáng kính.

— Xin lỗi anh, anh ở Sài Gòn hay là một khách lạ ở phương nào tới?

Khách ngần ngừ:

— Tôi không phải là người lạ mà là người lạ: lạ đối với Saigon, lạ bất cứ đối với nơi nào...

— Xin lỗi anh, nay câu "bốn bề một nhà" là một sự thực. Sao anh còn có thể coi mình là xa lạ bất cứ nơi đâu?

Khách mỉm cười chua xót:

— Anh nói sao?

"Bốn bề là một nhà" ư?

Nhưng sao nhân loại lại chia rẽ nhau, chửi rủa nhau, đánh giết nhau?

Anh quên ư? Ngay ở đất nước này, người ta đang đánh giết nhau vì những cái gọi là "lý tưởng".

Tôi đã đi khắp bốn phương. Tôi đã ở đây hai năm.

Nhưng tôi vẫn thấy mình là người khách lạ, cơ khổ, bơ vơ...

Tôi nghĩ làm khách là người thất nghiệp, lỡ độ...

— Tôi có thể giúp đỡ được bạn chăng? Tôi không giàu, nhưng xin bạn đừng vì khách khí...

Khách gương cười, nụ cười tàn héo ngay trên môi: — Cảm ơn bạn. Tôi không những cần một người giúp tôi, mà cần tất cả mọi người giúp tôi! Tôi không cần tiền, tôi không cần gạo, tôi không cần nhà. Nhưng tôi cần mọi người giúp tôi về đủ mọi mặt, vật chất, tinh thần...

— Nỗi bơ vơ cơ khổ của bạn nhường bao mà lại nói vậy! Nếu bạn cần một chỗ nương thân, tôi có thể kiếm giúp bạn một nơi tạm trú.

— Tôi đã đi khắp các nơi quán trọ: đã ở nhiều lâu đài, dinh thự cũng như nhà tranh, chòi lá, ngục tối, trại giam. Tôi đã trải khắp các vùng đồng bằng rừng núi, bưng biển, ở Âu, ở Á, ở Phi, ở Mỹ...

Tôi tới đâu, ai cũng từng bừng đón rước. Nhưng người ta chỉ từng bừng đón rước được buổi ban đầu.

Không ai dám chứa tôi lâu, nên tôi không có chốn dung thân, không có nơi gico ý, không có đất xây dựng.

Tôi không đòi ăn. Tôi đòi người ta nghe tôi, nghe lẽ phải. Tôi không tuyệt vọng, tôi chỉ thất vọng. Tôi không mệt, không cần chỗ nghỉ ngơi; tôi muốn có một căn cứ làm việc, sáng tác và xây dựng một tương lai yên vui cho mọi người...

Tôi lặng yên nghe. Rồi tự nhủ thầm: "Người sao quái lạ! Nói khôn mà hình như điên".

Khách như đoán được ý tôi:

— Tôi điên thực bạn ạ. Nhưng con

Tặng những con người cách mạng Việt Nam

người dù điên cũng còn cảm thấy bơ vơ. Vì lòng con người trống rỗng!

Tôi ngó ý mời khách về nhà chơi. Khách đáp:

— Tôi đã đến nhà bạn rồi. Tôi đã đến nhà tất cả mọi người như bạn rồi. Tôi đã đến mấy chục, mấy trăm lần rồi. Nhưng chuyện chỉ là chuyện suông. Câu chuyện trả dư thừa hậu nào có ích gì cho ai?

Đến nữa mà chỉ!

Tôi chắc khách là người điên thực. Tôi rùng mình. Sương đêm lạnh? Lo sợ mình ngồi với người điên?

Tôi lại nhắc lời mời khách về nhà chơi.

Khách cười gằn:

— Nếu bạn biết tôi là ai chắc bạn chẳng mời tôi nữa?

— Vậy khách là ai?

Khách lên giọng chua chát, nhưng lời nói rào rạt như sóng bể:

— Tôi là Cách Mạng đây!

Tôi tới đây để đập đổ những thể chế lỗi thời; đập tan những xã hội thối nát, tiêu diệt những tinh thần lạc hậu để rồi xây dựng những thể chế tiến bộ, những xã hội công bằng trong đó người người được sống trong yên vui, sáng khoái vì vật chất, tinh thần.

Tôi đã mang hoang tàn, tang tóc tới khắp nơi, nhưng mục đích tôi theo đuổi không phải là hoang tàn tang tóc mà là xây dựng trên hoang tàn tang tóc cần thiết đó, một kiến trúc nhân quần nguy nga hợp lý, hợp nguyện vọng, ao ước của quần chúng, và phải là đám quần chúng nghèo nàn, đói nát, bị đè nén, bị bóc lột!

Nhưng người ta chỉ để cho tôi phá hoại, giết chóc gây tang tóc hoang tàn. Không ai để cho tôi xây nhà "công bằng", trồng cây "yên vui" trên hoang tàn, tang tóc.

Sở dĩ như vậy, chỉ là vì lòng người xấu xa, ích kỷ. Và...

Xấu xa ích kỷ chỉ có thể nảy nở trưởng thành được trong hoang tàn, tang tóc mà thôi!

Giọng khách cương quyết, nhưng mấy giọt lệ long lanh trong khóe mắt, làm dịu hẳn vẻ cứng rắn, bạo tàn của khuôn mặt dày dạn phong sương.

Lặng lặng, chúng tôi đứng lên ra khỏi khu vườn.

Một ánh sáng chói lòa. Tôi giật mình
ngẩng đầu nhìn, tưởng lựu đạn hay plát-tích
nổ.

Bên cạnh tôi, một đám khói trắng bùng
lên.

Tôi nhìn khách. Không thấy khách.

Cũng không phải là lựu đạn hay plát-
tích. Cũng không phải là pháo bông ăn
mừng Cách Mạng thành công.

Ngẩn ngơ, tôi thừng thẳng bước đi.

Mình cảm thấy lòng mình cũng bơ vơ,
cổ khô: không có nơi dung thân, không có
nơi gieo ý, không có nơi xây dựng!

Mình cảm thấy lòng mình cũng buồn
thương mệnh mạng. Như khách, tôi cũng
nhận con người mới chỉ thấy hoang tàn,
tang tóc của Cách Mạng mà chưa được thấy
phần sáng tạo xây dựng của Cách Mạng.

Tiếng khách vẫn còn văng vẳng:

Tôi chưa mệt. Tôi không tuyệt vọng.
Tôi không cần nghỉ... Tôi chỉ muốn xây
dựng...

Và ngày ngày, mỗi buổi chiều, tôi tới
vườn Diên Hồng ngồi đợi khách.

Nhưng Cách Mạng! Anh còn đây hay
đã đi đâu?? ■

30-10-1965

TRẦN VĂN TUYÊN

GIAO THỪA TRONG NGỰC

Ai vui ham Tết giữa ngày Xuân
Ta tạm ngồi đây khấn nguyện thầm
Viết một bài thơ đêm trừ tịch
Để ngày mồng một tặng tri âm

Bài thơ viết được chừng dăm chữ
Ý bỗng tắt ngang bỗng nghẹn lời
Ngó lại quanh mình trong ngực thất
Ai người tri kỷ hiểu lòng ai?

Thân già tuổi tác trời cho sống
Ta vẫn yêu đời thỏa chí trai
Cùm xích nung sôi hờn Cách Mạng
Giao thừa chóng đến đợi sao mai...



Dân biểu Trần Văn Tuyên trong cuộc biểu tình Ký Giả Đi Ăn Mày, trước Trụ sở Quốc Hội

NHỚ VỀ TRẦN VĂN TUYÊN MẶC THU

Tôi vào Hướng Đạo năm 1937, khi
đang học lớp Nhất (cours supérieur) trường
tiểu học Pháp Việt trong thị xã Phúc Yên.

Anh Mai Văn Phúc là đoàn trưởng.
Anh Nguyễn Chương Hồng là đoàn phó.
Đoàn có tên: Đoàn Sóc Sơn, vì trong tỉnh có
huyện Phù Lỗ, huyện này có núi Sóc Sơn.
Trên đỉnh núi có đền thờ Phù Đổng Thiên
Vương (Thánh Gióng). Chúng tôi chỉ cắm
trại trên đỉnh núi này khi có làm lễ tuyên
hứa.

Anh Mai Văn Phúc làm thư ký Tòa Sứ,
thường được dân thị xã gọi: ông Phấn Phúc.
Anh Nguyễn Chương Hồng, kỹ sư Canh
Nông, được gọi ông Phấn Hồng. Phụ tá cho
hai anh, có các anh Phấn Điển và Phấn
Thuận. Các anh còn trẻ, thuộc giới tân học,
đứng đắn, có tâm huyết.

Đây là lần đầu tiên tỉnh Phúc Yên có
đoàn hướng đạo, vì vậy việc lập một đoàn
hướng đạo gặp rất nhiều khó khăn. Dân
tỉnh cũng như dân thị xã đều sống lạng lã
âm thầm như trong một cơn mê ngủ kéo
dài.

Nền móng cai trị của người Pháp xem
chừng đã vững trãi, ổn định. Các cơ cấu
hành chính Pháp, Nam đã dần ra đầy đủ.
Nào là Trại Giám Binh, cũng gọi là Trại
Lính Khố Xanh, trại lính tập, Sở Cẩm, Tòa
Án, Dinh Tuần Phủ, Dinh Chánh Án, Nhà
Giấy Thép (Bưu Điện), Sở Kiểm Học, Sở
Lục Lộ (Công Chánh) Sở Địa Chánh... Thôi
thì cũng đầy đủ là một cỗ máy cai trị, đúng
hơn, một cái gông to lớn đặt lên trên cổ
người dân nước Việt, khiến không một ai
dám ngo ngoe hoạt động. Không khí đầy vẻ
đe dọa, tràn đầy lên cơn mê ngủ rộng lớn,
cùng khắp của người dân, vẫn còn đương
bàng hoàng vừa sau một cuộc nổ súng khởi
nghĩa Yên Bái, và tiếp theo một cuộc hành
hình 13 nhà ái quốc Việt Nam Quốc Dân
Đảng. Nơi đặt máy chém, làm rụng 13 cái
đầu (những cái đầu yêu nước) trong tỉnh
Yên Bái, không xa thị xã Phúc Yên của
chúng tôi, chỉ vài chục cây số.

Trong một không khí như thế, việc lập
ra một tổ chức mới, dù là tổ chức Hướng
Đạo, không thể không gặp khó khăn. Người

dân thị xã Phúc Yên đương sợ sệt, lảng tránh tất cả những cuộc họp mặt, trừ những cuộc họp theo truyền thống ở đình làng mỗi năm vào dịp đầu Xuân. Không ai hiểu Hướng Đạo là gì. Cái tên nghe lạ hoắc chưa từng nghe thấy. Nay lập ra thành đoàn, thành hội để làm gì, có mục đích gì, và có nguy hiểm gì không?

Xin đừng vội trách những người dân thị xã Phúc Yên chúng tôi hèn nhát! Họ vừa trải qua một cơn ác mộng. Người Pháp, kẻ cai trị, đã vừa đe dọa họ bằng một cuộc hành hình đẫm máu, bằng một thứ máy chém tối tân đưa mãi từ nước Pháp về minh, xa xôi quá. Xa hơn một chút, họ vẫn còn chưa quên những cái đầu lâu bỏ trong dọ tre, treo cao ở các ngã đường đông người qua lại. Những đầu lâu của những kẻ làm loạn. Những kẻ muốn đuổi những người Tây Dương mất xanh, mũi lõ ra khỏi đất nước họ, với tiếng kêu âm thầm, cuối cùng trong lồng ngực họ: "hoàn ngả sơn hà! trả ta sông núi!..."

Các nhà dân trong thị xã, chỉ mới bảy tám giờ tối đã đóng cửa kín mít. Cửa đóng then cài, cơm nước dưới ngọn đèn dầu hỏa.

Ngoài đường vắng lặng, ít có bóng người. Ai về chậm, vội rảo bước cho mau. Đều đặn như thường lệ, một người phu lục lộ chậm chạp cưỡi trên một chiếc xe đạp cà tàng, với một thùng dầu hỏa đằng sau, tới từng cột đèn đường, trèo lên, đổ dầu vào đèn, thấp lên ngọn đèn. Ánh sáng hiu hắt, lơ mơ nhàn ảnh, chỉ đủ lóe lên chút ánh sáng yếu ớt một khoảng nhỏ, đủ cho người đi đường từ xa thấy đó là đoạn cuối đường. Ánh sáng lập lơ như con mắt nửa nhắm, nửa mở, buồn hiu.

Đêm khuya, có tiếng mõ cầm canh của đám phu tuần. Đôi khi nửa khuya, tiếng trống ngũ liên từ xa vọng lại. Bố tôi lại trở dậy, vớ lấy cái điều thuốc lòn, lẩm bẩm: "Lại chờ đồ chờ xanh gì đây! Lại quân của cụ Đế (tàn quân của cụ Hoàng Hoa Thám vẫn hoạt động sau khi cụ đã mất) hay của đám Cộng Sản chứ không sai?"

Trong một tình hình như thế, việc đứng ra lập một đoàn Hướng Đạo, quả là một hành động can đảm của những người trẻ tuổi có tâm học, có tâm huyết. Nhờ hoàn cảnh làm việc hàng ngày bên cạnh viên Công Sứ Pháp, nên anh Mai Văn Phúc, có lẽ cũng đã dễ dàng thuyết phục nhà cai trị này cho anh được phép tổ chức một đoàn Hướng Đạo. Vả, tổ chức Hướng Đạo khi đó đã là một tổ chức có tính cách quốc tế, đã lan tràn nhiều nước trên thế giới kể cả tại Pháp.

Tổ chức HDVN mang tên: Fédération Scoutisme d'Indochine - Française (Liên Đoàn Hướng Đạo Đông Pháp, có nghĩa là bao gồm cả các nước: Lào, Cao Miên, Việt Nam). Dĩ nhiên tổ chức Hướng Đạo Việt Nam (Trung Kỳ, Nam Kỳ, Bắc Kỳ) đều phải nằm trong tổ chức H.Đ của người Pháp. Vì vậy, bài hát chính thức (Chant fédéral) vẫn chỉ có bài: "Toujours tout droit les éclaireurs de France..." Chúng tôi, những Hướng Đạo Việt Nam cũng phải hát bài đó khi tập họp bên lửa trại. Vì cũng chỉ có một bài hát, bắt buộc phải hát mà thôi.

Khi đoàn Hướng Đạo Sóc Sơn của tỉnh Phúc Yên ra đời (1937 - 38) thì cả ba xứ Việt Nam đều đã có những đoàn Hướng Đạo địa phương.

Những người sáng lập và lãnh đạo đầu tiên của phong trào này là cá anh: Trần Văn Thao, Hoàng Đạo Thúy, Tạ Quang Bửu, Trần Văn Tuyên, Trần Diễm v.v...

Tưởng cũng nên nói thêm: vào thời gian này, các phong trào "vui vẻ, trẻ trung" của thanh niên nam, nữ, các đô thị, các tỉnh thành lớn, đương nở rộ. Người ta, những người trẻ, muốn quên đi những thảm cảnh đen tối của đất nước, bèn lao vào ánh sáng những cuộc chơi như: chợ phiên, phòng nhảy đầm (khiêu vũ) như những con thiếu thân muốn tự đốt cháy đời mình. Những nhà cai trị Pháp đã nỗ lực khuyến khích các phong trào "vui vẻ, trẻ trung" này. "Vui vẻ, trẻ trung" là bốn tiếng luôn luôn ở đầu mỗi chót lưỡi của tuổi trẻ nam, nữ thời gian đó!



Ngõng Trắng Ngoài Trời.

Không tham dự "vui vẻ, trẻ trung" là: nhà quê, là hủ lậu, là không tiến bộ. Phong trào Lơ Muê (Le Mur) áo dài kiểu mới cho thiếu nữ, xuất hiện trong dịp này, nhan nhản trong các chợ phiên, bar nhảy... Nhóm Nguyễn Tường Tam, Hoàng Đạo, Từ Ly, Thế Lữ, Khái Hưng, Tú Mỡ... bắt đầu xuất hiện với tờ Phong Hóa. Nhóm Chu Mậu, Hoàng Tích Chu, Dương Thiệu Thanh, Hoàng Cao Tăng cũng xuất hiện... phần nhiều trong các tiệm nhảy, với cách ăn mặc đứng kiểu Âu Tây của họ, gọi là đứng một Pa-ri-diêng. Anh Hoàng Cao Tăng lúc này đã mở một tiệm nhảy ở Hà Nội lấy tên "Fantasia". Sau, em bà Đốc Sao, tên L.Đ. Hải cũng mở một tiệm nhảy

Sở dĩ tôi nói lan man chút ít về không khí và hoàn cảnh xã hội lúc ấy là để thấy ảnh hưởng của phong trào Hướng Đạo đối với lớp thanh, thiếu niên đương đứng lên tiếp nối các thế hệ đàn anh như thế nào.

Quả thật, nếu không có phong trào Hướng Đạo thì lớp trẻ mới lớn lên, như lớp chúng tôi, không biết sẽ phải đi con đường nào, đi theo phương hướng nào, trước cuộc đời đương mở rộng trước mặt, với biết bao cam bẫy.

Anh Mai Văn Phúc, không gặp trở ngại về mặt hành chánh (giấy phép) trong việc khởi sự tổ chức Đoàn Hướng Đạo Sóc Sơn, nhưng lại gặp không ít khó khăn trong việc thuyết phục các gia đình cho con em gia nhập đoàn Hướng Đạo. Anh phải tới nhà tôi bốn năm lần gặp thân phụ tôi, thuyết phục ông cụ cho phép tôi vào Hướng Đạo. Anh đã giải thích một hơi về những lợi ích tinh thần, vật chất, nếu bọn trẻ như tôi được trở thành Hướng Đạo.

Cha tôi một nhà nho bất phùng thời mau chóng nhận ra những lợi ích thiết thực ấy, xem ra có chiều ưng thuận. Nhưng còn mẹ tôi. Mẹ tôi vốn là một người đàn bà quê mùa (trăm phần trăm) quanh năm buôn bán ngô, đậu ở các chợ búa, nuôi nổi một ông chồng hàn sĩ, tối ngày bên chai rượu Ty, với ba đứa con, cũng đã đủ mệt. Còn nói chi tới việc sắm sửa y phục, dụng cụ cắm trại cho đứa con vào Hướng Đạo nữa.

Không nhờ ở sự thuyết phục khéo léo của anh Phúc: Xin cụ cứ cho phép em vào Hướng Đạo, cụ lo sắm sửa gì được cho em, thì cụ lo, nếu phần nào còn thiếu xin cụ để chúng tôi lo cho em... Và với sự quyết tâm ưng thuận của cha tôi, mẹ tôi cuối cùng cũng phải ưng thuận. Nỗi mừng của tôi lúc ấy, thật không nói sao cho hết.

Tôi mừng vì sắp được thoát ra khỏi cái không khí tù hãm mà bấy lâu tôi đã sống ngột ngạt trong đó. Tôi vốn chỉ có mấy cái thú, ngoài giờ học: đá banh trên sân lính tập, đi bơi trên mấy khúc sông Cà Lồ, khi thì ở trại vải Thịnh Kỳ, khi thì ở dặng ổi Tiễn Châu, và đánh ping-pong (bóng bàn) ở sân nhà mấy người bạn: Nguyễn Ngọc Minh, con cô Thông Đào hoặc sân nhà Kiều Văn Trân, Kiều Thị Bé con ông chủ Giấy Thép (Kiều Văn Ngoạn) ở Phố Dinh Ông Tuấn. Nhưng, chơi mãi rồi cũng chán. Mấy cái thú đó không đủ lấp đầy những chỗ trống trong lòng tôi. Tấm lòng còn rất tươi trẻ ấy, đã thấy nẩy mầm những ước vọng bay xa. Xa không biết tới đâu, theo hướng nào, nhưng cũng cứ muốn bay, và bay thật xa. "Chân trời xa" đã là giấc mơ kỳ thú của tôi mỗi mỗi đêm. Tôi vào Hướng Đạo với tâm hồn trẻ thơ ấy.

Rồi những ngày nghỉ học, đoàn Hướng Đạo Sóc Sơn, dưới sự hướng dẫn của đoàn trưởng Mai Văn Phúc, được đi cắm trại tại những nơi có di tích lịch sử trong tỉnh như: đền Hai Bà Trưng tại làng Hạ Lôi, nơi quê hương của hai Bà, đền Cổ Loa với những mảng thành lũy xoắn ốc còn sót lại, có hồ ao, có giếng ngọc nơi cô gái Mỵ Châu đã gieo mình, đền Phù Đổng Thiên Vương trên đỉnh núi Sóc Sơn mà xa xa còn dấu chân ngựa sắt của Thánh Gióng, đã trở thành những vũng ao cách nhau từng khoảng đều đặn theo vết chân ngựa, rồi Phong Châu, Bạch Hạc những kinh đô cũ của vua Hùng...

Từng nơi lại từng nơi, tôi đã từng thốt thức trước những mảng rêu phong, những vết chân thành lũy què quặt còn lại những mảng đá ong đã vỡ... Tôi nghe như từ đó, những tiếng nói âm thầm từ quá khứ vọng về, rủ rỉ bên tai tôi, nhắc tôi rằng tôi không chỉ có như bây giờ mà còn có cả một quá khứ oai hùng của ông cha chúng ta để lại.

Mỗi lần như thế, tôi lại cứ băng khuâng như một kẻ mộng du. Nhưng tôi cũng chẳng bao giờ nói cho ai nghe những điều tôi cảm thấy, những điều đã làm tôi xúc động.

Một lần chúng tôi, cả đoàn Sóc Sơn, được đi dự cuộc họp bạn ở Chùa Láng (Hà Nội). Mỗi lần đi cắm trại, tôi nhớ, đều có các bạn học và Hướng Đạo của tôi: Nguyễn Hiền (sau này là nhạc sĩ), Kiều Văn Trân, Trịnh Rạng, Vũ Trân, Nguyễn Văn Thanh (quê ở Hà Nội) Trần Đức Vinh, Nguyễn Đình Đức (em ruột Nguyễn Đình Phúc tác giả "Lời Du Tử", "Cô Lái Đò") Nguyễn Văn Ngoạn và nhiều bạn khác không còn nhớ tên.

Trước ngày dự trại, chúng tôi đã được tới thăm hai trường: anh chị Thái Bá Lộc với cửa hàng "Au Toujours Prêt" của anh chị tại 115 phố Henri D'Orléan, Hà Nội. Tại đây chúng tôi mua một số dụng cụ đi trại mà chúng tôi còn thiếu. Rồi với gậy gộc ca nhuộm lũng lảng đi dạo phố phường Hà Nội, chúng tôi đã nhiều lần hụt ngã, để rơi đồ gây gộc trên hè phố. Thật buồn cười cho những chú Hướng Đạo... nhà quê.

Cuộc Họp Bạn ở Chùa Láng năm ấy (1938) có nhiều đoàn Hướng Đạo các tỉnh Bắc Kỳ tham dự. Đoàn Hướng Đạo Phúc Yên do anh Mai Văn Phúc hướng dẫn. Đoàn H.Đ Vinh Yên do anh Thông Cao, đoàn H.Đ Tây Hồ Hà Nội do anh Đình hướng dẫn và nhiều đoàn khác của các tỉnh khác mà tôi không còn nhớ tên.

Bên đồng lửa trại khá lớn, cháy ngàn ngút lửa hồng đêm ấy, trường Trần Văn Tuyên xuất hiện. Anh là trường lớn nhất của cuộc họp bạn. Chúng tôi đã xì xào bàn lén với nhau từ chiều, về người huynh trưởng nức tiếng trong gia đình Hướng Đạo thuở ấy. Người nói anh đã là Luật sư. Người nói anh sắp hoặc đã ra tri huyện ở một huyện nào đấy. Nhưng nói nhiều hơn cả là về tính nghiêm khắc của anh. Các đoàn trưởng đạo trưởng thường cũng phải e dè trước anh.

Sau hơn nửa thế kỷ trôi qua, tôi vẫn còn nhớ rõ hình ảnh của người huynh trưởng Trần Văn Tuyên bên đồng lửa trại Chùa Láng năm xưa. Anh ngồi khoanh chân bên đồng lửa theo cung cách ngồi của một Hướng Đạo. Anh cũng mặc y phục Hướng Đạo như chúng tôi. Cũng quần soọc tím, áo sơ mi nâu bạc mầu, cũng thắt khăn quàng nơi cổ như mọi người H.Đ khác. Lúc ấy Hướng Đạo Sinh của các đoàn đã ngồi thành vòng tròn khá lớn quanh đồng lửa trại. Anh Tuyên vừa bước qua vòng tròn, mọi tiếng xì xào nổi lên khắp đấy, như một luồng điện truyền lan: "Anh Tuyên! Anh Tuyên đấy!" Nhiều người chúng tôi, những Hướng Đạo Sinh ở các tỉnh nhỏ, chưa từng được thấy anh, nhưng đã được nghe nói nhiều về anh. Tựu chung, anh là hình ảnh một trong những thần tượng Hướng Đạo của chúng tôi.

Tôi quan sát thấy anh rất đẹp trai, cái đẹp của một thanh niên cường nghị, rắn rỏi, tự tin. Mái tóc bóng bẩy, phủ lên một vầng trán cao thông minh, đôi mắt thật sáng, thẳng thắn, sau cặp kính cận gọng đen, và cái miệng rộng, ít cười, nhưng khi đã cười thì thật tươi, thật hiền hậu, đầy nhân ái.

Khi anh từ từ ngồi xuống bên đồng lửa, mọi tiếng xì xào im bặt. Không khí ngưng

NGUYỄN TƯỜNG BÁ: VÀI KỶ NIỆM VỀ ANH TRẦN VĂN TUYÊN

Tâm thước, nhanh nhẹn, tóc húi cao, mắt sáng tinh anh sau cặp kính cận dày cộm, luôn tươi cười cởi mở, anh Trần Văn Tuyên là mẫu người trí thức thông minh, rõ rệt là một hiền nhân.

Rất uyên bác, đọc nhiều sách khảo cứu, có cả một thư viện nhỏ trong nhà, anh Trần Văn Tuyên thông thạo Pháp, Anh và Hán tự. Anh đầu cử nhân Luật từ thời Pháp thuộc nhưng lại rất am tường về các vấn đề khoa học kỹ thuật hiện đại. Anh Trần Văn Tuyên là một chính khách, có lẽ duy nhất tại Việt Nam đã quy tụ được một số khá lớn các chuyên viên khoa học kỹ thuật để hội thảo và sinh hoạt định kỳ.

Cuộc đời hoạt động của anh Tuyên bao gồm nhiều lãnh vực chuyên nghiệp khác nhau. Trong lãnh vực và nghề nào anh cũng là ngôi sao sáng và đều lưu lại sự nghiệp cùng rất nhiều cảm tình sâu đậm. Anh viết báo, làm luật sư, lưu vong sang Tàu, ở tù nhiều lần, làm Bộ Trưởng Thông Tin, làm Phó Thủ Tướng đặc trách kế hoạch, dân biểu, Trưởng khối đối lập, Thủ lãnh Luật sư đoàn... Vì vậy viết về sự nghiệp và cuộc đời của anh Trần Văn Tuyên khó một người nào có thể bao quát hết. Trong bài này tôi chỉ kể vài kỷ niệm mà tôi có dịp cùng hoạt động sát cánh với anh.

Cùng với các anh Nguyễn Hòa Hiệp và Nguyễn Duy Dị, anh Trần Văn Tuyên đã góp công nhiều trong việc xây dựng và phát triển cơ sở Việt Nam Quốc Dân Đảng Xứ Đảng Bộ Miền Nam.

Việt Nam Quốc Dân Đảng bị phân hóa từ ngày 6 tháng 3, 1946 khi ông Vũ Hồng Khanh tự ý ký vào Hiệp ước sơ bộ này. Anh Tuyên đã nỗ lực hoạt động để thống nhất Việt Nam Quốc Dân Đảng. Các anh em thuộc Việt Nam Quốc Dân Đảng chủ lực, trong đó có tôi, rất tha thiết với và đã cùng ngồi chung sát cánh với Việt Nam Quốc Dân Đảng Xứ Đảng Bộ Miền Nam. Tuy nhiên, các cơ sở Việt Nam Quốc Dân Đảng tại Trung Việt và một vài lãnh tụ kỳ cựu vẫn chưa sẵn sàng tiến tới.

Việc thống nhất Việt Nam Quốc Dân Đảng như vậy vẫn còn dở dang cho đến ngày 30 tháng 4, 1975. Sau đó ít lâu anh Trần Văn Tuyên đã chết trong ngục tù cộng sản. Ngày nay, lạ thay, tất cả đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng, trong và ngoài nước, đều nghĩ rằng nếu anh Tuyên còn sống thì tất cả đảng viên sẽ dễ dàng ngồi chung dưới sự lãnh đạo của anh Trần

động. Mọi người như nín thở, hồi hộp nghe anh sắp nói. Vòng tròn đầy những con người trẻ vốn rất tinh nghịch, hiếu động, vậy mà lúc ấy không thoát ra một tiếng động. Các trưởng của các đoàn cũng không một ai đi lại, tất cả đã ngồi xuống, nghiêm nghị như các vị sư trong một ngôi chùa nào đấy trong giờ thuyết pháp.

Anh chưa nói, lấy tay cầm một thanh củi dài khêu khêu vun vào đồng lửa cho khói bốc lên cao. Rồi khoan thai ngồi ngay ngắn lại, bắt đầu nói. Giọng anh êm ái nhẹ nhàng, nhưng lời thì sắc như lưỡi dao muốn

Văn Tuyên trong tổ chức Việt Nam Quốc Dân Đảng Thống Nhất và sẽ có một lãnh tụ xứng đáng.

Khi anh Trần Văn Tuyên cộng tác trong chính phủ Phan Huy Quát năm 1965 với chức vụ Phó Thủ tướng kiêm đặc trách Kế Hoạch, anh Tuyên mời tôi làm Phụ tá. Mặc dầu chỉ làm việc vài tháng thì chính phủ Phan Huy Quát phải nhường chỗ cho nội các chiến tranh Nguyễn Cao Kỳ, nhưng việc tham chính đã để lại cho tôi một kỷ niệm đáng ghi nhớ:

Thời đó, danh từ Trung Lập là một hủ ký vì giải pháp này đã bị đã đảo đứ đối. Anh Tuyên là người nghiên cứu và hiểu tường tận vấn đề và giải pháp trung lập. Anh nói: Có nhiều thứ trung lập, có thứ tốt cho đất nước và dân tộc. Giải pháp của anh Tuyên như sau: Tránh cho dân tộc phải mắc kẹt giữa tranh chấp của các cường quốc, tránh cho quê hương trở thành bãi chiến trường. Muốn vậy, về mặt ngoại giao, Miền Nam Việt Nam phải vận động được sự đồng tình và sự ủng hộ của các nước thứ ba. Về mặt thực lực, Miền Nam phải tự lực bảo vệ và tránh lệ thuộc tối đa vào nước ngoài.

Anh thực hiện một cuộc hành trình vận động ngoại giao tại nhiều nước Âu Châu và Phi Châu. Anh đã được tiếp kiến Đức Giáo Hoàng và được Ngài hứa ủng hộ. Anh đã được nhiều nguyên thủ các nước Âu và Phi châu đón tiếp nồng hậu ủng hộ như tại Pháp, Bỉ, Thụy Sĩ, Maroc, Tunisia và Algeria... Về mặt quốc nội, anh Tuyên chủ trương Việt Nam cần lập nhà máy đúc đạn dược để có thể tự vệ. Anh cho tìm lại nhà máy đúc đạn Cát Lái, nhưng nhà máy này đã bị Hoa Kỳ tháo dỡ mang đi từ lâu. Anh đang sửa soạn cho thiết lập và trang bị máy móc chế tạo đạn dược, thì chính phủ dân sự phải rút lui nhường chỗ cho nội các chiến tranh.

Anh Tuyên không nói giải pháp của anh là trung lập, mà chỉ là để tránh chiến tranh, dồn nỗ lực vào việc phát triển đất nước. Thời đó, so với Nam Hàn và Đài Loan, anh cho là đã quá muộn.

Năm 1975, sau khi bị bắt, anh vẫn giữ thái độ bất khuất trước áp lực của người Cộng sản. Tờ Nữ Ước Thời Báo đã truy tặng anh danh hiệu là "một Solzhenitsyn của nhà tù Gulag Việt Nam" ■

cắt, cửa vào đâu đó, vào lòng người đương lắng tai nghe từng tiếng anh nói.

Khuôn mặt anh lúc anh nói, mang một vẻ trầm tư sâu lắng, phảng phất một nỗi buồn khác thường. Thật khác thường đối với không khí các buổi lửa trại vốn đầy động rất nhiều tiếng cười vui thỏa thích của tuổi trẻ như thường lệ.

Anh Tuyên, buổi ấy không nói nhiều, dường như anh cũng không muốn chiếm đoạt những giờ phút vui vẻ, linh động của những bài ca những màn kịch ngắn mà các anh em đương náo nức sắp đem ra trình

NG. HỮU THỐNG: TƯỞNG NHỚ ANH TUYỀN

trích

“Đối với Tổ Quốc và Nhân Dân, tôi không có tội gì. Nếu có, chỉ có với Đảng cộng sản mà thôi”.

Trần Văn Tuyên đã viết những dòng kiểm thảo này cuối năm 1975, khi bị giam giữ tại trại cải tạo Hà Sơn Bình, ngoài Bắc. Trước đó, ít tháng ở trại Long Thành trong Nam, anh khẳng định: “Tôi không phản đất nước, phản dân tộc. Tôi là người yêu dân tộc, yêu đất nước. Nhưng tôi yêu đất nước, yêu dân tộc theo một đường lối khác với đường lối của xã hội chủ nghĩa”.

Trong tờ khai lý lịch cá nhân, anh khai anh thuộc thành phần “quốc gia yêu nước, chủ trương tranh đấu cho Tự Do Nhân Quyền”. Khác với thế nhân thường tình, Trần Văn Tuyên không chịu “nín thở qua sông” hay “già đại qua ai”.[...]

Trần Văn Tuyên đã thử hít Vô Cùng để đạt tới cõi Vô Thường Bất Tử. Anh không để một chế độ vô luân kết án anh vì lời nhận tội.

Trần Văn Tuyên đã không làm điều gì có hại cho Quốc Gia Dân Tộc. Năm 16 tuổi, anh gia nhập Đoàn Thiếu Nhi Việt Nam Quốc Dân Đảng để năm sau chứng kiến sự tuấn quốc của đồng chí Nguyễn Thái Học và các chiến hữu. Năm 20 tuổi, cùng một số thân hữu, anh sáng lập Phong Trào Hướng Đạo, nhằm hun đúc tinh thần yêu nước của thanh thiếu niên Việt Nam. Trong thập niên 1940, anh phát động Phong Trào Truyền Bá Quốc Ngữ và Bình Dân Giáo Dục để nâng cao dân trí và ý thức dân tộc. Anh đã làm Phụ Tá cho Ngoại Trưởng Nguyễn Tường Tam trong chính phủ liên hiệp năm 1946. Khi người Cộng sản ra mặt tráo trở, anh rút về xây dựng giải pháp quốc gia, chủ trương thương nghị với người Pháp để giành lấy quyền tự chủ cho đất nước. Anh đã đứng ra liên kết các phần tử quốc gia miền Nam trong Mặt Trận Liên Hiệp Quốc Gia để đối kháng với Thực Dân và Cộng Sản.

Tháng 4 năm 1960, cùng với Phan Khắc Sửu, Trần Văn Văn, Trần Văn Hương, Phan Huy Quát, Lê Ngọc Chấn và một số chiến hữu, Trần Văn Tuyên sinh hoạt trong nhóm tổ chức Tự Do Tiến Bộ (nhóm Caravelle). Anh là đồng tác giả Bản Tuyên Ngôn của Nhóm, đòi chính phủ phải tôn trọng tự do báo chí, tự do lập hội, tự do tuyển cử,... Anh bị giam giữ 3 năm tại Trại Mật Vụ Võ Tánh về tội phá rối trị an. Nội vụ được Tòa Quân Sự Saigon thụ lý vào tháng 7 năm 1963. Với sự tuấn tiết của Nguyễn Tường Tam và trước các áp lực quốc tế và quốc nội, Tòa đã tuyên án tha bổng tất cả 19 bị cáo.

Năm 1965, Trần Văn Tuyên được mời làm Phó Thủ Tướng Đặc Trách Kế Hoạch trong chính phủ Phan Huy Quát (Cụ Phan Khắc Sửu, lúc ấy, giữ chức Quốc Trưởng). Vì chính phủ dân sự phản đối kế hoạch đưa quân Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam, nên bị phe quân nhân lật đổ để thành lập nội các chiến tranh... ■

diễn. Đại ý nội dung câu chuyện anh nói: anh tỏ vẻ lo lắng, và không khỏi buồn lòng khi thấy lớp trẻ đương đồ xô nhau vào những cuộc chơi “vui vẻ, trẻ trung” của thời đại mới, như các chợ phiên, các tiệm khiêu vũ, thậm chí còn cả cô đầu và thuốc phiện v.v... Anh nhắc chúng tôi đến ba lời hứa căn bản của Hướng Đạo mà, điều hứa thứ nhất là trung thành với Tổ Quốc. Nếu muốn giữ được tấm lòng trung thành với Tổ Quốc thì làm sao lại có thể sa vào những cuộc chơi vô bổ, trụy lạc như người cai trị đã mong muốn, đã tổ chức, đã khuyến khích, thúc dục cho ta sa chân vào đấy... Anh nhấn mạnh sở dĩ anh phải nói ra vì anh đã thấy có một số các anh lớn trong Hướng Đạo đã sắp sửa bị lôi kéo...

Khi anh dứt lời. Tất cả vòng tròn lớn chúng tôi ngồi nghe, vẫn im lặng, không nhúc nhích. Dường như mọi người đương để cho những tiếng chê trách vừa rồi của người huynh trưởng thấm vào gan ruột, lắng xuống, lắng xuống...

Khi chúng tôi ngẩng đầu lên thì anh Tuyên đã rút đi từ lúc nào, rất êm nhẹ.

Chúng tôi lại bắt đầu chương trình trình diễn bên lửa trại như trại trưởng đã sắp xếp. Nghĩa là: ca hát, kịch ngắn, tấu, hò, đọc thơ v.v... Phần nhiều những bài ca, màn kịch của chúng tôi khi ấy là những bài hát tiếng Pháp, kịch ngắn cũng diễn bằng tiếng Pháp với những nội dung lành mạnh, thích hợp với Hướng Đạo.

Những lần đi trại sau này, tôi không còn có dịp gặp lại anh Trần Văn Tuyên nữa. Nghe nói anh bận tham gia hoạt động chính trị ở tận Sài Gòn, trong xứ Nam Kỳ. Có khi lại nghe nói anh đương hoạt động cách mạng ở Hong Kong, ở Quảng Châu. Cũng lại được nghe nói anh là nhân vật cao cấp của tổ chức Việt Nam Quốc Dân Đảng (hậu Nguyễn Thái Học). Và, cũng lại nghe nói về anh, lúc làm ở đảng này, lúc làm ở đảng nọ. Chúng tôi thật phân vân không biết rõ anh đương hoạt động trong tổ chức cách mạng nào.

Năm 1941, tôi vào Sài Gòn, làm thợ nguội (ajusteur) trong các xưởng máy của Pháp (Juan Bastor, Mic, Distiller Mazet v.v...) cho tới thời Nhật thì tổ chức được xưởng riêng cung cấp đồ đóng tàu cho Hải Quân Nhật. Giữa lúc này, các hoạt động chính trị trong nước vùng dậy khắp. Đặc biệt ở miền Bắc với các hoạt động của Việt Minh và Việt Nam Quốc Dân Đảng. Tôi được nghe nhiều huynh trưởng Hướng Đạo đã lộ diện trong các hoạt động Cách Mạng công khai. Trong số có các anh Hoàng Đạo Thúy (Hổ Sứ), Tạ Quang Bửu và Trần Văn Tuyên v.v...

Anh Thúy và anh Bửu đi theo ông Hồ của tổ chức Việt Minh. Anh Tuyên thì hình như ở Hong Kong hoạt động bên cạnh ông Bảo Đại. Năm 1946, vợ chồng tôi đem đứa con gái đầu lòng Lưu Mặc Lan (mới 5 tháng) xuống tàu Pasteur ở ngoài khơi Cap Saint-Jacques (Vũng Tàu) về Bắc. (Tàu Pasteur khi đó chở phái đoàn Phạm Văn Đồng đi dự hội nghị Fontainebleau, từ Pháp về). Rồi tôi đi kháng chiến ở Việt Bắc. Có gặp bạn cũ Nguyễn Hiền ở đâu đó trên một bên bờ Việt Bắc. Tới 1951, trở về Hà Nội, Rồi, 1954 vào Nam theo phong trào di cư. Năm 1953, trước khi di cư vào Nam, khi làm Trưởng Ty Thông Tin Hòn Gai, tôi được các anh đạo trưởng đạo Hướng Đạo

Hải Phòng Trần Văn Bích (Gà Yêu Đời), Huỳnh Văn Nhu, Kiến trúc sư, phó đạo trưởng, Trần Văn Lược phó châu trưởng (Trâu Hay Lành) Trần Văn Lịch phó châu trưởng, ủy thác cho tôi tổ chức Trại Hạp Bạ ở Hòn Gai. Cuộc Hạp Bạ này được hoàn thành mỹ mãn. Các trưởng đã có tên Rừng, hạp Hội Đồng Rừng phong tên Rừng cho tôi là “Mèo Hấu Tước” đúng theo nghi lễ Hướng Đạo. Thời kỳ này, anh Tôn Thất Dương Văn làm Tổng Ủy Viên H.D.V.N.

Khi gặp tôi ở Sài Gòn, sau 1954 anh Tuyên có nhắc tới việc này và khen tôi. Tôi không rõ vì sao anh biết trong khi anh không dự cuộc Hạp Bạ ấy. Sau này khi đi cải tạo tại trại Gia Trung (Kontum 1978) một lần cùng nhóm tù tẩm suối sau giờ lao động, tôi nghe có tiếng gọi sau lưng “Mèo Hấu Tước! Mèo Hấu Tước!” Ngóanh lại, thì ra anh Trần Thanh Thông, một trưởng Hướng Đạo đã từng dự trại Hạp Bạ Vịnh Hạ Long năm xưa. Chúng tôi ôm nhau, mừng biết mấy! Cũng tại trại này tôi đã gặp anh Nguyễn Tuyên Thùy, cũng là một trưởng Hướng Đạo. Không biết bây giờ các anh ấy ở đâu?

NEU NHAT LINH LA PHAM THAI THI TRAN VAN TUYEN LA TRUONGQUANG NGOC

Vào Nam, tôi làm nhật báo Tự Do, rồi làm nhật báo Người Việt Tự Do (tái bản 2 lần). Trong những lần làm nhật báo Người Việt Tự Do (lần đầu ở đường Gia Long, lần hai ở đường Trương Công Định) nhiều lần anh Trần Văn Tuyên đã viết bài xã luận cho tờ báo của tôi. Ở Saigon, sau khi đã nhận ra tôi là Hướng Đạo cũ đã từng dự trại của anh, anh rất vui mừng, luôn tỏ ra sẵn sàng viết bài cho báo của tôi, khi tôi yêu cầu. Tôi nhớ như không bao giờ anh từ chối tôi cả.

Tôi cũng thường lại thăm anh ở khu biệt thự đường Chasseloup Laubat (sau gọi là Hồng Thập Tự). Chị Côn, vợ anh, thường tiếp tôi rất lịch sự, khi anh vắng nhà. Nghe nói chị là một bà giáo đang dạy ở một trường nào đấy.

Nhìn lại suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của anh Trần Văn Tuyên, tôi thấy cuộc đời anh đã sống đẹp như những trang tiểu thuyết, không khác cuộc đời nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam. Tôi vẫn thường hình dung, nếu Nhất Linh là một Phạm Thái thì Trần Văn Tuyên, phải như một Trương Quang Ngọc trong Tiểu Sơn Tráng Sĩ.

Sau này khi phải đi cải tạo ở trại Gia Trung, tôi có được nghe nhiều bạn tù từ các trại miền Bắc đồn về trại Gia Trung, kể cho nghe về người tù cải tạo: Trần Văn Tuyên.

Ai cũng nói: Đó là một nhà cách mạng chân chính. Một anh hùng. Một anh hùng lặng lẽ. Người, không uy vũ nào khuất phục nổi.

Tôi đã hãnh diện vì anh, trong niềm tưởng nhớ đau xót. ■

(trích hồi ký Một Hạt Đồi, sắp xuất bản)

TRẦN VĂN TUYÊN, NGƯỜI CHA

THỤY KHANH *Phong Vân*

Để thực hiện chủ đề Chiêu Niệm Trần Văn Tuyên, nhà thơ Thụy Khanh tại Pháp đã phỏng vấn ông Trần Tử Miến, con út Luật sư Tuyên, về nhiều khía cạnh cho tới giờ phần lớn chúng ta không được biết. Các hình ảnh trong chủ đề này cũng do ông Miến cho mượn. Chú thích trong bài là của Khởi Hành.

—**R**ất hoạt bát ở chính trường, ở bàn hội nghị, còn trong gia đình, Luật sư Trần Văn Tuyên là người như thế nào? (1).

—Bản tính trầm lặng, ít đùa. Ông không thích cho con hoạt động văn nghệ. Tôi có người anh là giáo sư trung học đệ nhị cấp, rất thích hát. Còn tôi lại chơi nhạc, phụ trách chương trình văn nghệ sinh viên học sinh từ năm 1972. Đạo đó chính quyền Việt Nam Cộng Hòa lo ngại Việt Cộng xâm nhập hàng ngũ sinh viên, xách động và len lỏi vào các ban chấp hành. Chúng tôi tìm cách thu hút sinh viên hướng vào các hoạt động văn nghệ yểm trợ tiền tuyến.

Người vừa là cha, vừa là thầy, cần mẫn giáo dục các con rất chu đáo. Ông đã chuẩn bị hành trang cho chúng tôi sống một đời liêm chính và hiến thân cho lý tưởng. Khi lao ra ngoài xã hội, chúng tôi tự sống chứ không dựa vào sự bảo bọc của cha mẹ. Có lần anh tôi tỏ ý xin đi Mỹ du học. Cha tôi nói: “Mày giỏi thì đi. Không giỏi thì không đi! Bé mà không học, lớn lên người ta gọi bằng thằng. Bằng chăm lo học, lớn lên người ta gọi bằng ông.” Sau này, khi đọc tập truyện NGƯỜI KHÁCH LẠ, tôi càng thấy rõ hơn đó là tâm huyết của cha muốn trao gửi cho anh em chúng tôi. Mỗi lần nghĩ tới, tôi bồi ngùi cảm xúc vô cùng (2).

—Con đường dẫn thân của Luật sư Tuyên bắt đầu từ khi nào. Những nhân vật nào mà ông xem là biểu tượng cho lý tưởng?

—Ông theo gương chí sĩ Nguyễn Thái Học, gia nhập Quốc Dân Đảng năm 16 tuổi. Ông cảm phục Abraham Lincoln, Thomas Jefferson (người nói Báo chí là Đệ tứ quyền), và Tôn Dật Tiên, cha đẻ thuyết Tam Dân của Trung Hoa Quốc Dân Đảng: Dân tộc Độc lập - Dân quyền Tự Do - Dân sinh Hạnh phúc.

Ba tiêu đề này, Việt Cộng trộm mấy chữ sau: Độc lập Tự Do Hạnh phúc để lừa phỉnh. Cũng chính vì ba chữ này mà một số anh em Việt quốc đi theo hàng ngũ Việt cộng (trước cuộc di cư 1954).

Về tình bằng hữu, cha tôi thân thiết với cố dân biểu Trần Văn Văn (thân phụ anh Trần Văn Bá), cả hai cha con đều bị Việt cộng sát hại trước và sau 1975.

—Vai trò của Luật sư Tuyên trong nhóm Đối lập?

—Cha tôi không bao giờ chấp nhận chính phủ ba thành phần.

Đạo đó có những nhóm chống đối chính quyền trong Thượng và Hạ viện. Những người này hoạt động rất ồn ào. Nếu không tìm cách gom họ lại thành một khối thì có thể VC sẽ lợi dụng, lôi kéo, lèo lái, khuyh loát, mình trở tay không kịp, nên cha tôi đảm nhận trách vụ Trưởng Khối Đối lập.

—Đời làm chính trị thường nếm nhiều gian khổ. Anh hãy kể những niềm vui, những lúc phấn khởi của cụ.

—Năm 1955 khi ông Ngô Đình Diệm chấp chánh, mỗi lần đi đâu thì có đoàn xe hộ tống, cảnh sát hai bên đường đứng nhìn vào lễ, bắt dân chúng cũng quay lưng lại nhìn vào lễ. Cho đấy là kiểu cách Phong kiến, cha tôi nhất định không quay mặt vào lễ. Ông cứ đi thẳng ra đường. Cũng là bước đầu của hình thái dân chủ và tự trọng.

Thành công về Ngoại giao. Năm 1965 cha tôi làm Phó thủ tướng đặc trách kế hoạch trong Chính phủ Phan Huy Quát. Ông hướng dẫn phái đoàn đi thăm mấy nước đệ tam, hội viên Liên Hiệp Quốc, có ảnh hưởng lớn về chính trị như Algérie (thủ tướng lúc đó là Boumédiène), Ai Cập (Nasser) v.v...để gây cảm tình, vì họ đang ưa thích Bắc Việt. Ông rất vui vì thành quả tốt đẹp của chuyến đi.

Cuộc hội kiến Đức Giáo Hoàng Paul VI cũng là một kỷ niệm đặc biệt vì chuyện trò gần 2 giờ đồng hồ trong khi Ngài thường chỉ tiếp kiến 15-20 phút thôi.

—Theo anh, có những dấu hiệu nào hay nguồn tin đặc biệt nào đến với Luật sư Tuyên về cuộc xâm lăng 30 tháng 4 của cộng sản Bắc Việt?

—Năm 1970 khi làm báo Dân Chủ (3), lúc đi dự Hội nghị Osaka, cha tôi ghé California, gặp ông Reagan đang là Thống đốc tiểu bang. Về nước, cha tôi tới gặp Tổng thống Thiệu (lúc ấy đang có cuộc hành quân Lam Sơn 719). Cha tôi nói người Mỹ mạnh nha ý nghĩ sẽ bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa dưới chiêu bài Việt nam hóa. Ông đề nghị nên có chương trình tự lực về kinh tế xã hội.

Ông Thiệu nói mình đang ở thế mạnh vì mình có chính nghĩa. Bây giờ có nỗ lực phát triển kinh tế mà VC cứ đánh phá, thành thị nông thôn bất ổn thì kết quả không bao nhiêu. Cần phải thắng ở chiến trường trước đã.

Trước 30 tháng 4.75 độ hai tháng, Tòa Đại Sứ Mỹ có liên lạc nói họ dành 50 chỗ cho gia đình cha tôi và thân hữu trên máy bay để di tản. Nhưng ông không có ý định ra đi. Vì hai lý do:

1. Mình sinh ra ở đây, thà chết ở đây. Đi ra nước ngoài làm gì, nhục lắm. Đi là hết rồi, còn mặt mũi nào nhìn bạn bè và Quốc tế nữa (4).

2. Tất cả anh em Việt Nam Quốc Dân Đảng đều quyết định ở lại, vậy mình càng không bỏ rơi anh em.

—Luật sư Tuyên đã từ trần rất lâu trong “trại cải tạo” mà cộng sản Hà Nội không công bố. Anh cho biết rõ về điều này.

—Đây không phải lần đầu cha tôi bị tù. Ngày 11.11.1960 tướng Nguyễn Chánh Thi đảo chánh thất bại. Nhóm “Caravelle” trong có cha tôi đều bị bắt. Trước ngày 1.11.63 cha tôi được thả về. Cụ đưa tay cho xem hầy còn lần sẹo do họ cột tay trói bằng dây thừng treo lưng lửng khỏi mặt đất. Lại đánh vào bụng cụ bằng thanh gổ lớn.

Biến cố 30.4.75 khi cha quyết định ở lại thì tất cả anh chị em chúng tôi cũng ở lại. Cộng sản điện thoại bảo cha tôi phải viết thư cho Amnesty International và Droit de l'Homme (Ấn xá Quốc tế và Ủy ban Nhân quyền Quốc tế) nói (đối) rằng ông được miễn “học tập.” Cha tôi từ chối bởi vì ông biết các anh em VNQDDĐ đều bị bắt đi “học tập” hết. Tháng 6 năm 1975 ông cùng đi chung với anh em đảng phái đến tể tự ở trường Pétrus Ký để bị đưa đi cải tạo. Từ đấy chúng tôi không còn gặp ông nữa.

Năm 1977 khi Phạm Văn Đồng qua Ba Lê, bị báo Le Monde, Tổ chức Nhân quyền phân bộ Pháp và nhiều báo khác vận hỏi về số phận Luật sư Tuyên, Đồng nói: “Việc ấy Bộ Nội Vụ lo, chứ Thủ tướng không lo tới. Nhưng theo tôi biết thì ông ta ‘vẫn khỏe mạnh.’”

Sau khi Đồng về Việt Nam, có 4 Việt cộng trong Bộ Nội Vụ tới nhà, đưa cho chị tôi 7, 8 cái ảnh chụp lúc cha tôi đã bất tỉnh, đưa vào bệnh viện, lúc từ trần, lúc liệm, lúc khiêng quan tài đi chôn. Họ hỏi gia đình có cần gì để các bác (Võ Nguyên Giáp) giúp đỡ cho. Vì cha tôi và họ Võ thời xưa cùng dạy trường Thăng Long Hà Nội (5).

HẢI TRIỀU: LS TRẦN VĂN TUYÊN, NHÌN RA VÂN NƯỚC

“C on đường Duy Tân, cây dài bóng mát”. Các sinh viên Luật ở Sài Gòn thường hát như vậy, song dường như Sài Gòn có nhiều con đường “cây dài bóng mát” hơn cả đường Duy Tân; dài hơn rộng hơn, nhiều bóng mát hơn, một trong những con đường đó là đại lộ Hồng Thập Tự.

Tôi đã đi nhiều lần trên con đường Hồng Thập Tự mò tìm 2 địa chỉ mà tôi muốn tìm, để làm những cuộc phỏng vấn cần thiết cho cái tiểu luận ra trường chuẩn bị từ cuối 1973. Niên khóa cuối cùng của tôi là năm 1974, phân khoa Văn Chương, ban Cử Nhân Báo Chí Đại Học Vạn Hạnh buộc mỗi sinh viên tốt nghiệp phải hoàn tất một tiểu luận mà đề tài do chính sinh viên lựa chọn, được một giáo sư bảo trợ. Tôi đã phải nhờ người để tìm tài liệu và thực hiện những cuộc phỏng vấn cho cái tiểu luận khó khăn: “Hiện tượng Tòa Soạn tự ý đục bỏ trong làng báo Sài Gòn”. Hai trong những nhân vật mà tôi cố ý tìm để xin phỏng vấn là nhà báo Việt Huy của tờ Dân Quyền và luật sư Trần Văn Tuyên đều ở trên đường Hồng Thập Tự thênh thang, cây dài bóng mát.

Sau hai lần hẹn, tôi gặp LS Trần Văn Tuyên tại tư gia. Ông ra tận cửa đón tôi, một buổi chiều còn nắng. Ông điềm đạm, tử tế và vô cùng đôn hậu. Cặp kính và nụ cười... mà 1/4 thế kỷ qua tôi vẫn nhớ. Ông có vẻ là một nhà giáo hơn là một chính trị gia. Song tôi biết ông qua tên tuổi của một nhà viết báo, một luật sư và một lãnh tụ VNQDD. Phần phỏng vấn của tôi thực hiện dưới 2 dạng: Phỏng vấn trực tiếp và phỏng vấn bằng các câu hỏi chuẩn bị sẵn trên giấy. Ông đã vui vẻ trả lời tất cả các câu hỏi, cùng lúc ông cũng nhận luôn các câu hỏi tôi viết trên giấy. Đó là lý do tại sao trong tập tiểu luận ra trường của tôi có cả ba trang thủ bút của Luật sư Trần Văn Tuyên.

Thật ra, lúc đầu LS Tuyên có vẻ ngạc nhiên khi tiếp một thanh niên mặc quần phục với hai bông mai trên bầu áo, thay vì là một chàng thư sinh áo trắng kính cận. Lúc đó tôi không mang kính. Và tôi tự giới thiệu với Luật sư Tuyên là tôi đối về Sài Gòn từ Vùng II Chiến Thuật và tiếp tục chương trình cử nhân bỏ dang dở vì động viên. Trong những tâm sự và trao đổi ban đầu, tôi trình bày với Luật sư Tuyên lý do tại sao tôi chọn ban Báo Chí. Ông có vẻ vui vẻ những điều tôi trình bày, nhất là sau khi biết tôi đang cộng tác với tờ Sóng Thần với mục tạp ghi nơi trang 3.

Hơn một tiếng đồng hồ tại phòng khách Luật sư Tuyên, hầu hết những câu hỏi của tôi tập trung quanh chủ đề của tiểu luận và tự do báo chí. Tôi ghi nhận Luật sư Trần Văn Tuyên, qua những câu trả lời, đã có những nhận định rất nặng về mặt chính trị đối với chế độ ông Nguyễn Văn Thiệu, nhất là về mặt lũng đoạn quốc hội và áp chế báo chí. Buộc các báo phải đục bỏ những cột mục dụng tới tham nhũng hay sai lầm của nhà cầm quyền về mặt chính trị... bằng cụm từ “Tòa Soạn Tự Ý Đục Bỏ” là một hình thức áp bức báo chí một cách thô bạo ông đã viết điều đó trên giấy cho tôi - và cả dòng chữ này - tôi in vào tiểu luận- dòng chữ như một lời tiên tri, nhìn ra vận nước: “Nếu chế độ Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tiếp tục dùng ảnh hưởng để khống chế các cơ chế dân chủ, đè nén báo chí, bùng phát sự thật để che dấu những sai lầm của mình... thì tôi nghĩ điều đó chỉ giúp cho Cộng Sản thêm điều kiện thắng ở miền Nam mà thôi”.

Ngày nay, Luật sư Trần Văn Tuyên không còn. Điều ông nói khi xưa khi tôi phỏng vấn ông, là một lời tiên tri ông đã nhìn ra vận nước. Ông đã chết trong tù Cộng Sản cũng như hàng ngàn người yêu nước khác đã chết vì Cộng Sản, chết trong cơn lốc bạo tàn sau thảm họa 1975.

Bài ký ngắn này không phải là một bài viết có ý cột buộc ông Nguyễn Văn Thiệu mà viết để nhớ đến một trong những người yêu nước thuộc thế hệ đàn anh mà tôi kính trọng và ngưỡng mộ.

Sau 1975, cơn lốc đen đã cuốn hút những người yêu nước vào vũng lầy chủ nghĩa, chết chóc và thù hận. Hàng trăm trại tù cải tạo dựng lên trên khắp nước... chỉ để trả thù. Luật sư Trần Văn Tuyên đã bỏ mình trong cơn lốc hận thù đó của CSVN. Thoát ra nước ngoài năm 1980 bằng con đường sóng nước, vài năm sau nghe tin LS Trần Văn Tuyên mất trong tù, tôi thương xót bàng hoàng. Những phút giây gặp ông, hầu chuyện cùng ông, dáng ông, hình ông trong căn nhà ở đường Hồng Thập Tự một buổi chiều 1973, như hiện lại lảng đàng trong đầu tôi.

Gần hai thập niên sau ngày ông mất, viết những dòng này, tôi lại vẫn thấy như mình nói lời vĩnh biệt một vì sao, một vì sao của Tổ Quốc đau thương vừa lịm tắt chỉ mới hôm nào. ■

(Santa Ana 9/98)



Trần Văn Tuyên, người cha.

Họ “giúp” bằng cách cướp lấy ngôi nhà ở đường Hồng Thập Tự và đổi cho cái nhà ở đường Nguyễn Văn Sâm (chiếm của người di tản) cho di và hai em tôi ở.

Chúng tôi được biết họ chuyển cha tôi ra Bắc độ 2 tháng thì ông mất. Ông bất tỉnh ngày 26 tháng 10.76 đến ngày 28.10 thì từ trần (6).

Một trong những người khiêng quan tài là Thiếu tá Không quân Đặng văn Tiếp (thuộc nhóm chống tham nhũng của linh mục Trần Hữu Thanh). Anh Tiếp đã huy động anh em tù đòi hỏi phải chôn cất Luật sư Tuyên đàng hoàng. Sau đó Hà Nội đưa anh Tiếp ra giam tại trại Cổng Trời và đánh anh chết ở đây. ■

Saint Germain les Corbeil, 21.9.98

CHÚ THÍCH

(1). Khi còn là học sinh Trung học Bưởi, Trần Văn Tuyên đoạt giải nhất Giải Hùng Biện Toàn Quốc, bằng tiếng Pháp. Thi đậu Trung học và Tú Tài trong cùng một năm. Tốt nghiệp năm 1930 (theo Nguyễn Q. Khải, Dân Thân).

(2). Người Khách Lạ, tập truyện kể, bìa của Duy Thanh, Sáng Tạo xuất bản, Sài Gòn, 1968. Truyện ngắn Người Khách Lạ đăng trong số này do Bà Trần Đàm Phương từ New Jersey gửi cho.

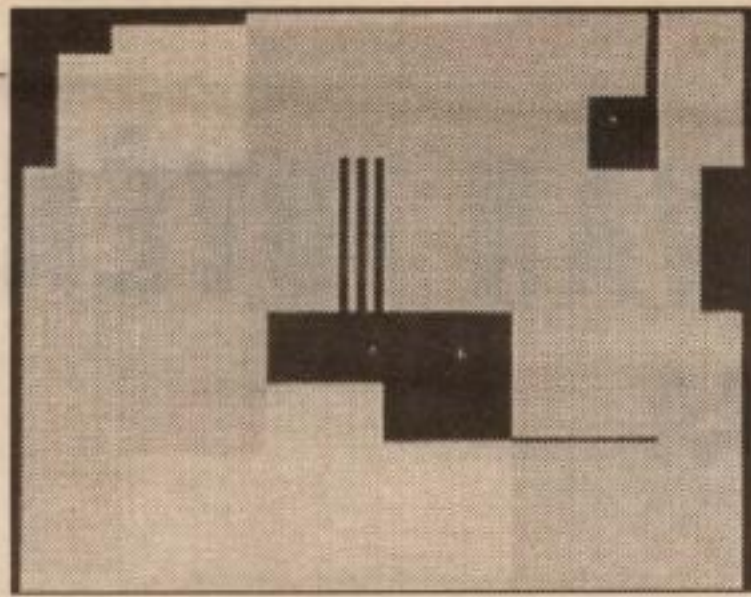
(3). Chủ nhiệm Vũ Ngọc Các

(4). Thời gian hội nghị Pau, Ls Tuyên, lúc ấy là Bộ trưởng Phủ Thủ Tướng Nội các Trần Văn Hữu, đã mời Cao ủy Pháp là Tướng De Lattre de Tassigny ra khỏi phòng họp, vì “đây là phòng họp của nội các Việt Nam”. Tướng De Lattre tức giận đòi trục xuất Ls Tuyên ra khỏi Việt Nam. Ông Tuyên nói không người Pháp nào có quyền trục xuất một người Việt Nam ra khỏi nước Việt Nam”. Sau đó bị Pháp lùng bắt, ông phải trốn vào vùng Cao Đài kiểm soát ở Tây Ninh (theo Ng. Q. Khải, nt).

(5). Ngoài Võ Nguyên Giáp, cùng dạy ở Thăng Long với Ls Tuyên còn có Tạ Quang Bửu, Phan Anh. Tạ Quang Bửu từng là Thứ trưởng Quốc phòng chính phủ Hà Nội.

(6). Ls Tuyên bị giam ở Long Thành từ 17.6.75 đến 5.10.75 thì đưa về Thủ Đức, đến tháng 4.76 bị đưa ra Bắc bằng máy bay, bị giam ở Hà Sơn Bình.

Mua Đài Hạm Nguyệt San Khởi Hành, Giá Hai Mỹ Kim Một Tháng, Mỗi Giữa Tháng Khởi Hành Cùng Bạn Mở Cửa Vào Sinh Hoạt Văn Nghệ Thế Giới, Trong và Ngoài Nước, Với Hình Ảnh Thông Tin, và Bài Vở Cô Động, Khác Biệt, Những Tài Liệu Quý Hiếm, Trên Những Trang Báo Trình Bày Dễ Đọc Nhất. Mặt Khác, Với Hai Mỹ Kim Một Tháng, Bạn Sẽ Có Khởi Hành Suốt Năm, Vì Đây Là Tờ Báo Bạn Có Thể Giữ Cho Đủ Bộ, Một Tờ Báo Đi Tìm Bạn, Người Đọc Chọn Lọc.



Đất trời xám
Chủ nhật xám đen
Tôi vẫn từ lâu
Đeo chuỗi ngày chủ nhật ngàn cân
Đeo chuỗi hạt buồn lượn sợi vắng
Đầu rúc vào ngực Lương Hà nóng bỏng
Đầu đà diều chạy trốn, trốn bơ vơ

Đài số 1
Kinh truyện, tin đặc biệt
Đài số 3
Đọc Kinh, đặc biệt tin
Lời cứu rỗi nát nhầu hồn lãnh tử
Lời xám hối xám đen màu TV trắng đen
Tôi muốn ôm đại chiếc máy Sony
Nhảy ùm xuống sông Mississippi!

Ôi buồn tình nhỏ
Ôi buồn hồn nhỏ
Thình không không âm vang sóng gợn
Thình không không nhả nhạc rộn ràng

Kim đồng hồ không gậm nhấm thời gian
tích tắc thành mảnh vụn kim cương
Đại động mạch không cuộn cuộn
cuốn trôi bạch hồng cầu ngấp ngừng
trên những đại lộ tế bào vân vi

Cây im lìm mình kim khí cây trầm ngâm
suy tư về bản thể và hiện tượng
trong cô đọng trong ngừng đứng

Sỏi đá vẫn sẵn sù lì lợm đầu bạc trắng
kiếp đời chờ, lâu ơi là lâu, từ đâu tới và
đi về đâu đây, hồ trời!

Thình không không rùng mình
pha lê khắc khoải
Thình không mệnh mông côi trống
không một bóng linh thần

Em có nghe đâu đây
chập chờn lời yêu đương tím ngắt,
ý nhớ thương hồng hồng xanh?
Em có nghe đâu đây với vợ say
những lá lơi tâm tình những quẩn quít thịt
da lúc chúng ta cùng vượn mình trên thình
không ân ái

Trên thình không giao tình như bướm
hồng đôi lứa vừa thẹn thùng lướt qua mi
buồn mắt em

Tôi là kẻ tử tù vong thân ngày chủ nhật
Đầu rỗng không quán gió mười phương
rười rười buồn sa mạc hoang vu cát vàng
Tân Cựu Ước

Thân chặt cứng nham thạch kiêu sa trong
dáng nằm giao hoan chiều tận thế lúc cửa
mình hỏa sơn trùn lên công viên thành
phố đi hoang những nét mặt hoàng thổ
đăm chiêu

Tôi vẫn triển miên chết đứng trong buồng
tử cung vũ trụ ngày chủ nhật âm u với đôi
cánh tới bởi con chim bay mãi cùng trong
khuôn trời

TRẦN HỒNG CHÂU

MỘT NGÀY MANG TÊN CHỦ NHẬT

Tôi là loài hồng hoang cổ đại lê thê
mang nỗi buồn địa kỷ nguyên trong thình
không hóa thạch thình không lạnh lùng
giác cô miên

Tôi muốn trốn muốn chạy
Tôi muốn đi, đi thật xa bóng âm u
ngày chủ nhật
Tôi muốn đập tan hết những lao lung
trường thành bằng một vận dụng nội công
phỉ thường cho thình không tan vỡ cát
sống Hằng
Cho mình băng qua những bờ chân trời
cong cong mây trắng
bằng hoàng mắt cổ xanh

Tôi lảo đảo bước thấp bước cao
chập chờn trôi về vô định mười phương
Nhưng chập chùng trùng vây
Nhưng then cài cửa đóng
Đường tay mặt ngõ cụt
Đường tay trái cấm vô
Trước mặt đoàn công lộ may vá
Sau lưng xe chỉ chạy một chiều

Sao đâu đây nức nở chuông giáo đường
đưa hồn người khuất bóng vào lòng
mộ địa chủ nhật âm u
Buồn tình nhỏ đập đỉnh đầu đây lại xập
xuống hồn tôi trong nỗi điện cần khôn
màng lưới bơ vơ nửa cánh én lạc loài

Tôi lại lủi thủi trở về,
dấu chân mèo hoang không đi quá xa
địa đầu chiều chủ nhật rưng rưng trời
thủy mặc u buồn

Tôi sắp thành bắp ngô lằm lì
vùng cornbelt này
Tôi sắp thành ngọn núi than quặng
gỗ ghế vùng rustbelt này

Còn gì nữa không?

Chiều chủ nhật âm u
Sao nhiều cánh u lan ủ rũ
Mất em hôm nay sầu lá úa
Môi em hôm nay xám ướm trời đông
màu chết trôi vang vang lời sám hối

Tôi muốn vắt kiệt thân em trắng nõn
như một múi chanh non
Như áo lụa lỏng lẻo thịt da em ngà ngà
say hương ngọc lan cuối giờ yêu đương
cuồng nhiệt
Tuyệt đối ở lưng đôi bằng trình mình em
châu bảo hay vực thăm siêu hình đêm
cầu nguyện
Vô cùng ở bao la đường hành hương
nhật nhòa lệ rơi niềm bạch lập
Hay trong suối ngọc nở cánh hoa đào
của người tình tình say trên bờ nhục cảm
đa đoan

Cõi trống thăm thẳm
Cõi trống trầm ngâm
Cõi trống chênh vênh
Cô liêu chiều chủ nhật
Hoàng hôn u uất buồn
Hoàng hôn rười rười buồn
Buồn nằm nơi đâu
Bấm buồn thành vạn mảnh
Xem vốc đắng buồn ra sao

Chào buồn rực rỡ
Chào buồn vật vờ
Tôi muốn trốn muốn chạy
Muốn điên cuồng ôm em
Nhảy ùm xuống sông Mississippi!

Tôi muốn chìm em sâu, sâu nữa qua vùng
thủy cung lung linh ánh chiều tượng trưng

Tôi muốn chìm em sâu sâu mãi trong lòng
hồng ngọc xót xa sầu nham thạch
nóng bỏng yêu mê

Tôi muốn trốn chạy, trốn mãi với đôi mắt
ngựa trận khép kín sau hai mảng
nhưng đen đêm trừ tịch
Với đôi tai đeo giải lê thê mũ ni người
Chiến quốc trên những nẻo đường Tân
Sở bơ vơ ánh bụi vàng

Tôi muốn trốn chạy
Tôi muốn điên cuồng ôm em
Nhảy ùm xuống sông Mississippi!
Rồi đây sẽ hết thấy hết nghe buồn vui
Sẽ không còn những ngày chủ nhật
xám ngắt
Không còn những tình nhỏ bơ vơ
Không còn âm u nốt rề mineur nằm dài
trên bản nhạc đen ngày chủ nhật
Không còn rưng rưng đôi mắt nai rừng
người con gái tình nhỏ
héo hon bên song cửa đợi chờ

Sẽ không còn lá chết cành khô
trong thình không vọng vang niềm nức nở
Không còn những hồn hoa tịch mịch hồng
cánh antigone nằm dài trên trang Tình sử
ướm lệ rơi

Sẽ mãi mãi không còn
Không còn!

Illinois 1971 - California 1998

LIỆT SĨ TRẦN VĂN TUYÊN

THÁI VĂN KIỂM

Tôi viết bài này một sáng sớm tinh sương trong khi nghe tiếng chuông nhà thờ Đức Bà Notre Dames de Paris [...] vang lên không gian nơi đất khách, khiến tôi thương nhớ quê hương và thân bằng quyến thuộc, càng ngày càng xa vời, hao mòn, mờ biến nơi xa xăm, mịt mù sương khói. Trong số những người thân thuộc này, tôi nghĩ tới chiến sĩ Trần Văn Tuyên, mà trong 40 năm qua tôi vẫn xem là một huynh trưởng, một người bạn vong niên [...] một nhà văn hóa, một nhà văn học, một nhà ái quốc, một nhà cách mạng chân chính đã nêu cao truyền thống dân tộc và giữ vững tinh thần bất khuất của giống nòi Lạc Việt.

Trong bài này chúng tôi sẽ cố gắng kể lại cuộc đời và sự nghiệp của chiến hữu Trần Văn Tuyên, theo sự hiểu biết nông cạn của chúng tôi và sẽ phân ra bốn thời kỳ chính yếu: 1) Thời kỳ Giải pháp quốc gia; 2) Thời kỳ công du hải ngoại; 3) Thời kỳ tái hoạt động ở Quốc nội; 4) Thời kỳ lưu đày ở Bắc Việt.

I. THỜI KỲ GIẢI PHÁP QUỐC GIA

Trước hết, chúng ta nên ghi nhớ: anh Trần Văn Tuyên sinh ngày 1 tháng 9 năm 1913, quê quán ở Tuyên Quang (Bắc Việt). Anh là một sinh viên xuất sắc, tốt nghiệp Đại Học Luật Khoa Hà Nội (Cử Nhân). Đặc biệt là Anh có hai bà vợ và 11 người con. Tánh tình vui vẻ, bất thiệp, hòa nhã, có dáng điệu trẻ trung, lanh lẹ như một thư sinh, cho nên được nhiều người, nhiều giới cảm mến, kể cả người ngoại quốc.

Để hiểu rõ sự nghiệp chính trị của anh Trần Văn Tuyên, chúng ta nên nhắc lại những thời điểm trọng yếu dọn đường cho giải pháp quốc gia với Cựu Hoàng Bảo Đại đang còn lưu trú Hồng Kông.

19-12-1946: Việt Minh gây hấn, đánh quân đội Pháp ở Hà Nội và nhiều nơi khác miền Bắc và miền Trung.

10-9-1947: Việt Minh bác bỏ lời kêu gọi của Cao Ủy Bollaert ở Hà Đông (appel de Hà Đông).

9-10-1947: Quân đội Pháp tổng phản công ở Bắc Việt.

6-12-1947: Hội đàm Bollaert - Bảo Đại ở Vịnh Hạ Long.

20-5-1948: Thành lập Chính Phủ Quốc Gia đầu tiên do tướng Nguyễn Văn Xuân

cầm đầu.

5-6-1948: Ký kết thỏa ước Pháp - Việt ở Baie d'Along.

8-3-1949: Ký kết hiệp định Elysées ở Paris.

24-4-1949: Cựu Hoàng Bảo Đại về nước (Đà Lạt)

3-6-1949: Sát nhập Nam Kỳ vào Việt Nam.

30-12-1949: Pháp chuyển giao quyền hành cho Việt Nam.

Sau cuộc Hội đàm Vịnh Hạ Long, cựu Hoàng Bảo Đại đã cử hai vị cộng sự thân tín từ Hồng Kông về nước tiếp xúc các nhân sĩ quốc nội, nhằm thành lập Chính phủ Quốc gia đầu tiên. Hai cộng sự viên thân tín đó là Ô. Lưu Đức Trung và Ô. Trần Văn Tuyên. Cả hai ông kế tiếp nhau mà đi khắp ba miền, và đương nhiên là có ghé Huế, trước là yết kiến Đức Từ Cung, thân mẫu Cựu Hoàng, sau là thăm viếng các cơ quan Chấp chính cả Việt lẫn Pháp và các nhân sĩ, trong đó có các cụ Võ Bá Hạp, Trần Thanh Đạt, Trần Văn Lý, Đào Đăng Vỹ, Đồng Sĩ Nga (hiện ở Texas, người đã về mẫu cờ Việt Nam Quốc Gia).

Trong thời kỳ lưu lại Huế, ngoài nhiệm vụ chính trị các vị đó đã được hướng dẫn đi xem cung điện lâu đài và một vài lăng tẩm kế cận Cố Đô. Do nơi sự hướng dẫn đó, kèm thêm những giải thích lịch sử và văn học mà tôi đã có cơ hội quen biết với nhiều nhân sĩ Việt Nam và ngoại quốc.

Riêng đối với anh Trần Văn Tuyên, năm 1949, anh đã được bổ nhiệm làm Tổng Trưởng Thông Tin chính phủ Bảo Đại, mà tôi cũng nằm trong hệ thống của Bộ này, với đài phát thanh Huế, do chúng tôi sáng lập, rồi sau này tôi chuyển sang ngành Thông tin, lại càng gần gũi với Thông Tin Trung Ương, do LS Trần Văn Tuyên, rồi BS Phan Quang Đán điều khiển. [...] Anh Trần Văn Tuyên, sau khi tham gia Chính Phủ Bảo Đại, đã tham gia Chính Phủ Trần Văn Hữu (1949 - 1951), cho tới khi thành lập chính phủ Nguyễn Văn Tâm (1951-1952) thì anh rút khỏi chính quyền, để hoạt động chính trị bên ngoài.

II. THỜI KỲ CÔNG DU HẢI NGOẠI

Thời kỳ Công du hải ngoại gồm hai giai đoạn:

1) Giai đoạn công du Paris - Londres (1951)

2) Giai đoạn Hội Nghị Genève (1954)

Nói về giai đoạn 1). Giữa năm 1951, Thủ tướng Trần Văn Hữu đã ký nghị định ngày 24-6-1951 cử ông Trần Văn Tuyên và chúng tôi đi Pháp tham dự Lễ kỷ niệm Hai nghìn năm thành lập Paris (Bi - millénaire de Paris) (Paris tên cũ là Lutetia - Lutèce - được thành lập năm 51 trước T.C), và sau đó đi tham dự Đại Lễ Luân Đôn (Great Festival of London), cứ 100 năm mới cử hành một lần, do lời mời của Bộ Ngoại Giao Anh (Foreign Office).

Đêm 14 Juillet 1951, Anh Trần Văn Tuyên và tôi đã đến dùng cơm tối nơi nhà Tướng khách chiến Chevalance-Bertin chủ nhiệm tuần báo Climats, với sự hiện diện của ông Albert Sarraut, cựu Toàn Quyền Đông Dương, đương kim Chủ tịch Hội Đồng Liên Hiệp Pháp (President de L'Assemblée de l'Union Française). Khoảng 10 - 11 giờ đêm, tất cả tân khách được bà Chevalance-Bertin mời ra sân cỏ xem đốt pháo bông phía Tour Eiffel, trông rất ngoạn mục.

Sau khi tham dự lễ 2.000 năm Paris, chúng tôi đáp tàu bay đi London, qua phi trường Heathrow, kế cận thủ đô Anh Cát Lợi. Chuyến đi này, có Bà Phạm Thị Côn (sau này là vợ hai của anh Tuyên), hồi đó đang theo học Viện Thẩm Mỹ (Institut d'Esthetique) ở Paris, tháp tùng. Lại có thêm hai Vị nữa từ Sài Gòn sang là anh Nguyễn Hữu An, Giám đốc Đài Phát Thanh Sài Gòn, và từ Hà Nội đến là ông Nguyễn Văn Ngọc, chuyên viên sở Thông Tin Anh.

Phái đoàn, do anh Trần Văn Tuyên hướng dẫn, đã được ông Swan, đại diện Bộ Ngoại Giao Anh, nguyên Lãnh sự Anh ở Sài Gòn, và phu nhân tiếp đón và hướng dẫn. Bà Swan là người Pháp đã giúp Phái đoàn rất nhiều trong việc giao dịch tại địa phương, vì thời đó, Anh ngữ còn đang phôi thai, chưa thông dụng như bây giờ.

Suốt trong một tháng, Phái đoàn Việt Nam đã được ông bà Swan chiêu đãi và hướng dẫn từ Luân Đôn cho tới giáp Ecosse, qua xứ Galles, Liverpool, Stratford là nơi sinh quán của William Shakespeare, cho tới hí trường Harroget của ông, nơi mà

ông đã diễn tuồng Hamlet vô tiền khoáng hậu bên trời Tây. Lễ tất nhiên là phái đoàn đã tham dự những lễ lớn của Great Festival of London, mà sự tái diễn sẽ cử hành vào năm 2051... Ngoài ra, Phái đoàn đã được hướng dẫn đi xem Viện Bảo tàng British Museum, Garden of Kew đẹp nhất thế giới và cổ thạch Stonehenge, một nhật thi biểu (horloge solaire) đã được hơn một trăm nhà khảo cổ nghiên cứu mà vẫn chưa xong! Và cũng được đi nghe các diễn giả nơi Hyde Park...

Bên cạnh sự tiếp đón nồng hậu của Bộ Ngoại Anh, chúng tôi cũng đã được Bác Sĩ Trần Văn Đôn, Đại sứ Việt Nam và Phu nhân (song thân của tướng Đôn) tiếp đón rất là niềm nở. Hồi đó, tòa Đại sứ của ta ở số 14 đường Kensington.

Sau một tháng du ngoạn Anh Cát Lợi, Phái đoàn đã trở về Paris và từ đó, mỗi vị tùy tiện phân tán đi các nước lân cận trước khi về nước khoảng giữa tháng 9.1951.

Về phần chúng tôi, sau khi trở về Huế, chúng tôi nghỉ một thời gian nơi Thành Nội, rồi lại được cử trông coi ngành Thông tin miền Trung, cho tới đầu năm 1953, thì được Thủ tướng Nguyễn Văn Tâm cử vào trấn nhậm Khánh Hòa. Tại đây, tôi có cơ hội tiếp đón Bác Sĩ Trần Văn Đôn, hồi đó đã thôi làm Đại sứ nước Anh, bèn ra Nha Trang thăm chúng tôi.

Khi nghe tin tôi về Nha Trang, anh Trần Văn Tuyên cũng đã hai lần bay từ Sài Gòn ra thăm chúng tôi. Lần thứ nhất, vào khoảng tháng Sáu, trước hè lớn, Anh đánh điện cho tôi để tiếp đón và anh sẽ ở nhà kỹ sư Lê Quang Huy, cựu Tổng Trưởng Công Chánh, một biệt thự nghỉ mát gần bãi biển Nha Trang.

Lần thứ nhì, anh ra Nha Trang vào tháng 10.1953; trước đó, vào khoảng tháng 8, Bộ Tổng Tham Mưu hỗn hợp Pháp Việt có tổ chức một cuộc đổ bộ chớp nhoáng ở Qui Nhơn và đã chở về Nha Trang bằng tàu thủy gần một ngàn người quê quán Bình Định, đã khẩn thiết xin Quân Đội chở họ về miền Quốc Gia, để thoát khỏi cơ hàn và áp bức nơi vùng cộng sản. Đó là những người tị nạn cộng sản đầu tiên, trước Hiệp định Genève. Chúng tôi đã tiếp đón và định cư họ nơi hai làng Lương Sơn và Phú Lộc.

Khi được tin có dân tị nạn Bình Định được đưa vào Nha Trang, anh Tuyên đã điện đàm với tôi và ngỏ ý muốn ra thăm dân tị nạn liền. Tôi đã xin anh để hướn cho vài tháng, chờ tôi sắp xếp công việc rất là phức tạp và bề bộn, xây xong hai làng nói trên, một làng cho dân chài lưới là Lương Sơn, một làng cho dân cày và dân làm rừng rẫy ở Phú Lộc.

Liên sau đó, có Phái đoàn Viện trợ Mỹ từ Sài Gòn ra, do anh Nguyễn Quang Nhạ (Tô Giang Tử) và ông Leslie Barrow hướng dẫn. Tôi đã xin họ những phương tiện cấp tốc, để xây làng lập ấp, như cây gỗ, fibro-cement, hạt giống, chà lưới và ghe đánh cá. Vì chúng tôi nghĩ rằng: cho người ta một trăm con cá, không bằng cho một cái lưới, hay là một cần câu. Tôi cũng nhớ lời dạy của Nguyễn Trãi: "ăn lộc nhờ ơn kẻ cấy cày", cho nên tôi lúc nào cũng sung sướng và hãnh diện khi được phục vụ cho kẻ nghèo khó và chân lấm tay bùn.

Thế là sau khi lập xong mấy làng tị nạn, tôi điện đàm vào Sài Gòn cho anh Trần Văn Tuyên, và đến nay tôi vẫn còn nhớ nhà anh ở số 198 đường Hồng Thập Tự, quận 3, Sài Gòn, điện thoại số 25866, còn điện thoại ở Văn phòng Luật sư, 40

đường Gia Long, quận 1, là 24127. Tôi báo Anh hay rằng làng xã đã lập xong, xin mời Anh ra xem, và muốn ra lúc nào cũng được cả.

Đầu tháng 10, Anh Chị Tuyên cùng ra Nha Trang, lần này anh chị ở lại với chúng tôi nơi dinh Tỉnh, nhìn ra biển Nam Hải mênh mông đang vỗ về một giang sơn gấm vóc. Chúng tôi đã đưa Anh Chị đi xem các làng tân lập Lương Sơn, Phú Lộc, làng kiểu mẫu Hòn Khói, trại cù Đổng Đế, do Linh Mục Alix Bourgeois trông coi. Tỉnh cỡ cách đây 10 năm, tôi đã gặp lại ngai trên Metro Paris, ngai đã nhìn ra vợ chồng chúng tôi trước và khởi đầu câu chuyện bằng tiếng Việt ở giữa thủ đô Paris, khiến cho hành khách vô cùng ngạc nhiên!

Cách xa trại cù Đổng Đế, có Cô Nhi Viện Tin Lành do Cu Lê Văn Thái sáng lập. Tôi cũng hướng dẫn anh chị Tuyên đến thăm Cô Nhi Viện. Mỗi nơi như thế, tôi đã sắp xếp sẵn để Anh Chị tặng những món quà và tiền, trích trong quỹ Xã Hội của Tỉnh, nhằm tăng uy tín của anh đối với đồng bào địa phương. Tôi cũng thừa biết anh Tuyên là người bộc trực, nhà cửa của anh chỉ có những vật dụng tối thiểu. Nhà anh ở thuê từ khi dời Bắc vào Nam, tham gia các Chính Phủ, nhà thuê của lão tĩ phú David, người Anh gốc Do Thái, thỉnh thoảng bị hăm dọa đuổi nhà, gây nhiều rắc rối, nhất là trong thời kỳ anh đứng vào hàng ngũ đối lập trong nhóm Caravelle.

Giai đoạn 2) của thời kỳ công tác hải ngoại là việc luật sư Trần Văn Tuyên được cử làm Ủy viên trong phái đoàn Quốc Gia Việt Nam tại hội nghị Genève, 1954. Phái đoàn này lúc đầu do Ngoại trưởng Nguyễn Quốc Định của Chính phủ Bửu Lộc cầm đầu, lúc sau thì do Bác Sĩ Trần Văn Đỗ tiếp dẫn. Luật sư Tuyên đã cố vấn Phái đoàn rất là đắc lực.

III. THỜI KỲ TÁI HOẠT ĐỘNG QUỐC NỘI

Tháng 7, mồng 7, 1954, Quốc Trưởng Bảo Đại (đã sang Pháp để theo rồi Hội nghị Genève) cử Ô. Ngô Đình Diệm lập chính phủ. Ngoại trừ BS Trần Văn Đỗ có tham gia chính phủ Diệm trong thời gian ngắn, LS Tuyên vẫn đứng vào thế bàng quan (wait and see) rồi đứng hẳn vào phe đối lập, với Tuyên ngôn của Nhóm Tự Do Tiến Bộ (Liberté et Progrès) gọi là nhóm Caravelle, thành lập năm 1960. Sau vụ đảo chánh hụt của nhóm Nguyễn Chánh Thi, Vương Văn Đông, LS Tuyên bị bắt và đày ra Côn Đảo, mãi cho tới khi Chính phủ Diệm bị lật đổ thì ông mới được phe Quân dân đưa về Sài Gòn.

Năm 1964, LS Tuyên được cử vào Hội Đồng Nhân Sĩ, với tư cách Chủ tịch Ủy Ban Văn Hóa Xã Hội.

Năm 1965, LS Tuyên tham gia Chính Phủ Phan Huy Quát, với chức vụ Phó Thủ Tướng, đặc trách Kế Hoạch.

Trước đó, LS Tuyên đã được đề cử Đại Sứ VNCH tại Anh Quốc với sự ưng thuận của Nữ Hoàng Elizabeth II nhưng sau lại từ chối, vì LS Tuyên không muốn rời bỏ hàng ngũ quốc nội của anh em Việt Nam Quốc Dân Đảng, để đi an hưởng nơi hải ngoại. Nếu hồi đó mà anh chịu ra đi, thì ngày nay có lẽ anh còn sống với chúng ta, nhưng chết vinh hơn sống nhục!

Về hoạt động chính trị, đảng phái quốc gia, LS Tuyên đã từng đảm nhiệm những chức vụ sau đây:

- 1947 - 1948: Ủy viên trung ương Mặt



TRẦN HOÀI THU

ÁO XƯA

Tặng cựu thiếu sinh quân HVP

Tuổi trẻ tôi là chiếc áo xưa
Chiếc áo một thời tôi là lính trận

Áo đưa tôi về những ngày bom đạn
Những ngày mưa dầm trắng bạc đôi lau
Những lần dẫn quân vào tận mặt khu
Chờ giờ G ào qua bờ suối

Vai áo mồ hôi dầy thêm lớp muối
Sậm vàng thêm màu bùn rạch phèn kênh
Con rận cả tuần trong áo ngủ quên
Phơi nắng chưa ra lên đường đánh tiếp

Đêm thức trắng trùm poncho phục kích
Chiều tan hàng vượt mặt mấy thằng con
Túi áo bên này một gói Capstan
Chia đốt cùng nhau một thời sống chết
Túi áo bên kia bài thơ mới viết
Gửi lại cho đời một lá chúc thư
Trên túi áo rằn lỗ đạn còn tro
May chưa lại trái tim này để sống.

Chiếc áo cũ lâu rồi không mặc đến
Chỉ còn chẳng là chiếc áo lưu vong
Rồi cuối trời thêm một chiếc áo quan
Thêm một khối buồn lạc loài đất trích

Áo dẫu ấm nhưng cõi lòng chẳng ấm
Vải dù thơm nhưng thiếu vắng mùi thơm
Của hương rừng, của gió nội Miền Nam
Của sợi tóc ai, thơm mùi hoa lý

Để tôi tự hào, mặc dù thất thế
Thịt da mình vẫn tràn ngập Quê Hương.

NGUYỄN TÔN NHAN

VĂN BẰNG

Ra đi. Mưa sớm lạnh ghê
Tì Bà. Xuống một cầu xề
Tóc em. Chẳng buông vai thể
Chuông chùa. Dội đau tê tê.

Ba nghìn. Thế giới chưa bưa
Sóng gấm. Lạnh muộn thấm vừa
Mưa mưa. Mưa mưa và mưa
Chuông rơi. Bền đồ nhau đưa.

Ba nghìn. Thế giới vân vi
Ngoài kia. Chung quanh mưa ghì
Mưa sớm. Lạnh ghê ra đi
Mai sau. Cầm chẳng nói gì.

Mai sau. Khi về chiều rồi
Tì Bà. Chuông chùa tàn thôi
Mười nghìn. Thế giới không người
Một mình. Ở lại với đời.

Một mình. Thế giới buồn tanh
Tê tê. Mưa tạt xuống mảnh
Coi kìa. Gió bão qua nhanh
Coi này. Khói tím lên vành.

Trần Quốc Gia Thống Nhất Toàn Quốc.
- 1948 - 1953: Ủy viên trung ương Việt
Đoàn

- 1948 - 1953: Tổng Thư Ký Việt Nam
Phục Quốc Hội

Từ 1964: Tổng Thư Ký Việt Nam Quốc
Dân Đảng Miền Nam

- 1971 - 1975: Dân biểu Quốc Hội, đơn
vị I, Sài Gòn, kiêm Luật sư Tòa Thượng
Thẩm Sài Gòn.

Trong các hoạt động hiệp hội, đoàn
thể, LS Tuyên là sáng lập viên phong trào
Hưởng Đạo Việt Nam, Phong trào Truyền
bá Quốc ngữ, Hội Bảo vệ Nhân quyền và
Công quyền, ông cũng là cố vấn Tổng
Công Đoàn Tự Do. Ông có dạy học ở
trường Thăng Long Hà Nội.

Trong ngành báo chí, LS Tuyên là một
kỹ giả kỳ cựu.

Bút hiệu của ông: Chính Nghĩa, XYZ,
cũng có khi là Trần Côn (lấy tên của bà vợ
hài là Phạm Thị Côn). Viết báo từ năm
1933.

Trong ngành sáng tác văn chương,
tiểu luận chính trị, LS Tuyên đã viết và
xuất bản:

HIU QUANH, tiểu thuyết, 1944

ĐẾ QUỐC ĐỎ, tiểu luận 1957

TÍNH MỘNG, tùy bút 1957

HỘI KÝ HỘI NGHỊ GENÈVE, 1967

CHÁNH ĐẢNG, tiểu luận, 1967

NGƯỜI KHÁCH LẠ, truyện ngắn, 1968.

Trong Quốc Hội, LS Tuyên đảm nhiệm
chức vụ Ủy Viên nhóm Tự Điển Bách Khoa
Nguyễn Du, do ông Đào Văn Tập chủ
trương. Chúng tôi, với tư cách một nhà văn
học, đã được mời tham dự những buổi nhóm
họp lúc ban đầu, trong những năm 50 - 60,
sau đó phải bỏ dở vì phải đi công tác hải
ngoại.

BÙI GIẢNG

ĐI VÀO CÔI THƠ

CUỐN MỘT

THI CA TƯ TƯỞNG

CUỐN HAI

"...Ông chọn cách nhận định thơ thật
độc đáo, không theo một chọn lựa hệ
thống nào cả mà nhiều khi đọc lên thật
bằng hoàng. Với nhận xét tinh tế, độc
sắc về một khía cạnh nào đó của một
tác giả thơ nào đó..."

Tạp chí Thời Văn, Sài Gòn.

"...Đi vào côi thơ theo lối ngẫu nhiên
tao ngộ, cơ duyên dun dủi... chẳng nên
gò ép cưỡng cầu. Người viết sách này có
đụng tâm không sắp đặt theo thứ tự loại
thường thấy. Những bài thơ đến rồi đi.
Lời "nhận định" cũng đi rồi đến..."

Bùi Giảng - Thi Ca Tư Tưởng

AN TIÊM XUẤT BẢN
Nhà Văn Nghệ Phát Hành

IV. THỜI KỲ BỊ TÙ ĐÀY Ở BẮC VIỆT

Theo nhà văn Trần Bình Nam, LS
Tuyên đã bị cộng sản miền Bắc xông vào
Sài Gòn, chiếm cứ miền Nam, rồi bắt dẫn
lên trại Long Thành, ngày 16-5-1975, bị
giam giữ nơi đây cho tới ngày 5-10-1975,
thì di chuyển sang trại tù Thủ Đức. Trong
bản tự khai lý lịch khi ở trại Long Thành,
anh viết: "Xét quá trình hoạt động, tôi
không thấy có tội gì đối với nhân dân Việt
Nam. Nếu tôi có tội thì đó là cái nhìn của
đảng Cộng Sản Việt Nam".

Sáu tháng sau, giữa tháng 4.1976, thì
Cộng sản dùng máy bay đưa anh Tuyên ra
Bắc, rồi giam anh tại nhà giam Hà Sơn
Bình (Hà Tây cũ). Khoảng tháng 10, Cộng
sản muốn ép anh thuyết trình về đảng phái
miền Nam, nhưng lúc họ dẫn anh ra nơi bàn
thuyết trình, thì thấy anh gục đầu, họ bèn
đưa anh đi bệnh viện, và ngày hôm sau, 28-

TRẦN VĂN TUYÊN NGƯỜI KHÁCH LẠ



10-1976, thì anh Tuyên là đời. Nhưng cộng
sản vẫn ém nhem cái chết đột ngột và thể
thảm này, vì sợ công luận nhân dân và
quốc tế xúc động.

Tháng 6.1997, lúc qua Pháp xin viện
trợ, Phạm văn Đồng vẫn còn nói dối quanh,
khi nhà báo hỏi tới tập về tin LS Trần Văn
Tuyên đã chết ở miền Bắc.

Ở hải ngoại, bà Đàm Phương (con gái
của LS Tuyên) và anh em, thân hữu và
chiến hữu, đã không ngừng hoạt động yêu
cầu các chính quyền bạn, các tổ chức quốc
tế, đặc biệt là Amnesty International, can
thiệp với Hà Nội, để Hà Nội phải trả lời dứt
khoát về trường hợp LS Tuyên.

Cũng theo kỹ giả Trần Bình Nam, thì
ngày 9 tháng 2.1987, bà Trần Thị Đàm
Phương kêu gọi sự can thiệp quốc tế để Hà
Nội trả tự do cho LS Tuyên. Nhưng, than
ôi! Ngày 19.5.1978 thì tòa Đại sứ Việt
Cộng ở Hòa Lan chính thức trả lời các tổ
chức quốc tế biết rằng "Luật sư Trần Văn
Tuyên đã chết ngày 28 tháng 10 năm 1976
vì bệnh băng huyết trong não bộ". (Hémor-
ragie cérébrale). Tin này tung ra đã gây
nhiều xúc động trong các giới chức quốc
gia và quốc tế.

Non-Communist Leader Dies in Vietnamese Jail

Tran Van Tuyen, a prominent Vietna-
mese lawyer who opposed the regimes of
Ngo Dinh Diem and Nguyen Van Thieu
during the Vietnam War, died in prison in
northern Vietnam 20 months ago, accord-
ing to information received by his daugh-
ter in the United States.

Mr. Tuyen and his son, Tran Tu Thanh,
had been sent to a "re-education" camp
in June 1975, two months after Commu-
nist forces overran Saigon, now called Ho
Chi Minh City. His daughter, Tran Thi
Dam-Phuong, a resident of New Jersey,
said in a letter informed her

Các kỹ giả quốc tế ai mà không biết
LS Trần Văn Tuyên. Trong thời chiến cuộc
Đông Dương, trải qua ba bốn chục năm,
nhà của anh nơi đường Hồng Thập Tự là
nơi tập hợp thường xuyên của kỹ giả, văn
gia, chính trị gia, người ra, kẻ vào tập nập.
Anh là người biết nhiều tin tức nhất nước,
vì anh theo dõi kỹ thời cuộc và có nhiều cán
bộ, thân hữu cung ứng cho anh rất đầy đủ
và nhanh chóng.

Năm 1981, người con trai của anh là
Trần Tử Miến, sang Pháp tị nạn, đã được
lão hữu Vũ Kim Âu đưa đến thăm chúng
tôi. Chúng tôi thuật lại một số kỷ niệm
buồn vui giữa chúng tôi trong mấy mươi
năm qua, khiến anh vô cùng xúc động và
thương xót cha già đã xả thân vì nước. Họ
Vũ có nhờ tôi dịch mấy bức thư của người
gia đình họ Trần, để lập hồ sơ gởi cho Am-
nesty International, 10 Southhampton Street,
London VVC2E7HF - England, Phone
01.8367788, xin họ can thiệp cho một người
con trai của LS Tuyên, đang bị giam ở Như
Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Luật Sư Trần Văn Tuyên đã hiến
ngang di vào Lịch sử dân tộc bằng cửa lớn.
Người đã nêu cao tinh thần bất khuất của
Nguyễn Thái Học. Người đã viết lịch sử với
máu đỏ lòng son. Từ buổi thiếu thời, Người
đã ý thức đã trót sinh ra trong trời đất, phải
có danh gì với núi sông như lời Nguyễn
Công Trứ.

Phương chi, núi sông kia vô cùng xinh
đẹp, như lời ca ngợi của Lê Quý Đôn:

*Trâm ngọc non kia cài tận đỉnh
Đai vàng sông nọ thắt ngang lưng*

Và anh cũng tin tưởng rằng, dù cho vật
đổi sao dời, anh vẫn khẳng khái, hào hùng
sống chết với núi sông trường cửu:

*Đất Việt nghìn năm sông núi vững
Công đầu rạng rỡ lửa hương chung*

Chỉ tiếc rằng anh ra đi mà công việc
còn dang dở, dân tộc hao mòn, cỏ cây xơ
xác, bằng hữu bơ vơ. Nay thì kẻ mất người
còn, tâm thành cầu nguyện cho anh sớm
nhập hồn thiêng sông núi, phò tri cho lớp
trẻ đang lên:

*Giang sơn thù nhiệm bị thương sắc
Cảnh sử tài hoa phụ trái thâm
(Núi sông ai nhuộm màu tê tái,
Cho kẻ tài hoa chịu nợ nần!)*

Kẻ tài hoa, người chiến sĩ, chính là liệt
sĩ Trần Văn Tuyên. ■

Paris, Nguyễn Dân Mậu Thìn 1988

ĐI THĂM GUERNICA

NGUYỄN PHƯƠNG TUẤN

THÀNH PHỐ GUERNICA HỌA PHẨM PICASSO VÀ TÂM THỨC BA DÂN TỘC

Pablo Picasso hoàn thành họa phẩm sơn dầu chống chiến tranh "Guernica" năm 1937, ghi lên khung vải lớn cảnh tượng sau một trận oanh tạc khốc liệt. Phi đội Đức, theo lệnh của Hitler, từ không trung thả xuống thành phố Guernica nằm ở miền Bắc Tây Ban Nha trên bờ vịnh Biscay, Đại Tây Dương một thảm bom lửa.

Inaki Arzanegi, cũng như những người thuộc thế hệ ông vẫn lòng đầy xúc động mỗi khi nhắc lại buổi chiều mùa xuân kinh hoàng Guernica bị tàn phá ngập chìm trong biển lửa, cách đây đã hơn nửa thế kỷ. Đó là một ngày thứ Hai, ngày có phiên chợ lớn, từng đoàn nông gia dẫn theo súc vật lũ lượt kéo nhau lên tỉnh.

Năm ấy Inaki Arzanegi 14 tuổi. Chú nhỏ đang cùng lũ bạn chơi đùa trên sườn đồi dốc. Bỗng cả bọn nghe chuông nhà thờ âm vang dồn dập báo động. Và cảnh tan hoang chết chóc diễn ra sau đó trong buổi chiều ngày 26 tháng 4 năm 1937 đã khiến cho thành phố nhỏ của người dân Basque thành một nơi bi thảm trong lịch sử, gợi ý cho Picasso vẽ bức Guernica.

Khoảng 4 giờ chiều các chiến đấu cơ của Hitler nhằm hỗ trợ tướng độc tài Franco trong cuộc chiến Tây Ban Nha từ trời cao chúc mũi bổ xuống trung tâm Guernica đông đúc dân chúng, thả rơi hàng loạt bom và bom lửa. Những oanh tạc cơ Heinkel và Junkers đã san bằng phần lớn thành phố từ thời Trung Cổ này và gây tử thương cho vài trăm cư dân.

Ông Arzanegi thuật lại: "Cả một biển lửa phừng phực. Tôi không còn thấy ngôi nhà của tôi ở đâu. Những tiếng kêu khóc thảm thiết. Bom nổ tứ tung, lửa cháy tràn lan. Và tôi vẫn nhớ trắng đêm ấy cũng một màu rực đỏ bừng bừng".

Hàng năm mỗi lúc xuân về cái cảnh hỗn loạn hủy diệt và chết chóc kia lại trở về trong trí người Guernica. Nhưng năm nay thì có điều khác. Trong thời đại tạ lỗi này, những kẻ gây hấn trước đây đã gửi tới Guernica những lời ân hận thống hối. Sáu mươi một năm sau cuộc không tập tàn khốc, Quốc Hội Đức mới gửi tới một lời tạ lỗi chính thức.

Trong bản tuyên cáo ngày 24-4-1998, Quốc Hội Đức đã nhìn nhận vai trò của các phi công Đức thuộc Không đoàn Kên Kên

(Condor Legion) trong vụ tàn phá Guernica, và Quốc Hội đồng lòng thuận theo lời tạ lỗi mà Thủ tướng Roman Herzog đưa ra một năm trước. Quốc Hội Đức cũng quyết định sẽ đổi tên những doanh trại quân đội hiện vẫn mang tên những phi công của không đoàn Kên Kên năm xưa.

Guernica bình thần đón nhận thông điệp tạ lỗi từ Bonn. Bức thông điệp được đọc lên trước những người sống sót. Họ lặng lẽ lắng nghe trong một buổi lễ tưởng niệm ngày 26-4.

Thị trưởng Eduardo Vallejo nói bức thông điệp tuy đến chậm mà đầy thiện ý xây dựng. Ông tiếp lời: "Chúng ta đang sống trong thời của những việc làm mang thiện ý, những người bày tỏ lòng hối tiếc khi thế kỷ đang dần tàn. Và theo đó chúng ta cũng vừa tiếp nhận những sự việc có ý nghĩa tốt đẹp".

Thật ra nhiều đô thị khác ở Tây Ban Nha và các nơi trên thế giới còn bị thiệt hại vì chiến tranh nặng hơn. Nhưng Guernica được nhắc nhở đến nhờ bức tranh gây xúc động của Picasso, và vì đây là trận dội bom đầu tiên xuống một thành phố không phòng thủ, nó chỉ nhằm gây kinh hoàng cho thường dân. Không lực Luftwaffe của Đức Quốc được thành lập năm 1935 dưới thời Hitler đã chế ra kiểu dội bom trải thảm xuống đô thị nhỏ bé này.

Guernica của Picasso, một họa phẩm người Basque muốn đem về quê hương.



LƯU VĂN VỊNH

CUỘC CHƠI VŨ TRỤ

Cuộc chơi không ngừng nghỉ
bánh xe luân lưu vô tận vô cùng
cuộc chơi không bao giờ dừng
vì đam mê không lúc nào ngừng!

cuộc chơi kéo dài tới lúc dừng đứng
địa cầu phải quay không được đứng
vô thủy vô chung
vạn vật trên quả bong bóng
bay về đâu vũ trụ mênh mông?

Sáng thế chờ ở lỗ đen
big bang hỗn mang rồi ren
nguyên tử hằng hà lớp sau lớp trước
sa số hình hài bắt đầu đua chen.

cuộc chơi không bao giờ ngừng nghỉ
tạo vật là những đồng tiền
rải trên chiếu bạc đỏ đen
a! những tay chơi không hình không sắc
ta, những con bài xấp ngựa
bị đảo xuống đảo lên!

Trên dưới, trong ngoài,
cuộc chơi thiên cung
và cuộc chơi loài bọ
loài sâu
không bắt đầu và không biết về đâu
trên mặt chiếu địa cầu
chúng sinh tiêu điều
những đồng tiền
mang hình hài tinh dầu
hỗn phách lạc xiêu!

trú gồm 3 tỉnh rộng 7.261 cây số vuông, trên bờ vịnh Biscay, thường được gọi là xứ sở của người Basque, các tỉnh của người Basque (Basque Country or Basque Provinces). Năm 1980 chính quyền Tây Ban Nha đã chuẩn cho người Basque một số quyền tự trị có giới hạn về chính trị, cho vùng Basque Country có quốc hội, quyền tổ chức lực lượng cảnh sát, giáo dục, thuế khóa và các thủ tục hành chính khác.

Người Basque rất kiêu hãnh về dòng giống của họ. Họ tự hào đã có một nền văn minh văn hóa lâu đời và ngôn ngữ của họ không hề phát xuất hoặc bị ảnh hưởng từ bất cứ một loại ngôn ngữ nào trên toàn Âu Châu. Họ tin tưởng rằng không thể có một nhóm người Basque nào dù theo đảng phái chính trị nào lại đang tâm đốt phá Guernica như lời vu khống, chạy tội của Franco.

Các viên chức chính quyền Tây Ban Nha, do chế độ kiểm duyệt đã che dấu sự thật khiến người Basque phải sống với nỗi bí ẩn như cái gai nhọn còn nằm trong thịt da. Họ cố dồn nén nỗi đau lòng, và cơn giận, bị phần vẫn chưa chịu rời tan. Khi nhắc lại chế độ độc tài của tướng Franco kéo dài mãi tới năm 1975 là năm Franco mất, thị trưởng Guernica nói: "Trong thành phố này trước đây cứ như một cái nồi áp suất cao. Chúng tôi chỉ được dùng những chữ như "biến cố", "đám cháy", chữ báo là dội bom thì bị kết ngay tội phản động".

Ông Luis Iriondo, một kẻ sống sót khác, vẫn còn nhớ cảnh tượng đoàn máy bay chao đảo vang động, ánh bom lửa bùng lên, như vụ oanh kích chỉ mới xảy ra ngày hôm qua. Ông nói: "Người Đức xin lỗi thì được rồi. Bằng cách xin lỗi, họ đã nhìn nhận sự thật. Quốc Hội Đức đã làm một điều mà Quốc Hội và Bộ Quân Lực Tây Ban Nha chưa bao giờ làm".

Ngày nay nhiều sách sử thuật lại vụ oanh tạc này rõ ràng và chính xác hơn. Nhưng có một nhóm người đứng ra thành lập một viện bảo tàng chiến tranh. Họ muốn được xem những hồ sơ quân sự cũ của Tây Ban Nha và nhiều lần gửi văn thư xin phép tới Bộ Quân Lực mà biến biệt chẳng hề thấy trả lời gì. Thị trưởng Guernica cũng mong Quốc Hội Tây Ban Nha gửi đến một lời xin lỗi chính thức.

Một chuyện vẫn làm các sử gia thắc mắc là liệu lực lượng của Franco có cho phép bỏ bom nặng nề đến thế không hay họ chỉ nhờ cắt đứt một con đường tiến quân và hủy sập một cây cầu rồi người Đức lại vượt quá xa lời nhờ vả đó. Ông Juan Gutierrez, người đứng đầu một tổ chức hòa bình địa phương nhấn mạnh rằng: "Chúng tôi rất muốn biết các phi công Đức đã nhận được những chỉ thị gì".

Cây cầu nhỏ bằng đá không hề hấn gì, còn thành phố thì bị dội bom tan hoang. Số người chết chưa hề được công bố rõ, chỉ ước lượng từ vài trăm đến hơn 1,600 nhân mạng. Mọi giấy tờ ghi chép đều bị quân đội Franco tới tịch thu ba ngày sau đó.

Kể từ thời chiến tranh đến nay, Guernica đã được xây dựng lại, trở nên một thành phố với 15.000 cư dân sống bằng những ngành kỹ nghệ nhỏ, nghề nông và buôn bán. Nước Đức tài trợ 1.900.000 đô la xây cất một trung tâm thể thao như một "đóng góp mang ý nghĩa hòa bình".

Các du khách gồm cả người Đức thông dong dạo bước trong những hành lang phố xá Guernica, viếng thăm một số nơi thoát khỏi trận bom, trong đó có một ngôi thánh

CHÚC MỪNG

Chúng tôi rất hoan hỉ nhận được Thiệp Hồng báo tin vui:
Ông bà BUI VĂN TÂM, 2486 Ridgely Terrace, Decatur Ga 30033
Ông bà TRẦN VĂN KỶ, 5086 Old Dixie Hwy # L51, Forest Park, Ga 30297
Hai gia đình đã được phép phụ mẫu kết nghĩa suôi gia, tổ chức

LỄ THÀNH HÔN và VU QUY cho các con là:

Dominico
Tiến Sĩ TRẦN ĐẠI DƯƠNG
Thứ nam

Maria
Bác sĩ BUI THỊ THU THỦY
Trưởng nữ

Hôn lễ cử hành vào lúc 3 giờ chiều Thứ Bảy 03.10.1998 (nhằm ngày 13 tháng 8 năm Mậu Dần),
tại Thánh Đường Giáo Xứ ĐỨC MẸ VIỆT NAM, 91 Valley Hill Road, Riverdale, Ga 30274.

Tiệc chúc mừng, khoản đãi quan khách và thân quyến tại nhà hàng
PUNG MIE, 5145 Buford Hwy, Doraville, Ga 30341, vào lúc 07:00 chiều cùng ngày.

Kính chúc mừng sự gắn bó, thân thiết của hai họ TRẦN & BUI và thương mến
chúc hai cháu ĐẠI DƯƠNG & THU THỦY trọn đời vui sống trong hạnh phúc tuyệt vời.

GIA ĐÌNH, HỘI THIỆN NGUYỄN USCC/ATL/GA

-Ông bà BUI VĂN SÁU
-Ông bà HÀ THỨC LÊ
-Ông bà HỒ THANH THỦY

-Ông bà NGUYỄN DUY TUYẾN
-Ông bà HUYNH VĂN CHÍNH
-Ông bà NGUYỄN NGỌC LIÊU

đường từ thế kỷ 14, và phần còn lại của một cây sồi nổi tiếng nơi thuở trước Quốc Hội Basque thường nhóm họp và các vua chúa Tây Ban Nha tới thể hứa tôn trọng mọi quyền hành của người Basque. Dân chúng ở đây cho rằng Guernica bị chọn làm mục tiêu oanh tạc vì nơi này là một thánh địa của người Basque.

Rồi lại còn bức tranh Guernica của Picasso mà ai cũng mong dành về phe mình. Ủy Ban đại diện thành phố Guernica đã hỏi mượn bức tranh hiện được trưng bày tại Trung Tâm Nghệ Thuật Nữ Hoàng Sofia, thủ đô Madrid, vì người dân Guernica xem nghệ phẩm này không phải chỉ là một nghệ phẩm nổi tiếng toàn cầu ghi lại thảm họa ngày trước mà còn là biểu tượng riêng của họ. Hòa sĩ Iriondo cho biết: "Trong những năm chúng tôi bị buộc phải buộc miệng, nhiều người đã có những phiên bản bức tranh treo trong nhà như một cách phản kháng thầm lặng. Chúng tôi đã thảo văn thư gửi xin Trung Tâm Nghệ Thuật Nữ Hoàng Sophia giúp đem bức tranh về Guernica. Đây mới thật là quê hương của nó".

Viện Bảo tàng Gugenheim vùng Bilbao (cách Guernica khoảng 25 dặm về phía Tây) cũng mong thỉnh cho được bức tranh về trưng trong buổi khánh thành mùa thu năm ngoái và bị từ chối thẳng thừng. Cái lý do nói ra bề ngoài là tấm tranh lớn dễ bị hư hỏng, không nên di chuyển một chặng đường xa. Nhưng người ta nghĩ rằng Madrid ngại cái chuyện "hoàng hạc nhất khứ bất phục phản", một khi đã cho tranh đi tới miền Basque rồi thì khó mà có ngày nó trở về. Không lẽ đánh nhau keo nữa?

Cụ Itziar Longarte, 73 tuổi, chỉ nhìn thấy hình chụp lại của bức tranh. Nhưng cụ không thắc mắc lắm về lối diễn tả của hình ảnh trên tranh, bởi vì hình ảnh của sự thật còn rõ rệt trong trí cụ hơn nhiều. Buổi chiều đó bà đứng trên một sườn đồi nhìn xuống thành phố trong lúc máy bay đang lượn hết vòng này tới vòng kia, thả bom, bắn phá âm ỹ. Máy bay sà xuống rất thấp. Gần bà ta, một bà cụ đưa tay vẫy, la hét oang lên về phía máy bay. Bà Itziar Longarte kể: "Một phi công cho máy bay xuống rất thấp. Tôi nhìn thấy rõ được bộ mặt đeo cặp kính to kinh khủng của anh ta. Anh ta xuống càng lúc càng thấp. Rồi anh ta bắn bà cụ ngã lộn ra".

Năm ngoái bà Longarte được mời đi dự một cuộc hội thảo tại Berlin. Khi bà Longarte vừa phát biểu xong, một người đàn bà tiến đến gần. Người đàn bà nói: "Tôi là con của một phi công đã từng bay đi Guernica".

Bà Longarte thuật lại: "Chúng tôi đã nói chuyện với nhau. Người đàn bà cho biết bố bà ta không bao giờ còn có được sự bình an thư thái sau chuyến bay qua Tây Ban Nha. Ông ta trở nên lặng lẽ, tinh thần suy sụp".

Cụ Longarte nói cuộc gặp gỡ khiến cụ hết sức xúc động. Cụ tiếp lời: "Tôi sẽ không cách nào quên được hình ảnh bà cụ đứng kêu gào trên ngọn đồi và cũng không quên người thiếu phụ gặp gỡ tại Berlin". ■

Thuật theo Marlise Simons

ANTIÊM STUDIO

NHÂN TRÌNH BÀY

S Á C H

BÌA VÀ NỘI DUNG

NHÂN IN SÁCH ĐÚNG TIÊU CHUẨN
MỘT ẤN PHẨM VĂN CHƯƠNG

in 100 trang 500 cuốn với giá 750 mỹ kim

in 100 trang 1000 cuốn với giá 900 mỹ kim

(bìa tùy theo 2 hoặc 4 màu, giá từ 200 mỹ kim trở lên)

*bạn sẽ có một cuốn sách đẹp
với giá dưới 1 mỹ kim rưỡi một cuốn*



liên lạc sau 2 giờ chiều, không kể chủ nhật

714 / 897 / 2599

liên lạc bằng thư qua khởi hành
po box 670 midway city ca 92655

in sách ở an tiêm, quảng cáo miễn phí trên khởi hành

TỜ BÁO, BẠN ĐỌC TÂM THƯ

Thư nhận được từ ngày 3 tháng 9 tới hết ngày 30 tháng 9.98, là ngày báo đưa qua nhà in. Trong thời gian trên, chúng tôi nhận được chỉ phiếu mua dài hạn Khởi Hành của quý bạn đọc có tên dưới đây:

—TÂM HUYỀN (CANADA, từ số 20 tới số 40) - MẠC LY TAO (CA, 1 năm) - PHÍ ÍCH BÀNH (CA, 2 năm) - THÁI ANH TUÂN (NE, 1 năm) - LE THANH HÀO (TX, 1 năm) - BA LUONG NGUYEN (TX, 2 năm, đã gửi Lời Viết Hai Tay của Cung Trầm Tưởng cho bạn. Đã liên lạc với ND cho bạn) - NGUYEN VAN OANH (SD, 1 năm) - TUYET NGA H. LE (CA, 2 năm) - TIEN TAT NGUYEN (CA, 1 năm) - QUI VAN VO (CA, 1 năm) - TA CHUONG (SD, 1 năm) - LAM TUONG THANH (WA, 1 năm) - DEN VAN PHAM (KY, 1 năm) - PHUONG KHANH (TX, 2 năm, đã nhập hai phiếu làm một) - CONG A NGUYEN (OR., 1 năm) - MẠC LY HƯƠNG (MN, 1 năm) - HUYNH KIM (CA, 2 năm) - LÝ THÁI VƯỢNG (CA, 1 năm) - VO VAN LUONG (GA, 1 năm) - PHAM DUC THAC (GA, 1 năm) - MANG VAN TRAN (GA, 1 năm, sẽ gọi điện thoại nói chuyện với anh) - TRAN TRONG BAO (GA, 1 năm) - HOÀNG KIM MƯỜI (OR, 1 năm) - LLN,TQL (CA, 1 năm) - NGUYEN DUC HOA (CA, 2 năm) - HA QUAN NGUYEN (CA, 2 năm, đã gửi thi tập Thơ Tô Thù Yển cho ông rồi) - PHAM MANH DAT (SJ, 1 năm) - HA MAI PHUONG (SJ, 1 năm) - NGO THE VINH (CA, 1 năm) - PHAN VAN THUONG (WA, 1 năm) - LE PHUNG THIEN (CANADA, 1 năm) - HARRY PH. (WA, 1 năm) - SUNG MINH DO (WA, 1 năm) - PHAM HUU THANH (PHÁP, 81 mỹ kim) - LE GIA NGUYEN (OR., 1 năm) - QUANG D NGUYEN (IL, 1 năm) - HOANG CAO NGUYEN (CA, 2 năm).

Khởi Hành xuất bản vào mỗi giữa tháng, thông thường báo sẽ tới địa chỉ độc giả vào ngày 15. Tại Nam California, báo tới sớm hơn vài ngày và tại các tiểu bang Miền Đông, hay Đông Bắc, báo có thể tới chậm hơn. Nhưng tới ngày 20 mà bạn chưa nhận được, nghĩa là có trục trặc, thất lạc chẳng hạn, trong trường hợp này, vui lòng cho chúng tôi biết ngay, để gửi bù số khác, bằng bưu phí hạng nhất (hiện là \$1.01 xu một số). Trân trọng cảm ơn.

Anh NGUYỄN CAO HOÀNG (Pasadena). Hôm nói chuyện trên điện

thoại, tôi nghe lầm tên là Hòa, nên không nhận ra. Mãi khi nhận thư mới biết là Anh. Sao lại không nhớ. Tôi có ghé thăm anh đầu hơn 10 năm trước, ở căn nhà cũ với người ta.

Tôi có kể lại cho anh Phan Lạc Phúc nghe khi gọi qua Sydney tuần rồi. Chúng tôi đều vui khi biết Anh Hoài Trung vui. Tiếng hát của Anh, tôi thích từ lúc chưa hai mươi tuổi, lúc chỉ mới biết vui với tiếng ngựa hí, tiếng dân chài, tiếng hát ấy đã làm vui cuộc đời bao nhiêu triệu người Việt Nam? Anh Hoài Trung, nếu đọc được những dòng này, nhớ lại một chút những ngày ở Đài Tự Do bên Chi Lăng? Thân.

Ông NGUYỄN ĐÌNH QUANG (IL). Về tập thơ Tình Muộn, chúng tôi xin giữ, và có dịp sẽ trích đăng. Biệt hiệu Người Sông Thương có lần tôi đã thấy trên tờ Sáng Tạo bộ cũ, (khoảng 1958), nhưng hình như của nhà văn Nguyễn Sỹ Tế. Vậy là có sự trùng hợp. Thấy tập hình "Bác", chúng tôi ngạc nhiên quá, nhưng hiểu chuyện. Cụ Phạm Ngọc Lũy sẽ tới Quận Cam trong ít ngày nữa để dự Đại Hội Nhân Quyền, thế nào cũng ghé Khởi Hành. Cụ đi nhiều hiểu rộng, cho chúng tôi nhiều ý kiến quý báu. Đa tạ.

—Anh TRƯỞNG TIẾN DAT (SJ). Đã nhận được thông báo về Tiếng Loa Cảnh Báo của anh. Nhân loại trước hết đang lo cái dấu hiệu mà báo chí viết là Y2K (Năm 2000). Biết đâu lời tiên tri lại không đúng nhỉ?

—Ông ĐỖ TRỌNG CHU, LÊ GIA NGUYỄN: Đã gửi bù cho quý vị số 23. Xin cảm phiền. Với khoảng gần 900 số Khởi Hành gửi qua bưu điện bằng cước phí bó (bulk rate), trung bình thất lạc khoảng 5 số, như vậy là tuyệt lắm rồi. Chúng tôi hoan hỉ gửi bù ngay, bằng cước phí hạng nhất.

—Anh LÊ DỨC VI (OR.) Anh cho tôi hỏi thăm lão thi bá, mạn phép qua cái nhắn tin này. Và xin cụ cho mấy bài thơ. Anh có kể giùm vụ họa thơ Ngân Giang không? Cái câu thơ "Mùa trăm hương đã thú đọc kinh chiều" của tôi, chẳng nhớ trong bài nào. Chỉ nhớ không còn làm thơ (tình) nữa.

—Anh LÊ MAI LĨNH (Mass). Bài anh gửi ông Lê Khả Phiêu, tôi thấy đăng đầu đó rồi. Tôi đã in cái quảng cáo tập thơ của anh, chụp lại cả hình bìa, hình như anh không đọc?

—Anh PHAN (WA). Tôi nữa muốn tái bản lại sách cũ, nữa muốn in sách mới, cho

PHIẾU ĐẶT MUA DÀI HẠN tạp chí Khởi Hành

Tên.....Đ.th.....

Địa chỉ

Tôi muốn mua 1 năm 12 số từ số đến số (hoặc 2 năm 24 số từ số tới số)

1 năm: 24 mỹ kim/ 2 năm: \$45.00 mỹ kim. Ngoài Hoa Kỳ thêm \$2.00 MK một số cho cước phí bưu điện. [Giá dài hạn chỉ áp dụng cho bạn đọc mua từ 1 năm trở lên. Mua lẻ tính theo giá ngoài bìa, cộng thêm \$1.00 cước phí một số.].

Kèm đây là ngân phiếu

Phiếu mua báo và ngân phiếu để tên Khởi Hành và gửi về:

Khởi Hành

P.O. BOX 670

MIDWAY CITY, CA. 92655

nên loan báo in MÃ LỘ, rồi lậ thôi. Khả năng của mình là hoặc cái này, hoặc cái kia, cho nên chưa biết chọn cái hoặc nào cho hết hoặc. Đã chuyển lời Anh cho cô Nguyễn Tà Cúc, cũng như lời một số những người khác, tương tự. Tôi đồng ý với câu này của anh: "Anh có thấy là văn học nghệ thuật hải ngoại thiếu những cây bút phê bình đúng đắn, nghiêm khắc (nhưng không độc ác)? Vì vậy, có một số nhà văn, lẽ ra họ sẽ viết hay hơn, có những công trình ngày càng cao & sâu sắc hơn, thì họ bị sa vào một hoàn cảnh bị mê hoặc bởi những lời tán tụng vô tội vạ, nằm trong cái vòng lẩn quẩn "công kênh nhau" để lẩn lượt ai cũng ở trên cao hết!" Nhiều người tự nhận mình là "nhà phê bình văn học" nhưng chưa từng là tác giả một cuốn sách phê bình nào. Có bộ sách mệnh danh "20 năm văn học hải ngoại" dày hơn 1500 trang, nhưng không nói gì đến vài chục người, chắc họ nghĩ rằng không xứng đáng để góp mặt, như Vũ Khắc Khoan, Thanh Nam, Túy Hồng, Mai Kim Ngọc, v.v...

Hoài Chân Hoài Thanh, tác giả cuốn Thi Nhân Việt Nam nổi tiếng, còn bị đời chê trách vì một mặt bỏ sót mấy người (rất ít), mặt khác chọn đăng thơ của một người (chỉ một người) không đáng có mặt trong cuốn đó: Nguyễn Giang. Đây là trường hợp Quan Hôn Tang Tế: phải cho Nguyễn Giang vào, vì ông ta là con trai cụ Nguyễn Văn Vĩnh. Cầm bút kiểu Quan hôn tang tế ở Hải ngoại thì đếm không xuể, khen ngợi (văn hay chữ tốt) nhiều khi vì là chỗ giao tình (thường ngày).

Tin về Anne Frank của Khởi Hành, chúng tôi chưa có chi tiết mà anh trích dẫn từ tờ Newsweek số 21 tháng 9.98, chỉ vì Khởi Hành số 23 đưa qua nhà in ngày 02 tháng 9 (xem mục trả lời bạn đọc trên trang 32), nghĩa là 19 ngày trước khi tờ Newsweek ra. Về tập thơ Đất Khách, anh ở Bellevue, WA., nhiều người trên vùng đó có. Khi nào anh xuống California, tôi có thể cho anh mượn sao lại. Bài thơ làm trong dịp kết hôn đó nhan đề Ngày Của Hai Người, có in trong Thủy Mộ Quan. Chu Tử có đem lên Ao Thả Vịt hay không thì tôi không được biết. Thân.

—Anh LÊ PHUNG THIÊN (CAN-ADA). Vội vàng gửi bộ Khởi Hành cho anh, không nhớ có ghép tập thơ tặng vào chưa?

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

sơ lược bài vở và tác giả góp mặt trong hai năm vừa qua:

■ **Khởi Hành 24 / tháng 10.1998:** Chiều Niệm Trí Thức Trần Văn Tuyên. Với bài vở của Mạc Thu, Thái Văn Kiểm, Nguyễn Đình Hòa, Lâm Chương, Trần Hồng Châu, Nguyễn Hữu Thống, Nguyễn Tường Bá, Viên Linh. Truyện ngắn & Thơ Trần Văn Tuyên làm trong tù. Nguyễn Đồng minh họa.

■ **Khởi Hành 23 / tháng 9.1998:** Vinh Biệt Trần Trọng San, bài Viên Linh. Tưởng Nhớ Phạm Đình Chương với Phan Lạc Phúc, Phạm Ngọc Lũy, Đỗ Khánh Hoan, Vương Đức Lệ, Nguyễn Tà Cúc: Nữ Trí và Văn Học. Tưởng Vũ Anh Thy, Lưu Văn Vĩnh và Sấm Trạng Trình. Thái Tuấn minh họa.

■ **Khởi Hành 22 / tháng 8.1998:** Nhớ Đình Hùng. Với Tô Thùy Yên, Nguyễn Ngọc Bích, Trần Trọng San, Đàm Trung Pháp, Trần Hoài Thư, Trần Văn Nam, Ngân Giang (Hà Nội), Hà Thượng Nhân, Nguyễn Sỹ Tế, Song Hồ, Thái Cuồng. Tìm Ra Bàn Viết của Euripides. Duy Thanh minh họa.

■ **Khởi Hành 21:** Chiều Niệm Hồ Hữu Tường. Với Lê Trọng Nguyễn, Nguyễn Văn Sâm, Lâm Lê Trinh, Hà Thúc Sinh, Ký giả Lô Răng, Phan Văn Minh. Truyện ngắn Hồ Hữu Tường. Rừng minh họa.

■ **Khởi Hành 20:** Chiều Niệm Nguyễn Mạnh Côn. Với Đỗ Quý Toàn, Thế Uyên, Tuấn Huy, Tạ Tỵ, Phạm Long. Tình sử Solzhenitsyn. Thơ Nhà Tôi của Yên Thao. Truyện Ng. Sỹ Tế. Thái Tuấn minh họa.

■ **Khởi Hành 19:** Cái Chết của Nữ nghệ sĩ Hồ Điệp. Với Trần Vinh Tường, Trần Long Hồ, Trần Văn Nam, Lâm Chương, Vương Đức Lệ. Đặc biệt: Phút Cuối Cùng Của 5 Vị Tướng Tuấn Tiết, Ngọc Dũng vẽ.

■ **Khởi Hành 18 / 30 tháng 4.** Những Người Vắng Mặt. Chiều Niệm Hiếu Chân. Với Mạc Thu, Viên Linh, Cao Tiểu (Văn tế Trần vong), Tạp Ghi Lô Răng. Hình Ảnh 5 Vị Tướng Tuấn Tiết.

■ **Khởi Hành 17:** Nền Văn Minh Ông Đồ. Bằng Hữu Một Thời: Đinh Hoàng Sa, bài Ng. Phương Tuấn. Với Nguyễn Hữu Hiệu, Mạc Thu, Nguyễn Sỹ Tế, Đỗ Khánh Hoan, Hồ Minh Dũng, Hoàng Lộc.

■ **Khởi Hành 16:** Đặc Biệt Bùi Giáng. Với Bùi Văn Nam Sơn. Chị và Anh Bùi Giáng, bài Bùi Công Luân. Bạn Xưa Mai Thảo của Phan Lạc Phúc. Tuyển ngắn Nguyễn Chí Kham. Tạp văn Phạm Cao Dương.

■ **Khởi Hành 15:** Ngồi Thiền Tại Hà Nội với Phùng Quán, bài Nguyễn Hữu Hiệu. Câu đối Nguyễn Hữu Đang. Với Phan Nhật Nam, Nguyễn Đạt, Vương Đức Lệ, Hải Phương. Minh họa Ngọc Dũng.

■ **Khởi Hành 14-13:** Di Cảo Vũ Đình Liên. Cái Chết của Thục Vũ. Bài của Hoàng Ngọc Liên, Lâm Lê Trinh, Lê Trọng Nguyễn, Trần Lam Giang, Trần Trọng San, Nguyễn Tà Cúc, Nguyễn Hải Chí.

■ **Khởi Hành 12:** Một Giờ với Thiền Sư Nhất Hạnh, bài Viên Linh. Pháp Thoại của Ts Nhất Hạnh bài của Chân Không. Kỷ Niệm Với Phùng Cung, bài của Nguyễn Chí Thiện. Truyện ngắn Mạc Thu.

■ **Khởi Hành 11:** Tâm sự Hữu Loan và toàn văn bài Mầu Tím Hoa Sim. Vũ Đình Trác: Nho Học Việt Nam. Viên Linh: Mai Thảo Riêng Tây II. Phạm Xuân Hy dịch Liêu Trai. Truyện Dân Gian Đan Mạch.

■ **Khởi Hành 10:** Sinh Niệm Mai Thảo với Mạc Thu, Viên Linh, Phan Tấn Hải, Tạ Tỵ, Nguyễn Đạt. Truyện Phan Lạc Tiếp, Trần Hoài Thư. Phạm Duy viết về Văn Cao. Nguyễn Tà Cúc viết về Tô Thùy Yên.

■ **Khởi Hành 9:** Văn Cao, Giấc Mơ Một Đời Người, bài Phan Lạc Phúc. Trần Trọng San: dịch thơ Tào Thục. Hà Thúc Sinh: Hẹn Nhau. Hoàng Ngọc Liên: Nhân Giỗ Tản Đà. Hoàng Hải Thủy: Khởi Thuộc.

■ **Khởi Hành 8:** Cuộc Đời Thanh Nam, bài Mạc Thu, Vũ Đức Vinh, Hồ Trường An, Nguyễn Thiếu Nhân, Viên Linh. Truyện ngắn lần đầu in của Phùng Cung. Truyện Lê Tất Điều. Minh họa Phạm Hoàn.

■ **Khởi Hành 7:** 50 Năm Ngày Khái Hưng Bị Thủ Tiêu, bài Phạm Ngọc Lũy. Sáu Ở Lại của Tạ Ký, bài Lưu Nguyễn. Cùng Vương Đức Lệ, Tạ Tỵ, Trần Trọng San, Nguyễn Hữu Hiệu, Đỗ Khánh Hoan.

■ **Khởi Hành 6:** Tưởng Niệm Chu Tử với Mạc Thu, Viên Linh, và Phan Lạc Phúc: 3 Cái Chết Sau 30.4. Mark Twain-Nguyễn Hữu Hiệu: Truyện Ma. Tình sử Trg Hoa. Đào Mộng Nam: Hai Con Hạc Trắng.

■ **Khởi Hành 5:** Giỗ Bình Nguyên Lộc với Viên Linh, Trọng Minh, Thái Văn Kiểm: Sáng Tạo Trước Vận Hội Mới. Mạc Thu: Đình Hùng Những Đêm Hà Nội. Hồ Trường An: Xuân Dài. Võ Đại Tôn: Lòng Mẹ.

■ **Khởi Hành 4:** Gặp Trần Dần, bài Nguyễn Hữu Hiệu, Đoàn Thanh Liêm. Phùng Cung: Ván Cờ Khai Xuân. Phan Lạc Phúc: Nhượng Tống. Phan Lạc Tiếp: Hóa Vàng. Đỗ Khánh Hoan: Chánh Án Phu Nhân.

■ **Khởi Hành 3:** Di Cảo Phùng Quán, đặc biệt của Khởi Hành. Dạm Trường: Viên Linh. Charles Dickens-Ng Hữu Hiệu: Truyện Ma Một Họa Sĩ kể. Thơ văn Trần Trọng San, Trần Đình Ngọc, Hồ Trường An.

■ **Khởi Hành 2:** Chủ đề Giáng Sinh. Vũ Đình Trác: Huyền Thoại. Đỗ Khánh Hoan: Lễ Đêm. Nguyễn Hiền: Đêm Thánh Vô Cùng. Hoàng Ngọc Liên: Nhớ Sử gia Phạm V Sơn. Trần Văn Nam: Thơ Xác Thực.

■ **Khởi Hành 1 / Ra mắt, tháng 11.1996.** Phùng Cung: Dạ Ký Viết Từ Hà Nội. Nguyễn Hữu Hiệu: Thế Giới Siêu Linh. Nguyễn Sỹ Tế: Triết Lý Thực Dụng. Szymborska, Nobel 96: Viên Linh, Lê Trọng Phương. ■ **Khởi Hành hiện còn đủ bộ, mỗi bộ một năm 12 số, giá bán 24 mỹ kim kể cả cước phí.**

Mua Dài Hạn: 24 mỹ kim một năm (12 số)*, chi phiếu để tên Khởi Hành và gửi về:

Khởi Hành, P.O. Box 670, Midway City, CA. 92655

*Canada thêm 1 MK một số. Âu châu thêm 2 MK một số.



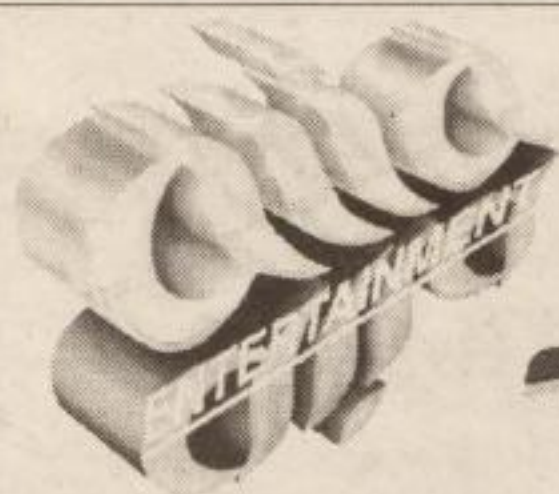
Tranh Thái Tuấn

Qua 24 số báo, vừa tròn hai năm, nguyệt san Khởi Hành đã cống hiến quý độc giả những sáng tác biên khảo phê bình văn học, tin tức Văn nghệ Việt Nam trong và ngoài nước, cũng sinh hoạt sách báo thế giới bao quát, với rất nhiều minh họa hình ảnh tài liệu quý. ■ Khởi Hành mở những cánh cửa Đông Tây, tìm lại những giá trị Quá Khứ, chiều niệm những tên tuổi, văn nghệ sĩ trí thức khí phách, và khai phá những tài năng tiềm ẩn trong Văn Học đương thời. Với tiểu sử và chân dung. ■ Khởi Hành trân trọng mời Quý Độc Giả tham dự, xây dựng và phát triển một Diễn Đàn Văn Hoá chung, quý tụ những tác giả uy tín từ hơn 40 năm qua, cùng các cây bút được yêu mến hiện nay. ■ Khởi Hành, mỗi số báo là một giai phẩm.

Chủ Nhiệm Chủ Bút:

VIÊN LINH





Tuyệt Phẩm
Asia Video 20

Tình Ca MÙA THU

Em không nghe mùa thu, Dưới trăng mờ thôn thù?
Em không nghe rạo rạo, Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?

Em không nghe rừng thu, Lá thu kêu xào xạc,
Con nai vàng ngơ ngác, Đạp trên lá vàng khô?
THƠ: Tiếng Thu của Lưu Trọng Lư



- Cho dù đang ở bất cứ nơi nào xin mời bạn thả hồn vào mùa thu, mùa của thơ nhạc, mùa của yêu thương và lãng mạn.
- Một sân khấu vĩ đại với cả một rừng thu thơ mộng tuyệt vời đã được dựng lên.
- Xin mời bạn cùng thưởng thức sự phối hợp tuyệt vời của những tình ca mùa thu muôn thuở với sự dàn dựng lộng lẫy đầy sáng tạo của Asia.

Phát hành vào tháng 10-1998

ASIA ENTERTIANMENT, INC.

12832 Garden Grove Blvd., Suite C&D Garden Grove, CA 92843

Tel: (714) 636-3002 Retail Store: (714) 775-8264 Fax: (714) 636-4014 Toll Free: (800) 345-7047

WebSite: www.trungtamasia.com E-mail: asia@trungtamasia.com



Ánh Hồng

7 Courses of Beef Restaurant

10195 WESTMINSTER AVE. GARDEN GROVE, CA. 92643

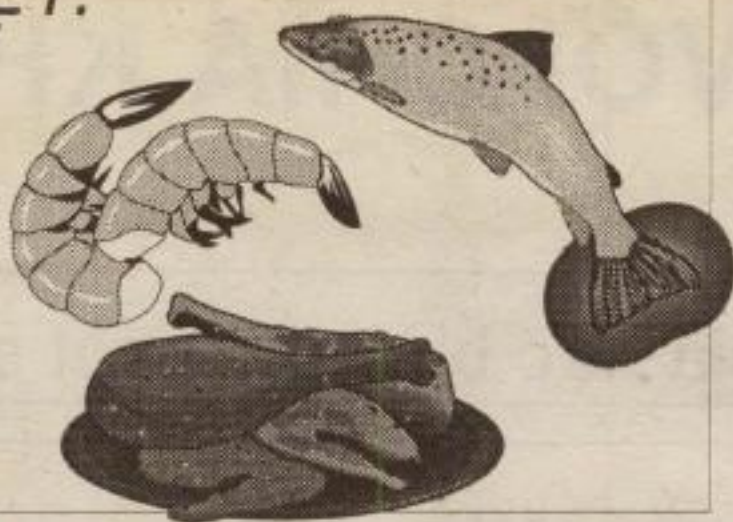
Điện thoại: (714) 537-5230

CHÁNH GỐC CỔNG XE LỬA SỐ 8 PHÚ NHUẬN
SÁNG LẬP TỪ NĂM 1954

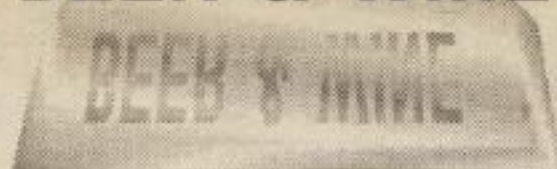
Chuyên môn thức ăn thuần túy Việt Nam
do chính chủ nhân Bà **Lê Văn Khá** trực tiếp điều khiển

ĐẶC BIỆT:

- * TÔM
- * GÀ
- * CÁ
- * MỰC



BEER & WINE



GIỜ MỞ CỬA:

7 NGÀY TRONG TUẦN

THỨ HAI ĐẾN THỨ NĂM: 3:00PM-9:30PM

THỨ SÁU & THỨ BẢY: 11:00AM-10:30PM

CHỦ NHẬT: 11:00AM-9:30PM

Gia Đình ÁNH HỒNG kính mời

SAN JOSE

1818 Tully Road # 150
San Jose, CA. 95122
(408) 270-1096

ORANGE COUNTY

10195 Westminster Ave.
Garden Grove, CA. 92643
(714) 537-5230

SAN FRANCISCO

808 Geary Ave
San Francisco, CA. 94109
(415) 885-5180

LOS ANGELES

8748 E. Valley Blvd. # A
Rosemead, CA 91770
(818) 572-9805

VANCO FOODS

FOUNTAIN VALLEY

16042 MAGNOLIA AVE., FOUNTAIN VALLEY, CA 92708

Tel: (714) 843-1818 ■ Fax: (714) 843-1816



VANCO FOODS

10932 WESTMINSTER AVE., GARDEN GROVE, CA 92843

☎ (714) 530 - 2999



LITTLE SAIGON

9822 BOLSA AVE., WESTMINSTER, CA 2683

☎ (714) 531-7272

CHƯƠNG TRÌNH CHÌA KHÓA VÀNG TIẾT KIỆM

Your Golden Key To Savings

Thank you for shopping at
VANCO FOODS
LITTLE SAIGON SUPERMARKET

VANCO FOODS **VANCO FOODS** **VANCO FOODS**
16042 MAGNOLIA AVE., 10932 WESTMINSTER AVE., 10932 WESTMINSTER AVE.,
FOUNTAIN VALLEY, CA 92708 GARDEN GROVE, CA 92843 GARDEN GROVE, CA 92843
(714) 843 - 1818 (714) 530 - 2999 (714) 530 - 2999



ĐI CHỢ VỚI CHÌA KHÓA VÀNG:

■ Được giảm giá đặc biệt trên một số mặt

ĐẶC BIỆT: GẠO BAO BỐ HIỆU CON Ó, BẢO ĐẢM THƠM NGON

BÊN TRONG CHỢ CÒN CÓ:

PAGETEK:

Bán, sửa chữa, mở đường dây
các loại CELLULAR PHONES

714-843-0440

THUY'S FOOD TOGO:

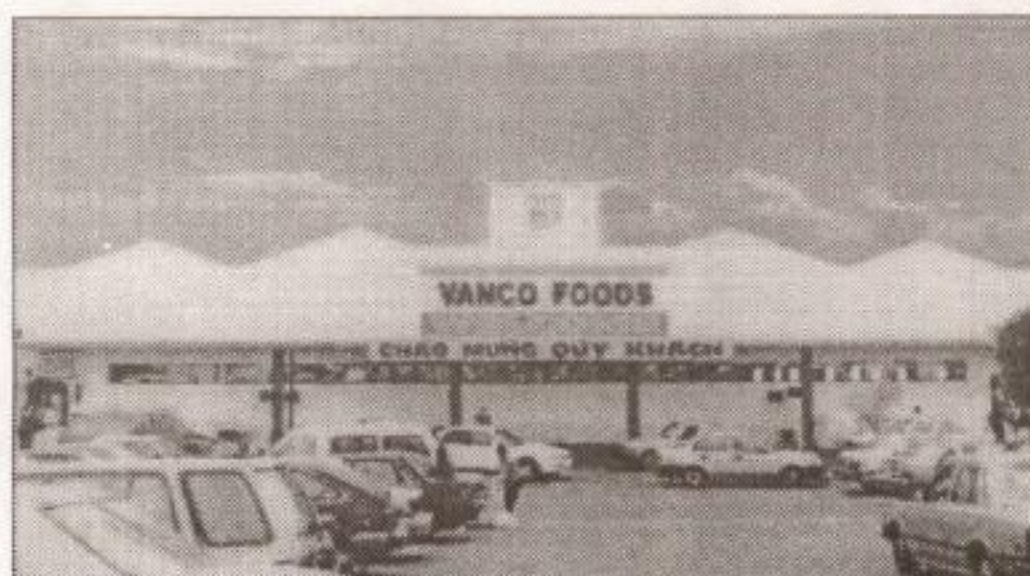
Bán café, bánh mì và trên 50
món ăn chay, mặn với giá chỉ \$1
mỗi món. **MUA \$5 TẶNG \$1**

9092 Edinger Ave, Fountain Valley
714-843-9926

BÁN LẺ RẺ NHƯ BÁN SỈ

NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

VANCO SUPERMARKET



10932 WESTMINSTER AVE.,
GARDEN GROVE, CA 92843
TEL. (714) 530-2999

LITTLE SAIGON SUPERMARKET



9822 BOLSA AVE
WESTMINSTER, CA 92643
TEL. (714) 531-7272

*Quanh Năm Tận Tụy Phục Vụ
Đáp Ứng Đúng Nhu Cầu Bà Con
Nhiều Đợt Sale và Tặng Quà Liên Tiếp*

CHỢ CHÚNG TÔI CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và được mọi người ưa thích NHẤT



Chợ chúng tôi có nhận thẻ tín dụng để trả tiền hàng

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



P.O. BOX 670 MIDWAY CITY, CA. 92655

BULK RATE
U.S. POSTAGE PAID
WESTMINSTER, CA
PERMIT NO. 49

2-24

AVE

CA 913

Số 24 ■ Tháng 10.1998 ■ Giá \$ 3.50

ĐỒNG NAI PHARMACY

CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ

9081 Bolsa Avenue, Suite #108 * Westminster, California 92683
(Gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of California)

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU - Dược sĩ TRẦN THỊ LƯU ÁI

Tel: (714) 397-5072 * Fax: (714) 379-5074

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- * Các loại dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
- * Các loại sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống truyền vào ruột hay truyền vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products)
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products).
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products).
- * Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- * Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
- * Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital beds & Accessories).
- * Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products).
- * Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor), máy đo huyết áp (Blood Pressure Monitor).

**NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:
PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...**

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00AM - 7:00PM

Thứ Bảy: 10:00AM - 5:00PM